

MỤC LỤC

1 GIỚI THIỆU	2
1.1 Giới thiệu chung.....	2
1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt	2
2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN	2
2.1 Đăng nhập hệ thống.....	2
2.2 Đăng thoát	2
2.3 Quên mật khẩu.....	2
3 GIAO DỊCH	3
3.1 Bảng giá	3
3.2 Đặt lệnh.....	6
4 LỆNH ĐIỀU KIỆN	17
4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO)	17
4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO)	17
4.3 Lệnh xu hướng (TS).....	19
4.4 Lệnh dừng (ST)	20
4.5 Quản lý lệnh điều kiện.....	21
5 QUẢN LÝ TÀI SẢN	22
5.1 Quản lý danh mục tài sản.....	22
5.2 Lãi/Lỗ tham khảo.....	25
5.3 Lịch sử đặt lệnh.....	26
5.4 Sao kê tiền.....	26
5.5 Sao kê chứng khoán	27
5.6 Thông tin nợ	27
6 TIỆN ÍCH	28
6.1 Ứng trước tiền bán.....	28
6.2 Chuyển tiền.....	31
6.3 Chuyển chứng khoán	36
6.4 Thực hiện quyền.....	38
6.5 Đăng ký dịch vụ trực tuyến.....	41
6.6 Xác nhận lệnh đặt	43
6.7 Tin tức.....	46
6.8 Theo dõi và cảnh báo	47
6.9 Cấu hình cảnh báo	50
7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN	52
7.1 Thông tin tài khoản.....	52
7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập.....	58
7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực	59
7.4 Quên mã PIN.....	60

GIỚI THIỆU

1.1 Giới thiệu chung

Tài liệu mô tả hướng dẫn sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến WebTrading dành cho Quý khách YSVN.

1.2 Khái niệm, thuật ngữ, từ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Ý Nghĩa
1.	VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán
2.	ATO	Phiên mở cửa
3.	ATC	Phiên đóng cửa
4.	KLLT	Khớp lệnh liên tục

2 ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

2.1 Đăng nhập hệ thống

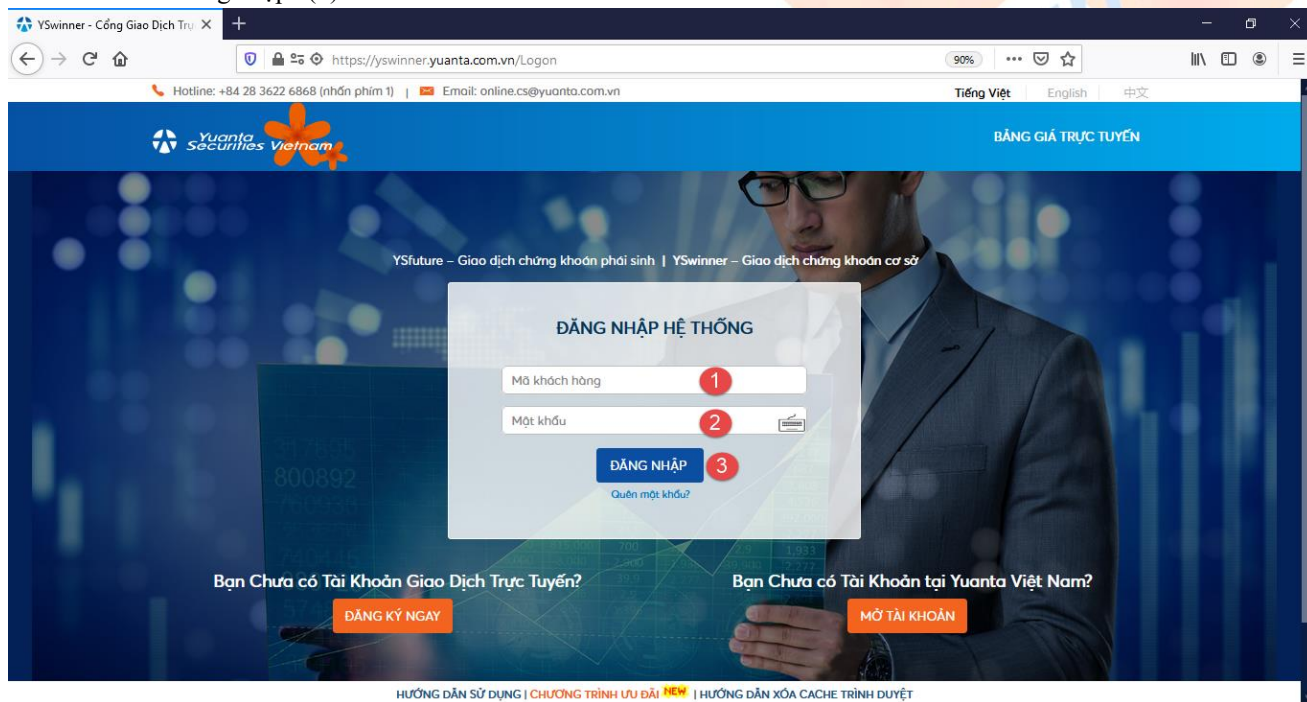
Bước 1: Truy cập vào link webtrade <https://yswinner.yuanta.com.vn>

Bước 2: Nhập thông tin tài khoản

- Mã Quý khách: < Mã Quý khách được cung cấp bởi YSVN > (1)
- Mật khẩu đăng nhập: < Mật khẩu đăng nhập mà Quý khách được YSVN cung cấp > (2)

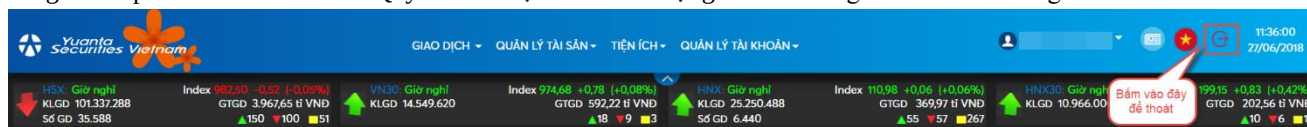
Lưu ý: Quý khách nên thực hiện đổi mật khẩu ngay từ lần đăng nhập đầu tiên

Bước 3: Bấm “Đăng nhập” (3)



2.2 Đăng thoát

Từ góc trái phía trên màn hình → Quý khách chọn vào biểu tượng  để đăng thoát khỏi chương trình



2.3 Quên mật khẩu

Bước 1: Tại màn hình đăng nhập → Quý khách nhấn “Quên mật khẩu”

Bước 2: Nhập thông tin:

- (1) Mã Khách Hàng
- (2) CMND, Hộ chiếu, Mã số công ty
- (3) Xác nhận hình ảnh

Bước 3: Nhấn “Xác nhận” (4) → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mật khẩu đăng nhập mới

3.1.2 Các dạng xem bảng giá:

- Xem dạng danh sách:

HSX										Xếp Theo Thứ Tự ABC										Mã CK		Xem	Thêm	GO	Cấp Nhật Từ Danh Mục Đầu Tư										HSX	HNX	UPCOM
Danh Sách		Thời Gian	Khối Lượng	Mua & Bán	Thị Trường	Giao Dịch Thỏa Thuận																															
Mã CK	Sơn	TC	Trên	Sơn	Đư mua					Khớp Lệnh			Đư bán					GD NĐT NN		KLGD	TB																
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	+/-	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3	KL 3			Mua	Bán														
AAA	HO	325	3475	3025	317	1441	318	993	3185	1	319	-0.6	16.210	319	999	3195	1200	32	6.462	5.339	3.005	166.405	31.999														
AAM	HO	106	113	9.86	-	-	-	-	9.9	343	10.3	-0.3	1	10.3	44	10.5	134	106	19	-	-	668	9.931														
ABT	HO	331	3505	3055	-	-	-	-	30.6	2	33.8	+0.7	6	33.7	100	33.8	58	33.9	500	8	114	177	33.706														
ACC	HO	202	216	18.8	19.8	20	19.9	10	20	70	20.2	-	144	20.25	15	20.3	14	20.4	27	90	-	31	2														
ACL	HO	8.2	8.77	7.63	7.68	200	7.8	41	8	16	8.3	+0.1	9	8.3	20	8.4	27	8.49	6	-	-	140	8.2														
ADS	HO	18.6	18.25	15.95	17	101	17.05	20	171	70	17.6	+0.5	50	17.5	100	17.6	546	17.65	249	-	-	4.38	14														
AGF	HO	7.8	8.34	7.26	7.27	2	7.3	20	7.5	135	7.5	-0.3	52	7.79	46	7.8	92	8	35	-	-	1.05	2														
AGM	HO	8.21	8.78	7.64	8.2	23	8.21	39	8.8	20	8.21	-	1	8.2	67	8.78	100	-	-	-	-	3	2														
AGR	HO	6.02	6.44	5.6	5.94	219	5.95	711	5.98	200	5.99	-0.03	687	5.99	276	6	6.25	6.04	300	6.200	-	52.948	1														
AMD	HO	7.47	7.99	6.95	7.47	3.550	7.48	253	7.49	62	7.5	+0.03	6.681	7.5	199	7.52	50	7.53	640	200	6	45.9	Trong														
ANV	HO	15.4	16.45	14.35	14.55	100	14.7	2.600	14.8	21.472	14.8	-0.6	11.430	15	5	15.2	117	15.3	990	2.215	1.280	95.14	1														
APC	HO	79.2	84.7	73.7	79.4	161	79.5	30	79.8	7	79.5	+0.3	102	80.9	9	81	72	81.1	1	40	-	3.79	+														
Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Giao khớp	KL khớp	Giá khớp	Giao hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	Kênh đặt lệnh	Thao tác																						
Không có dữ liệu																																					
ASX	HO	305	345	305	317	1441	318	993	3185	1	319	-0.6	16.210	319	999	3195	1200	32	6.462	5.339	3.005	166.405	31.999														

- Xem dạng thẻ:

HSX										Xếp Theo Thứ Tự ABC										Mã CK		Xem		Thêm		Cấp Nhật Từ Danh Mục Đầu Tư										HSX		HNX		UPCOM																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
Danh Sách		Thả		Thời Gian		Khối Lượng		Mua & Bán		Thị Trường		Giao Dịch Thỏa Thuận																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
AAA								MUA		BÁN		AAM						MUA		BÁN		ABT						MUA		BÁN		ACC						MUA		BÁN																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
D: 32.5	M: 31.9	CN: 32.6	TN: 16.5									D: 10.6	M: 9.93	CN: 10.3	TN: 3.9							D: 33.1	M: 33.7	CN: 34	TN: 33					D: 20.2	M: 20.2	CN: 20.3	TN: 20.1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								</

- Xem theo thời gian



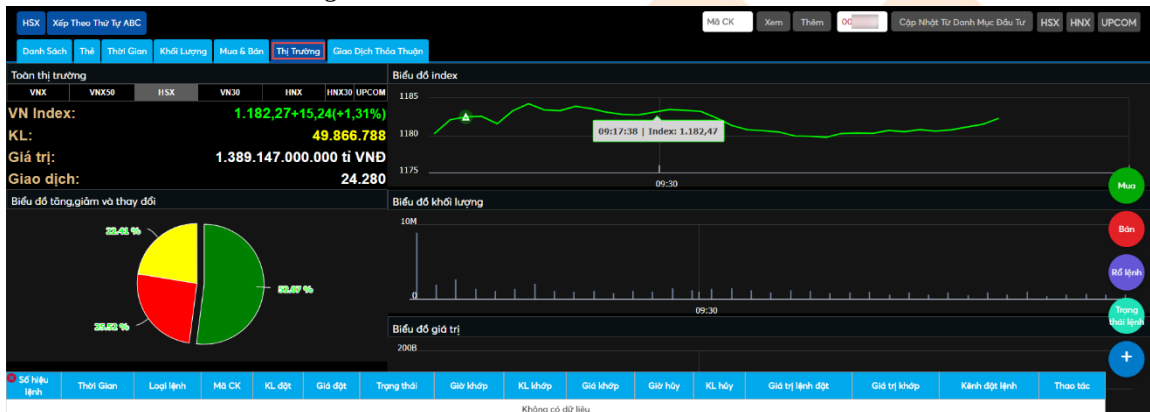
- Xem theo khối lượng



• Xem theo mua & bán

ACB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - HNX											
GD Mua	KL Mua	KL Mua tốt nhất	Giá	KL Bán tốt nhất	GD Bán	KL Bán	Thời gian	Giá	Thay đổi	KL	
2	4.630	-	48,4	3,7	23	5.280	14:26:50	48,3	+0,6	100	
13	2.310	-	48,3	5,71	99	22.490	11:13:58	48,3	+0,6	10	
7	21.990	12,33	48,2	-	47	24.430	11:13:26	48,3	+0,6	Mua	
10	8.870	6,2	48	-	68	22.570	10:21:50	48,3	+0,6	Bán	
33	12.030	1,63	47,9	-	79	29.040	10:21:37	48,3	+0,6	Bổ lệnh	
6	2.470	-	47,8	-	33	13.640	10:21:22	48,3	+0,6	Trạng thái lệnh	
4	280	-	47,7	-	26	34.900	10:21:06	48,3	+0,6	+	
-	-	-	47,6	-	3	510	10:20:53	48,3	+0,6	-	
7	4.220	-	47,5	-	10	2.730	10:20:22	48,3	+0,6	-	
-	-	-	47,4	-	7	700	10:19:20	48,3	+0,6	-	

• Xem theo thị trường



• Xem giao dịch thỏa thuận

HSX											
STT	Mã CK	Giá	KL	Mã CTCK	Thời gian	STT	Mã CK	Giá	KL	STT	Mã CK
Không có dữ liệu											

3.1.3 Tạo nhóm cổ phiếu yêu thích trên bảng giá

Bước 1: Từ “Bảng giá” → “Nhóm CP yêu thích” → “Quản lý DS thường dùng”(1).

Bước 2: Gõ đặt tên cho nhóm yêu thích (2) → Bấm “Thêm” (3) → Thông báo thành công → Bấm “Xác nhận” (4).

Bước 3: Trỏ vào tên nhóm vừa tạo (5) → Chọn chọn những mã CK cho vào nhóm (6) → Bấm “Lưu”(7). Hệ thống thông báo cập nhật thành công → “Xác nhận”(8).

QUẢN LÝ DS THƯỜNG DÙNG

HSX	HNX	UPCOM	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
☒ AAA	☐ AAM	☐ ABT	☐ ACC	☐ ACL	☐ ADS	☐ AGF	☐ AGM	☐ AGR	☐ AMD																			
☒ ANV	☐ APC	☐ APG	☐ ASM	☐ ASP	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☒ BCI	☐ BFC	☐ BIC	☐ BID	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☒ BTP	☐ BTT	☐ BWE	☐ C32	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☒ CDC	☐ CEE	☐ CIG	☐ CII	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐ CMT	☐ CMV	☐ CMX	☐ CNG	☐ COM	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐ CTI	☐ CTS	☐ CVT	☐ D2D	☐ DAG	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐ DHA	☐ DHC	☐ DHG	☐ DHM	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
☐ DOC	☐ DRC	☐ DRH	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

THÔNG BÁO
Đã cập nhật thành công!

Xác Nhận

Xóa Hết Nhóm yêu thích 1 Lưu Xóa Thêm

Bước 4: Trờ lại bảng giá → “Nhóm CP yêu thích” → Chọn tên nhóm và tạo → Hiện thị bảng giá các mã CK trong nhóm yêu thích.

Nhóm Yêu Thích 1

Xếp Theo Thứ Tự ABC

ACB

Xem

Thảm

Đ

Cập Nhật: Từ Danh Mục Đầu Tư

HSX

HNX

UPCOM

Danh Sách

Thái

Thời Gian

Khối Lượng

Mua & Bán

Tỷ Trọng

Giao Dịch Thứ Mười

Mã CK	Sơn	TC	Trên	Sơn	Dư mua					Dư bán					GD NĐT NN		KLGD	TB						
					Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	+/-	KL	Giá 1	KL 1	Giá 2			KL 2	Giá 3	KL 3	Mua	Bán	
AAA	HO	32.5	34.75	30.25	31.7	1,641	31.6	993	31.85	1	31.9	-0.6	16,216	31.9	991	31.95	1,206	32	6,462	5,339	3,005	166,465	31,891	
ANV	HO	15.4	16.45	14.35	14.55	100	14.7	2,600	14.8	21,472	14.8	-0.6	11,430	15	5	15.2		51.3	990	2,215	1,280	95,141	15,370	
BCI	HO	41.6	44.7	38.59	43.5	30	44	390	44.8	473	44.7	+2.9	27	-	-	-	-	-	-	-	-	4,271	3,809	44,656
BTP	HO	121	12.9	11.3	11.4	20	11.5	80	11.6	80	121	-	141	12	49	12.2	649	12.3	20	-	-	-	700	Mua
CDQ	HO	1.81	1.93	1.69	1.76	50	1.76	511	1.79	325	1.79	-0.02	1,030	1.8	266	1.81	165	1.83	662	-	-	-	24,914	Bán

Nhấn vào biểu tượng để ghi danh cho dịch chuyển dòng để lên vị trí trên cùng của bảng giá.

Click chuột phải để xem chi tiết cho từng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 10 cổ phiếu - Đơn vị %

Bán

3.2 Đặt lênh

3.2.1 Đặt lệnh MUA

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng  treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+B**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lênh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh MUA:

- Mã CK (1): Quý khách gõ mã CK muốn mua
- Khối lượng (2): Nhập khối lượng muốn mua. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sản phẩm HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể mua.
- Giá (3): Nhập giá muốn mua. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm “Đặt lệnh” (4)

MUA

Số tài khoản

Mã CK

Khối lượng

ĐẶT LỆNH

01

AAA

10

ĐẶT LỆNH

Giá

Nhóm Lệnh

15.3

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX)

Số tiền có thể mua

900.113

Khớp lệnh

Trần

17,5

Cao nhất

16,45

58%

Dư mua

Dư bán

42%

KL có thể mua:

58

16,25

20

-0,15

TC

16,4

Thấp nhất

16,15

32.920

16,2

16,25

31.120

Room NN

63.229.220

Sàn

15,3

Trung bình

16,306

55.440

16,15

16,3

39.590

41.430

16,1

16,35

25.000

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường

Trọng Thái Lệnh

Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn “Lưu PIN” để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm “Xác nhận” (6)

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thể muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: AAA
 Khối lượng: 10
 Giá: 15.300 đồng
 Giá trị lệnh đặt: 153.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: 0111 (Tài khoản thường)
 Mã xác nhận (PIN): ●●●●●●●● **5** ☒ Lưu PIN

6

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo “đã nhận lệnh”, lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở “Trạng thái lệnh” phía dưới:

MUA

Đã nhận lệnh của quý khách.

Số tài khoản: 0161421 Mã CK: Khối lượng:

Giá: ☐ Nhóm Lệnh

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN KHÁT (HSX) Số tiền có thể mua: 746.883
 KL có thể mua: 42

Khớp lệnh	Trần	17,5	Cao nhất	16,45	54%	Dư mua	Dư bán	46%
16,25 1.800 -0,15 TC	16,4	Thấp nhất	16,15	2.860	16,2	16,25	22.990	
Room NN 63.229.220 Sẵn	15,3	Trung bình	16,29	60.440	16,15	16,3	40.240	
				39.230	16,1	16,35	25.090	

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường **Trạng Thái Lệnh**

Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Giờ khớp	KL khớp	Giá khớp	Giờ hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	Kênh đặt lệnh	Thao tác
1345	11:35:23	MUA	AAA	10	15,3	Lệnh đang chờ tại YSVN	-	-	-	-	-	153.000	-	Web	Hủy Sửa

3.2.2 Đặt lệnh BÁN

Quý khách có thể đặt mua bằng cách chọn vào biểu tượng  treo ở góc màn hình hoặc sử dụng phím tắt **Ctrl+S**. Hay có thể vào “Số dư chứng khoán” và bấm nút **BÁN**. Hệ thống sẽ hiển thị:

Thao tác đặt lệnh như sau:

Bước 1: Nhập các thông tin lệnh BÁN:

- Mã CK: Quý khách gõ mã CK muốn bán
- Khối lượng: Nhập khối lượng muốn bán. Khối lượng nhập tuân thủ theo quy định của từng sàn HSX và HNX và trong giới hạn chứng khoán có thể bán.
- Giá: Nhập giá muốn bán. Giá tuân thủ theo quy định bước giá của Sở.
- Bấm “Đặt lệnh”

BÁN

Số tài khoản: Mã CK: AAA **1** Khối lượng: 10 **2** **ĐẶT LỆNH**

Giá: 17,5 **3** ☐ Nhóm Lệnh **4**

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) Số dư CK khả dụng: 10

Khớp lệnh	Trần	Giá	Cao nhất	Giá	Dư mua	Dư bán
16,25 1.800 -0,15 TC	16,4	16,4	16,15	16,2	16,25	22.990
Room NN 63.229.220 Sàn	15,3	16,29	16,29	16,15	16,3	40.240
				16,1	16,35	25.090

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường Trạng Thái Lệnh

Bước 2:

- Nhập mã PIN (5)
- Quý khách có thể chọn chọn “Lưu PIN” để không cần nhập mã PIN ở các lần đặt lệnh sau
- Bấm “Xác nhận”

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **BÁN**

Mã CK: AAA
Khối lượng: 10
Giá: 17.500 đồng
Giá trị lệnh đặt: 175.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
Tài khoản: C (Tài khoản thường)
Mã xác nhận (PIN): **1** ☒ Lưu PIN

Có thể chọn để lưu PIN

2

Bước 3: Sau khi bấm xác nhận → Hệ thống thông báo “đã nhận lệnh”, lệnh mới đặt sẽ hiển thị ở “Trạng thái lệnh” phía dưới:

BÁN

Đã nhận lệnh của quý khách.

Số tài khoản: Mã CK: Khối lượng: **ĐẶT LỆNH**

Giá: ☐ Nhóm Lệnh

AAA - CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT (HSX) Số dư CK khả dụng: 10

Khớp lệnh	Trần	Giá	Cao nhất	Giá	Dư mua	Dư bán
16,25 1.800 -0,15 TC	16,4	16,4	16,15	16,2	16,25	22.990
Room NN 63.229.220 Sàn	15,3	16,29	16,29	16,15	16,3	40.240
				16,1	16,35	25.090

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường Trạng Thái Lệnh

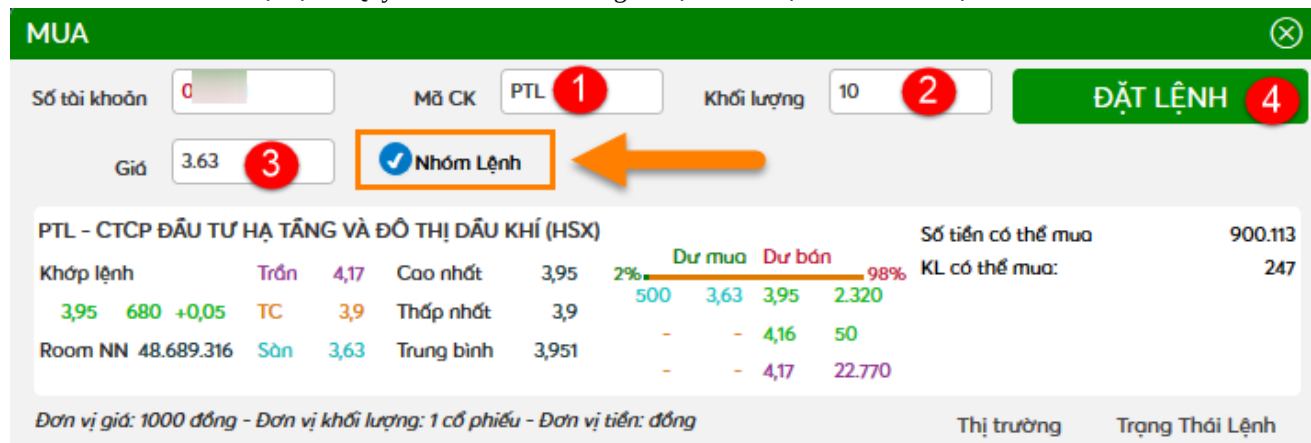
Số hiệu lệnh	Thời Gian	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá đặt	Trạng thái	Giờ khớp	KL khớp	Giá khớp	Giờ hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	Kênh đặt lệnh	Thao tác
0	11:42:11	BÁN	AAA	10	17,5	Lệnh đang chờ tại YSVN	-	-	-	-	-	175.000	-	Web	Hủy Sửa

3.2.3 Nhóm lệnh

3.2.3.1 Nhân lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách có thể đặt 1 lần nhưng được nhiều lệnh theo bước giá, bước khối lượng. Quý khách tự đặt ra quy định, hệ thống sẽ tự động sinh ra lệnh theo bước giá và khối lượng đã định sẵn.

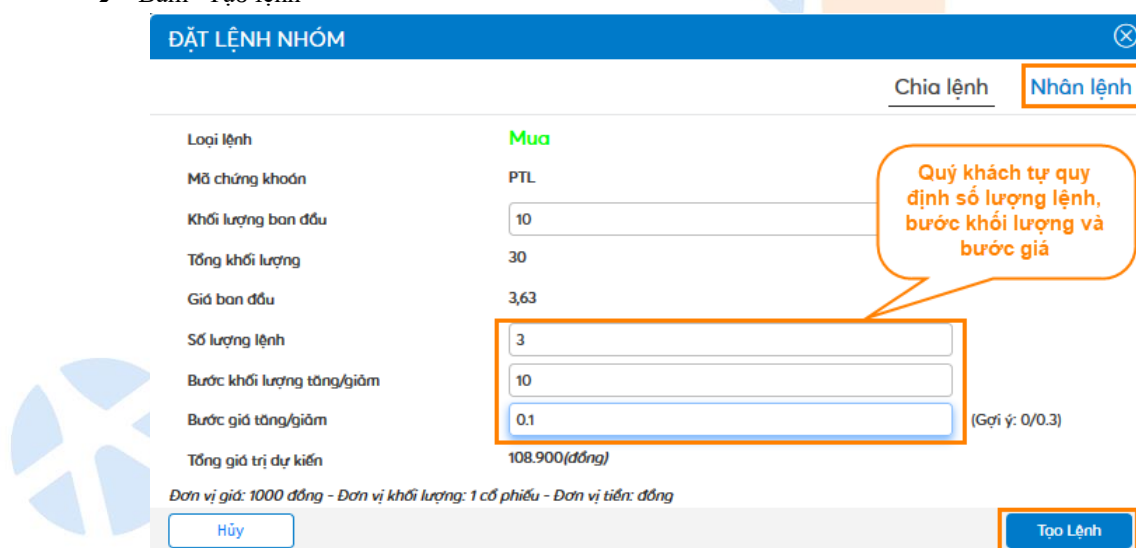
Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào “Nhóm lệnh”.



PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TĂNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ (HSX)				Số tiền có thể mua	
Khớp lệnh	Trần	4,17	Cao nhất	3,95	2%
3,95	680	+0,05	TC	3,9	98%
Room NN	48.689.316	Sàn	3,63	Trung bình	3,951
				Dư mua	Dư bán
				500	3,63
				3,95	2.320
				-	4,16
				-	4,17
				50	22.770

Bước 2: Quý khách quy định:

- Số lượng lệnh: Là số lượng lệnh muốn nhóm.
 - Bước khối lượng: Ví dụ khối lượng đặt mua ban đầu là 100. Bước khối lượng là 10. Thì những lệnh sau khối lượng sẽ là 110, 120, 130 ...
 - Bước giá: Ví dụ giá đặt mua ban đầu là 3.9. Bước giá là 0.1. Thì những lệnh sau giá đặt sẽ là 4.0; 4.1; 4.2...
- ➔ Bấm “Tạo lệnh”



Quý khách tự quy định số lượng lệnh, bước khối lượng và bước giá

Bước 3: Hiện thị màn hình xác nhận các lệnh được nhóm. Quý khách kiểm tra, nhập mã PIN và bấm “Đặt lệnh”

ĐẶT LỆNH NHÓM
✕

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh **MUA**

Mã CK: PTL
 Khối lượng: 60
 Giá: 3,63
 Giá trị lệnh đặt: 225.800 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)
 Tài khoản: 0161421 (Tài khoản thường)

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

☒	Lệnh số	Loại lệnh	Cổ phiếu	Số lượng	Giá	Tình trạng
☒	1	MUA	PTL	10	3,63	Chờ xử lý
☒	2	MUA	PTL	20	3,73	Chờ xử lý
☒	3	MUA	PTL	30	3,83	Chờ xử lý
Tổng cộng				60		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN) ☒ Lưu PIN

Có thể chọn để lưu PIN

3.2.3.2 Chia lệnh manual

Chức năng này cho phép Quý khách thực hiện chia lệnh theo nhu cầu của mình (số lượng lệnh, bước giá...)

Bước 1: Từ màn hình đặt lệnh. Quý khách điền các thông tin lệnh → Chọn vào “Nhóm lệnh”.

Bước 2: Tại màn hình Đặt lệnh nhóm → Chọn “Chia lệnh” (5) → Nhập Tổng khối lượng lệnh (6) → Nhập số lượng lệnh cần chia và bước giá tăng giảm (7) → Bấm “Tạo lệnh” (8)

MUA
✕

Số tài khoản
Mã CK 1
Khối lượng 2
 4

Giá 3
☒ Nhóm Lệnh

PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TĂNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ (HSX)

Khớp lệnh	Trần 4,17	Cao nhất 3,95	2%	Dư mua 500	3,63	3,95	2.320	98%	Dư bán
3,95	680 +0,05 TC 3,9	Thấp nhất 3,9							
Room NN 48.689.316	Sàn 3,63	Trung bình 3,951				4,16	50		
						4,17	22.770		

Số tiền có thể mua 900.113
 KL có thể mua: 247

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

ĐẶT LỆNH NHÓM
✕

Chia lệnh
Nhập lệnh

Loại lệnh: Mua

Mã chứng khoán: PTL

Tổng khối lượng:

Giá ban đầu: 3,63

Số lượng lệnh: (Gợi ý: 1, 3)

Bước giá tăng/giảm: (Gợi ý: 0/0.3)

Khối lượng ban đầu: 10

Tổng giá trị dự kiến: 108.900(đồng)

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Hủy
Tạo Lệnh

Bước 3: Hiện thị danh sách lệnh được chia như màn hình bên dưới → Nhập mã PIN và Bấm “Đặt lệnh”

ĐẶT LỆNH NHÓM
✕

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh MUA

Mã CK: PTL

Khối lượng: 30

Giá: 3,63

Giá trị lệnh đặt: 111.900 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)

Tài khoản: (Tài khoản thường)

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

☒	Lệnh số	Loại lệnh	Cổ phiếu	Số lượng	Giá	Tình trạng
☒	1	MUA	PTL	10	3,63	Chờ xử lý
☒	2	MUA	PTL	10	3,73	Chờ xử lý
☒	3	MUA	PTL	10	3,83	Chờ xử lý
Tổng cộng				30		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN) ✓ Lưu PIN

Hủy
Quay Lại
Đặt Lệnh

3.2.4 Chia lệnh tự động

Đối với lệnh Mua/ Bán có khối lượng vượt quá khối lượng cho phép trong 1 lệnh đặt của các Sở giao dịch chứng khoán, Quý khách chỉ cần đặt 1 lệnh duy nhất, hệ thống sẽ tự động chia thành nhiều lệnh đúng khối lượng quy định:

Bước 1: Thực hiện thao tác đặt lệnh. Quý khách nhập vào khối lượng lớn cần đặt → Bấm “Đặt lệnh”

MUA

Số tài khoản

0

Mã CK

PTL

Khối lượng

1,000,000

ĐẶT LỆNH

Giá

3.9

Nhóm Lệnh

PTL - CTCP ĐẦU TƯ HẠ TĂNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ (HSX)

Khớp lệnh

Trần

4,17

Cao nhất

3,95

6%

Dư mua

Dư bán

94%

KL có thể mua:

36.500.263

3,9

2.000

-

TC

3,9

Thấp nhất

3,9

30

3,73

4,1

10.000

Room NN

48.689.316

Sàn

3,63

Trung bình

3,949

520

3,63

4,16

50

Số tiền có thể mua

132.893.442.557

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Thị trường

Trạng Thái Lệnh

Bước 2: Màn hình xác nhận lệnh hiện ra, Quý khách xem lại các lệnh đặt đã được chia nhỏ, nhập mã PIN và nhấn “Đặt lệnh”.

XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT

Quý khách có thật sự muốn đặt lệnh

MUA

Mã CK:

PTL

Khối lượng:

1.000.000

Giá:

3,9

Giá trị lệnh đặt:

3.900.000.000 đồng (chưa bao gồm phí giao dịch và thuế)

Tài khoản:

1 (Tài khoản thường)

Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

	Lệnh số	Loại lệnh	Mã CK	Số lượng	Giá	Tình trạng
☒	1	MUA	PTL	500.000	3,9	Chờ xử lý
☒	2	MUA	PTL	500.000	3,9	Chờ xử lý
Tổng cộng				1.000.000		

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã xác nhận (PIN)

.....

Lưu PIN

Đồng

Đặt Lệnh

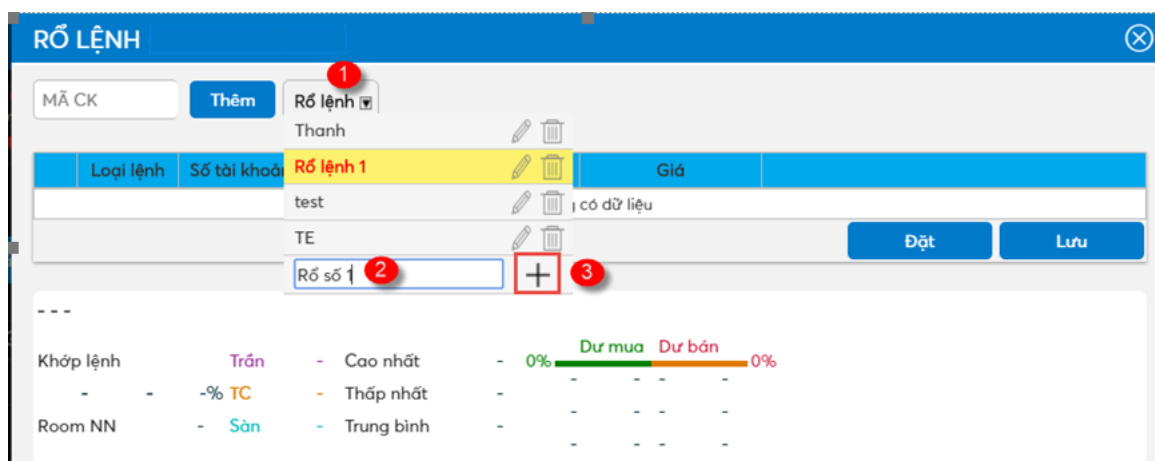
Toàn bộ lệnh đặt được theo dõi và quản lý tại “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh”

3.2.5 Rỏ lệnh

Chức năng này cho phép Quý khách thao tác đặt lệnh 1 lần được nhiều mã CK khác nhau.

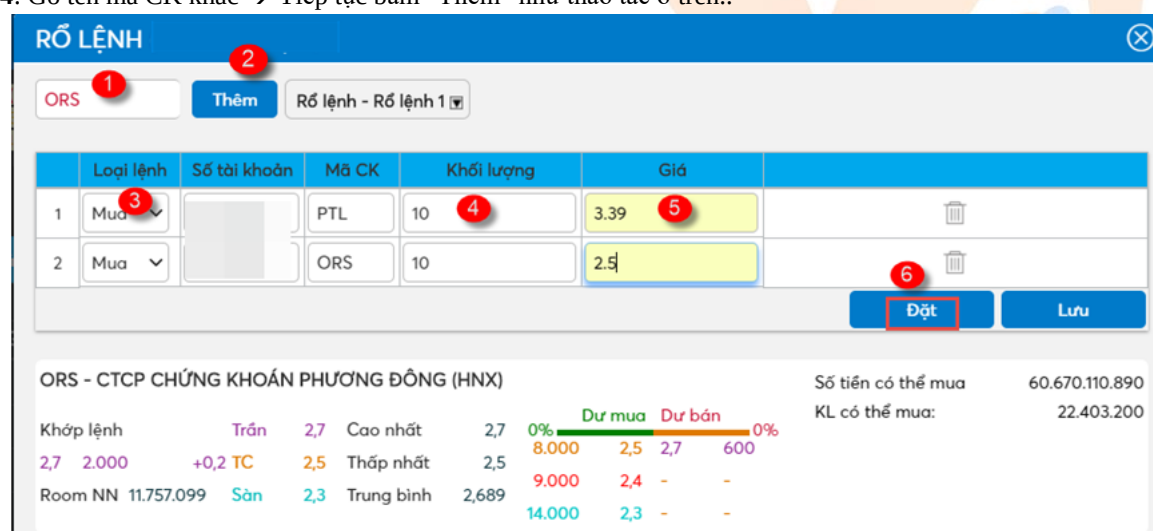
Bước 1: Quý khách bấm vào biểu tượng  treo ở góc các màn hình. Hiện thị khung đặt rõ lệnh.

Bước 2: Chọn vào “Rỏ lệnh” (1) để đặt tên cho rõ lệnh → Đặt tên (2) → Bấm biểu tượng  (3) → Thông báo thêm mới thành công



Bước 3: Bắt đầu đặt lệnh vào rổ. Quý khách gõ mã CK (1) → Bấm “Thêm” (2) → Quý khách thao tác chọn loại lệnh (3) → Khối lượng (4) → Giá (5).

Bước 4: Gõ tên mã CK khác → Tiếp tục bấm “Thêm” như thao tác ở trên..



Bước 5: Sau khi hoàn tất số lệnh cần đặt → Bấm “Đặt” (6) → Hiện thị xác nhận lệnh → Nhập mã PIN (7) → Bấm “Xác nhận” (8) → Xác nhận Đã nhận lệnh của Quý khách.

RỔ LỆNH

☒	Số TT	Loại lệnh	Số tài khoản	Mã CK	Khối lượng	Giá	Trạng thái
☒	1	Mua		PTL	10	3,39	Chờ xử lý
☒	2	Mua		ORS	10	2,5	Chờ xử lý

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Mã PIN:7 ☐ Lưu PIN

Đóng

Xác Nhận

RỔ LỆNH

☒	Số TT	Loại lệnh	Số tài khoản	Mã CK	Khối lượng	Giá	Trạng thái
☒	1	Mua	0	PTL	10	3,39	Đã nhận lệnh của quý khách.
☒	2	Mua	0	ORS	10	2,5	Đã nhận lệnh của quý khách.

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Đóng

3.2.6 Trạng thái lệnh

❖ Đối với lệnh đặt trong ngày:

- Các cách truy cập màn hình trạng thái lệnh
 - Menu “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh” → Xem “Trạng thái lệnh”
 - Nhấn vào dòng “Trạng thái lệnh” sau khi đặt lệnh thành công.
 - Bấm vào biểu tượng  treo ở góc các màn hình. Nếu không thấy biểu tượng này nổi lên ở màn hình. Quý khách bấm vào biểu tượng  (biểu tượng này luôn xuất hiện tại tất cả các màn hình)

Yuantas Securities Vietnam

GIAO DỊCH

QUẢN LÝ TÀI SẢN

TIỆN ÍCH

QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

008 91 23/04/2018

HSX: Phiên KLLT

Index 119,64 -0,22 (-0,02%)

KLGD 66.730.190

GTGD 2.014,49 tỉ VNĐ

▲105 ▼155 39

VN30: Phiên KLLT

Index - - (-%)

KLGD -

GTGD - tỉ VNĐ

▲- ▼- -

HNX: Phiên KLLT

Index 122,00 -0,52 (-0,39%)

KLGD 24.241.828

GTGD 372,04 tỉ VNĐ

▲69 ▼84 40

HNX30: Phiên KLLT

Index 347,07 -0,59 (-0,20%)

KLGD 12.935.500

GTGD 276,58 tỉ VNĐ

▲9 ▼15 5

Tình Trạng Giao Dịch

Số tài khoản

Xem

Trạng thái lệnh

Lệnh trước giờ giao dịch

Mã CK

Loại lệnh (Tất cả)

Kênh đặt lệnh (Tất cả)

Lọc theo trạng thái lệnh

☒ Tất cả

☐ Đang chờ khớp

☐ Khớp

☐ Khớp 1 phần

☐ Đang hủy

☐ Hủy

☐ Không thành công

Số hiệu lệnh	Thời gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Giờ khớp	KL khớp	Giá khớp	Giờ hủy	KL hủy	Giá trị lệnh đặt	Giá trị khớp	TG phát sinh từ lệnh DK	Kênh đặt lệnh	Thao tác
667	10:56:54	MUA	PTL	10	3,6	Đã khớp	10:56:54	10	3,59	-	-	36.000	35.900		Web	Hủy
				Tổng	10			10				36.000	35.900			

Hủy Các Lệnh Được Chọn

Hủy Tất Cả

Giá trị lệnh đặt chưa bao gồm phí môi giới và thuế

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Chú thích trạng thái lệnh

✓ Lệnh đã khớp hoàn toàn.

✓ Lệnh đã khớp 1 phần.

✓ Lệnh đã khớp 1 phần và hủy phần còn lại.

✓ Lệnh đang chờ tại YSVN.

✓ Lệnh đang chờ khớp tại sàn.

⏸ Lệnh đang hủy.

✓ Lệnh đã được hủy.

✗ Lệnh hủy bị từ chối.

✗ Lệnh bị từ chối.

🔄 Lệnh đang sửa.

✓ Lệnh đã sửa.

✗ Lệnh sửa bị từ chối.

✗ Lệnh chờ duyệt.

- Các thao tác:

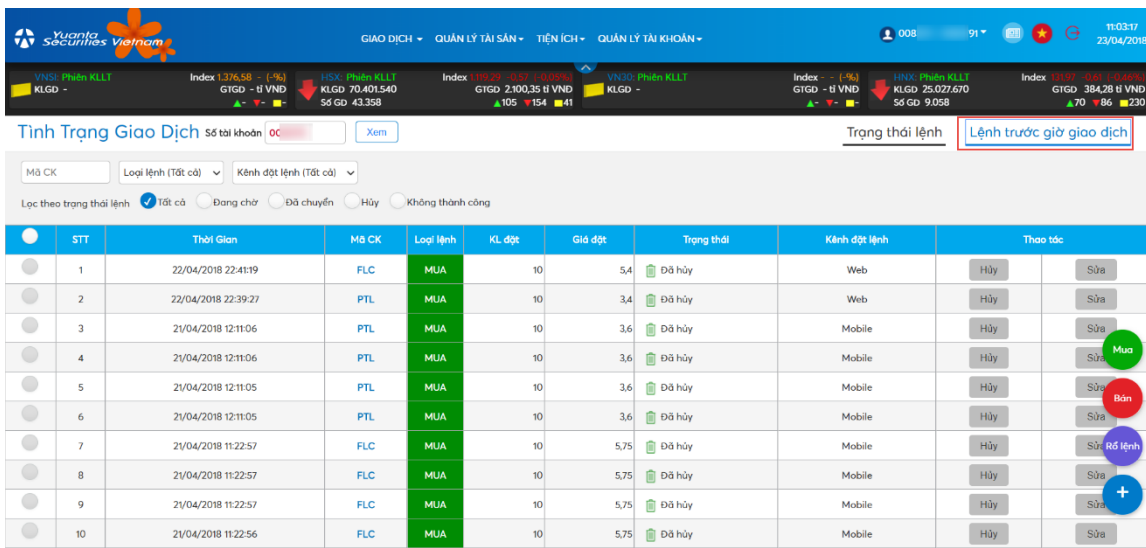
- Tìm kiếm bằng các bộ lọc:
 - Loại lệnh: Mua, Bán
 - Kênh đặt: Web, Mobile, Broker, Smart Trading
 - Hoặc lọc theo trạng thái lệnh: Đang chờ, Khớp, Khớp 1 phần, Đang hủy, Hủy ...

[14]


 Công Ty Chứng Khoán
Yuantas Việt Nam

www.yuantas.com.vn

- Hủy lệnh: Hủy các lệnh được chọn hoặc hủy tất cả
- Sửa lệnh
- ❖ **Đối với lệnh đặt trước ngày:**
 - Menu “Giao dịch” → “Trạng thái lệnh” → Xem “Lệnh trước giờ”



STT	Thời Gian	Mã CK	Loại lệnh	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Kênh đặt lệnh	Thao tác
1	22/04/2018 22:41:19	FLC	MUA	10	5,4	Đã hủy	Web	Hủy Sửa
2	22/04/2018 22:39:27	PTL	MUA	10	3,4	Đã hủy	Web	Hủy Sửa
3	21/04/2018 12:11:06	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
4	21/04/2018 12:11:06	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
5	21/04/2018 12:11:05	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
6	21/04/2018 12:11:05	PTL	MUA	10	3,6	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
7	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
8	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
9	21/04/2018 11:22:57	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa
10	21/04/2018 11:22:56	FLC	MUA	10	5,75	Đã hủy	Mobile	Hủy Sửa

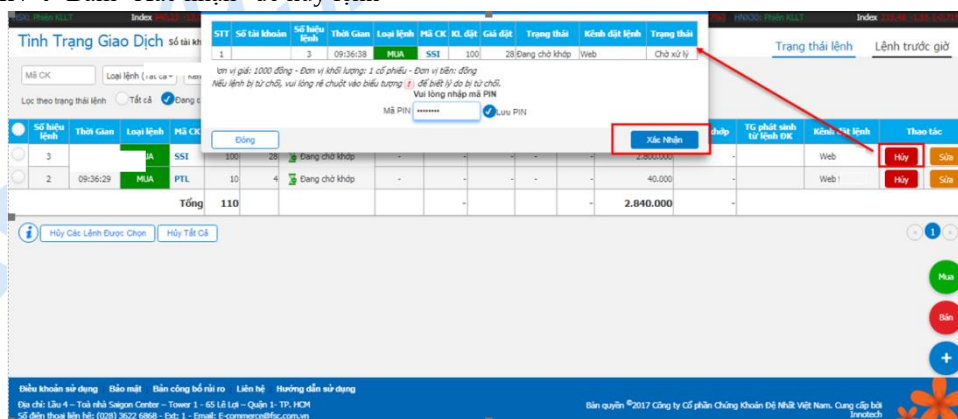
3.2.7 Hủy lệnh

Quý khách tuân thủ quy định hủy lệnh của từng Sở giao dịch chứng khoán:

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép hủy lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép hủy lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép hủy lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa hủy, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép hủy các lệnh này.

❖ Hủy lệnh được chọn:

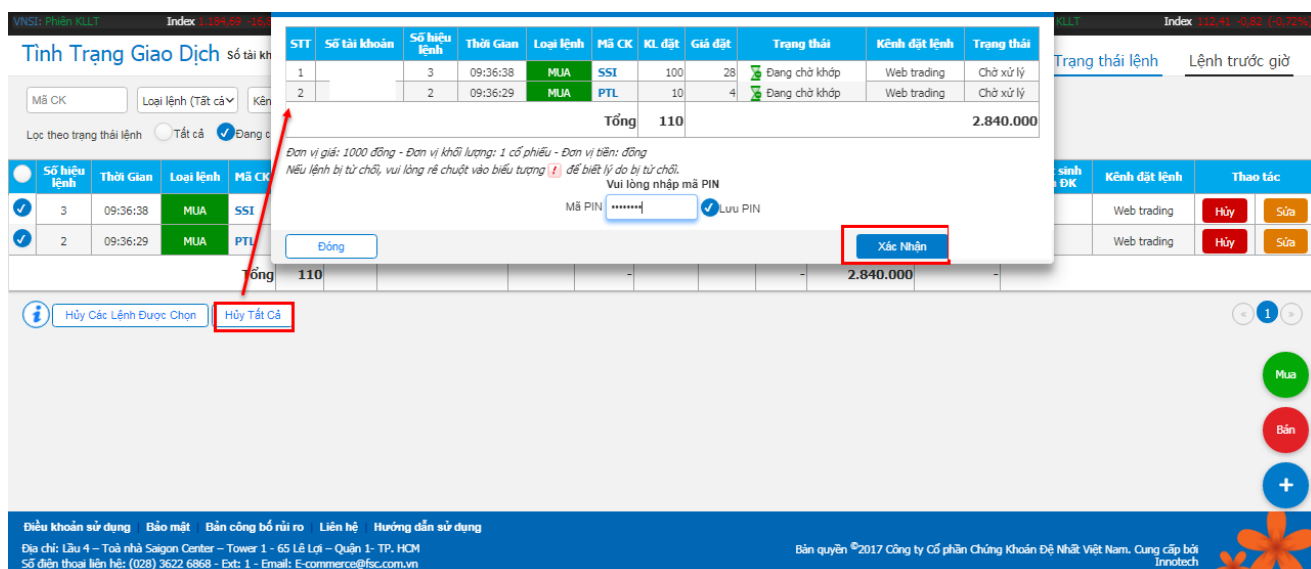
Quý khách chọn vào nút “Hủy” ở dòng lệnh cần hủy. Màn hình hiển thị danh sách lệnh chờ hủy
Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận” để hủy lệnh



STT	Số tài khoản	Thời gian	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái	Kênh đặt lệnh	Trạng thái
1	3	09:36:28	MUA	SSE	100	28	Đang chờ khớp	Web	Chờ xử lý
3	3	09:36:29	MUA	SSE	100	28	Đang chờ khớp	Web	Chờ xử lý
2	3	09:36:29	MUA	PTL	10	40	Đang chờ khớp	Web	Chờ xử lý

❖ Hủy tất cả:

Quý khách có thể hủy tất cả các lệnh bằng cách chọn “Hủy Tất Cả” → Hệ thống hiển thị danh sách lệnh chờ hủy → Bấm “Xác nhận” để hủy tất cả các lệnh

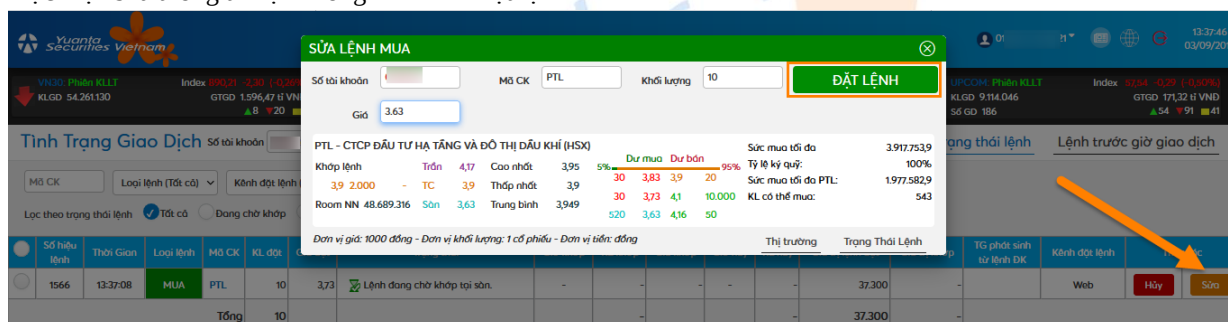


3.2.8 Sửa lệnh

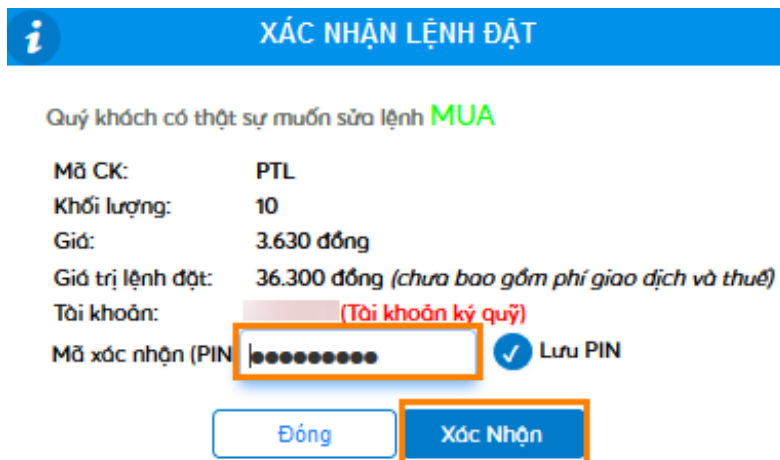
Quý khách tuân thủ theo quy định sửa lệnh của YSVN

- Đặt lệnh trong phiên ATO, ATC: Không được phép sửa lệnh
- Đặt lệnh trong phiên nghỉ trưa: Được phép sửa lệnh.
- Đặt lệnh trong phiên KLLT: Được phép sửa lệnh. Trường hợp lệnh đặt trong phiên KLLT lệnh chưa sửa, chuyển sang phiên nghỉ thì không được phép sửa các lệnh này.

Bước 1: Ở màn hình trạng thái lệnh → Quý khách có thể thực hiện sửa lệnh bằng cách chọn vào “Sửa” ở dòng lệnh cần sửa.
→ Thực hiện sửa thông tin lệnh xong → Bấm “Đặt lệnh”



Bước 2: Hiện thị màn hình xác nhận lệnh sửa → Quý khách kiểm tra nội dung sửa lệnh → Nhập mã PIN và Bấm “Xác nhận” để hoàn tất sửa lệnh



4 LỆNH ĐIỀU KIỆN

4.1 Lệnh đặt trước ngày (TCO)

Loại lệnh này giúp Người dùng đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định trước. Trước ngày thực hiện, lệnh nằm trong hệ thống chờ của công ty chứng khoán. Đến đầu ngày thực hiện (lúc thị trường mở cửa), nếu lệnh đáp ứng đủ yêu cầu, lệnh sẽ được đưa vào hệ thống của Trung tâm để chờ khớp.

❖ **Bước thực hiện:**

LỆNH MUA TRƯỚC NGÀY

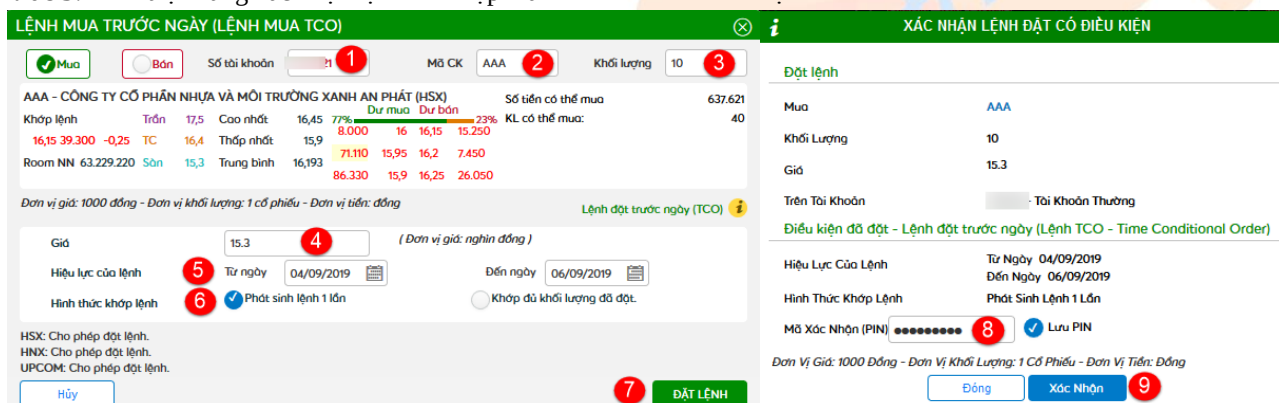
Bước 1: Từ menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua trước ngày (Lệnh mua TCO)”. Hoặc dùng tổ hợp phím tắt **Ctrl + G**

Bước 2: Nhập các thông tin:

- Mã CK cần mua
- Khối lượng
- Giá: Là giá mà người dùng muốn mua/bán trong ngày giao dịch xảy ra lệnh này.
- Hiệu lực của lệnh: là khoảng thời gian mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.
- Hình thức khớp lệnh
 - “**Khớp lệnh 1 lần**”: Nếu lệnh đã khớp toàn bộ hoặc khớp một phần thì những ngày hiệu lực còn lại sẽ không thực hiện
 - “**Khớp đủ khối lượng đã đặt**”: Nếu lệnh chưa khớp hoặc khớp một phần thì số lượng còn lại sẽ tiếp tục đưa vào hệ thống cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng (không thay đổi giá lệnh đặt).

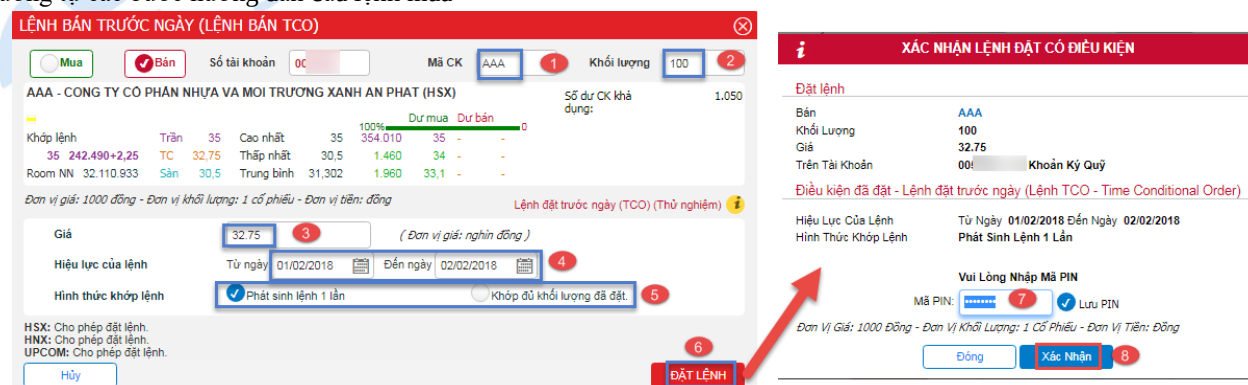
➔ Bấm “Đặt lệnh”

Bước 3: Hiện thị khung xác nhận lệnh → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.



LỆNH BÁN TRƯỚC NGÀY

Tương tự các bước hướng dẫn của lệnh mua



4.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán (PRO)

Loại lệnh này giúp Quý khách có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất. Đến ngày hiệu lực, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Người dùng luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sản HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, phiên 3 giá tự động đổi thành ATC.

❖ **Bước thực hiện:**

📌 **LỆNH MUA**

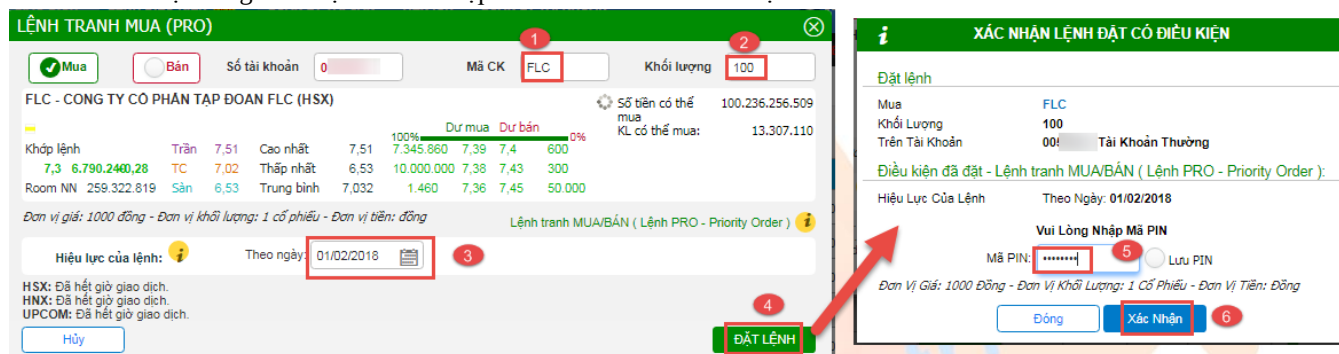
Bước 1: Người dùng vào menu “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh tranh mua/tranh bán (PRO)**” hoặc bấm tổ hợp **Ctrl + P** → Sẽ hiển thị mặc định màn hình mua bên dưới.

Bước 2: Nhập các thông tin:

- **Mã CK:** Nhập vào mã chứng khoán muốn đặt mua/bán.
- **Khối lượng:** Nhập vào khối lượng mà người dùng muốn đặt mua/bán.
- **Hiệu lực của lệnh:** là ngày mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.

→ Bấm “**Đặt lệnh**”

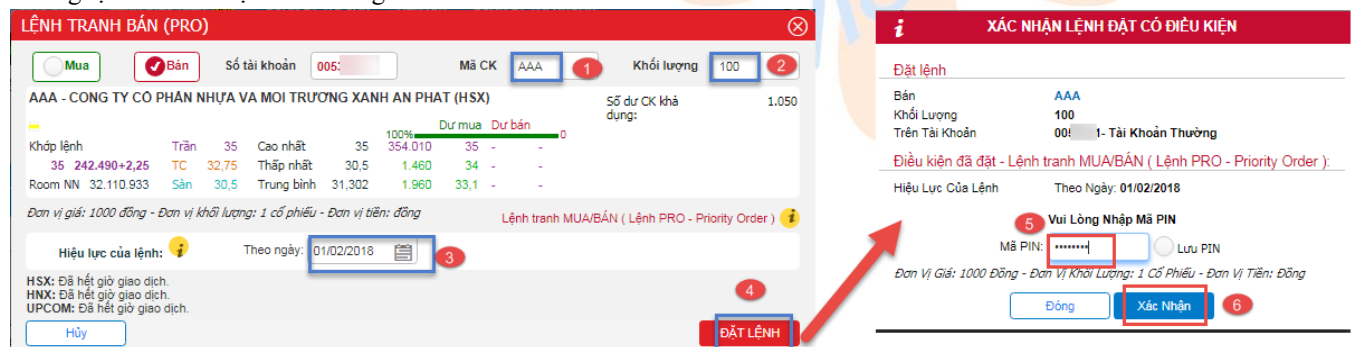
Bước 3: Hiển thị khung xác nhận → KH nhập mã PIN → Bấm “**Xác nhận**”



The image shows two side-by-side screenshots from the YSWINNER trading platform. The left window is titled "LỆNH TRANH MUA (PRO)" and displays a form for placing a buy order. It includes fields for "Số tài khoản" (0), "Mã CK" (FLC), and "Khối lượng" (100). Below these are market data for FLC, including "Khớp lệnh" (7,3), "Trần" (7,51), "Cao nhất" (7,51), "Thấp nhất" (6,53), and "Trung bình" (7,032). The "Hiệu lực của lệnh" is set to "Theo ngày: 01/02/2018". The right window is titled "XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT CÓ ĐIỀU KIỆN" and shows the confirmation details for the buy order, including the order type "Lệnh tranh MUA/BÁN (Lệnh PRO - Priority Order)" and the effective date "Theo Ngày: 01/02/2018". It prompts the user to "Vui Lòng Nhập Mã PIN" and shows a masked PIN field.

📌 **LỆNH BÁN:**

Tương tự như bước đặt mua hướng dẫn ở trên



The image shows two side-by-side screenshots from the YSWINNER trading platform. The left window is titled "LỆNH TRANH BÁN (PRO)" and displays a form for placing a sell order. It includes fields for "Số tài khoản" (005), "Mã CK" (AAA), and "Khối lượng" (100). Below these are market data for AAA, including "Khớp lệnh" (35), "Trần" (32,75), "Cao nhất" (35), "Thấp nhất" (30,5), and "Trung bình" (31,302). The "Hiệu lực của lệnh" is set to "Theo ngày: 01/02/2018". The right window is titled "XÁC NHẬN LỆNH ĐẶT CÓ ĐIỀU KIỆN" and shows the confirmation details for the sell order, including the order type "Lệnh tranh MUA/BÁN (Lệnh PRO - Priority Order)" and the effective date "Theo Ngày: 01/02/2018". It prompts the user to "Vui Lòng Nhập Mã PIN" and shows a masked PIN field.

❖ **Giải thích ý nghĩa:**

Nếu người dùng đặt lệnh mua:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá trần đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh mua giá trần không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

Nếu người dùng đặt lệnh bán:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt bán vào sàn với giá ATO đối với sàn HOSE, giá sàn đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá sàn đối với sàn HOSE.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh bán giá sàn không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá ATC đối với sàn HOSE, HNX.

4.3 Lệnh xu hướng (TS)

Lệnh xu hướng (TS) phù hợp với nhà đầu tư bám sát thị trường, Lệnh BÁN xu hướng phù hợp với thị trường tăng, Lệnh MUA xu hướng phù hợp với thị trường giảm đều nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư theo xu hướng tăng/giảm của thị trường.

- Ví dụ : Trong tài khoản nhà đầu tư hiện có 1000 cổ phiếu SSI với giá mua là 10 VNĐ/cổ, giá hiện tại của SSI trên thị trường là 17. Nhà đầu tư không chỉ muốn BÁN lãi tối thiểu 5VNĐ/cổ so với giá mua mà còn muốn nắm giữ cổ phiếu chờ giá tăng trong tương lai. Để thực hiện việc đó, nhà đầu tư tiến hành đặt lệnh BÁN xu hướng (TS) với KHOẢNG DỪNG 2VNĐ/cổ

Tại thời điểm nhà đầu tư đặt lệnh xu hướng (TS), hệ thống lưu trữ và hiểu rằng sẽ BÁN SSI tại mức giá 15 (giá hiện tại 17 - khoảng dừng 2 = giá bán 15). Nếu nhà đầu tư dự đoán thị trường tăng, chẳng hạn giá SSI tăng dần đều từ 17 lên 22, lệnh xu hướng (TS) theo đó cũng tự động trượt lên theo xu hướng tăng của thị trường và lưu trữ giá BÁN mới tại mức giá 20 (giá hiện tại 22 - khoảng dừng 2 = giá bán 20). Nếu giá SSI từ 22 rớt xuống 20, lệnh xu hướng (TS) sẽ được kích hoạt thành lệnh thật để chờ khớp lệnh, cổ phiếu có thể được khớp ở mức lãi mới (10VNĐ) cao hơn so với mức lãi cũ là (5 VNĐ).

❖ Cách thực hiện:

Lệnh MUA xu hướng

Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.

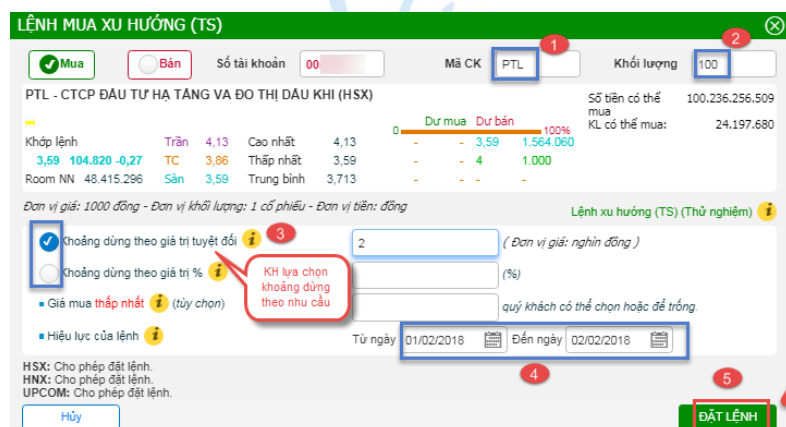
Bước 1: Vào menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua xu hướng (TS)”

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần mua.

Bước 3: Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá mua thấp nhất: là giá mua mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường giảm tới giá mua thấp nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sản
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh mua ở ô “Từ ngày” ... “đến ngày” hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 4: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút “Đặt lệnh”. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.




Lệnh BÁN xu hướng

Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên

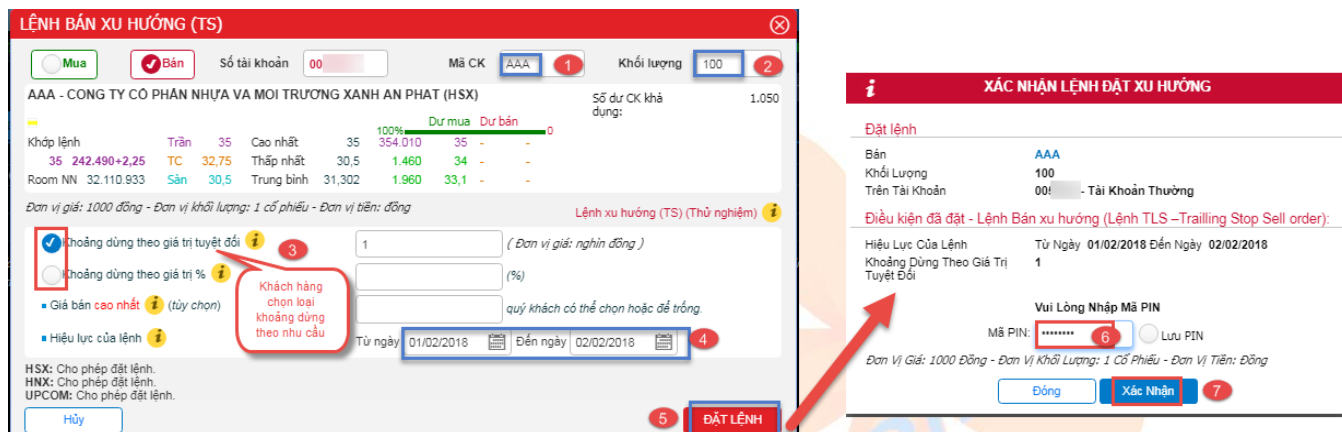
Bước 1: Từ menu “Lệnh điều kiện” → “Lệnh mua xu hướng (TS)” → Chọn “Bán”

Bước 2: Nhập mã chứng khoán và khối lượng cần bán. Tích chọn vào khoảng dừng muốn thiết lập:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.

- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá bán cao nhất: là giá bán mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường tăng lên tới mức giá bán cao nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
- Nhập hiệu lực của lệnh: KH nhập ngày hiệu lực của lệnh bán ở ô “Từ ngày” ... “đến ngày” hoặc chọn trong biểu tượng ngày tháng bên cạnh.

Bước 3: Khi tất cả thông số trên được thiết lập hợp lệ, người dùng nhấn vào nút “**Đặt lệnh**”. Hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới → Nhập mã PIN → Bấm “Xác nhận”.



4.4 Lệnh dừng (ST)

Lệnh này cho phép Quý khách đặt bán chứng khoán tại một mức giá xác định trong tương lai.

❖ Cách thực hiện:

Bước 1: Vào menu “Lệnh Điều Kiện” → “Lệnh Dừng (ST)” hoặc tổ hợp phím Ctrl+E

Bước 2: Nhập vào các thông tin:

- Mã CK**
 - Khối lượng**
 - Giá mua trung bình:** Giá trung bình lấy từ danh mục tài sản (Portfolio) Quý khách và giá này Quý khách được phép sửa. Khi Quý khách sửa giá này, hệ thống sẽ tự động tính toán lại các mức giá tuyệt đối và mức giá phần trăm.
 - Chọn mức chốt lãi hoặc cắt lỗ:**
 - Chốt lãi:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, đảm bảo được một khoản giá trị lãi mà Quý khách kỳ vọng.
 - Cắt lỗ:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.
- Khi nhà đầu tư nhập giá trị %, hệ thống tự tính giá bán tương ứng và ngược lại.
- Kích hoạt nếu giá thị trường $\geq$:** Là Giá mua TB + Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
 - Cắt lỗ:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó, là phần giá trị thua lỗ mà KH xác định trước.
 - Kích hoạt nếu giá thị trường $\leq$:** Là Giá mua TB - Giá trị/ Phần trăm chênh lệch so với giá TB.
 - Giá đặt lệnh - Giá trị chênh lệch so với giá TB:** Là khoảng chênh lệch so với giá TB
 - Giá đặt lệnh - Phần trăm chênh lệch so với giá TB:** Là phần trăm chênh lệch so với giá TB.
 - Giá đặt:** Là giá sau khi đã làm tròn theo bước giá của từng sàn.
 - Hiệu lực của lệnh:** Lệnh sẽ có hiệu lực ngay sau khi đặt và có thể có hiệu lực trong nhiều ngày tùy thuộc vào ngày đặt lệnh và khoảng thời gian cho phép đặt lệnh của hệ thống.
 - Hình thức khớp lệnh: Khớp đủ khối lượng đã đặt (GTC – Good Till Cancel):** Hết giờ giao dịch, nếu lệnh điều kiện khớp một phần (“Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ”), trong các ngày giao dịch tiếp theo, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh cho số lượng còn lại cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng. (không thay đổi giá đặt lệnh).

➔ **Bấm “Đặt lệnh”**

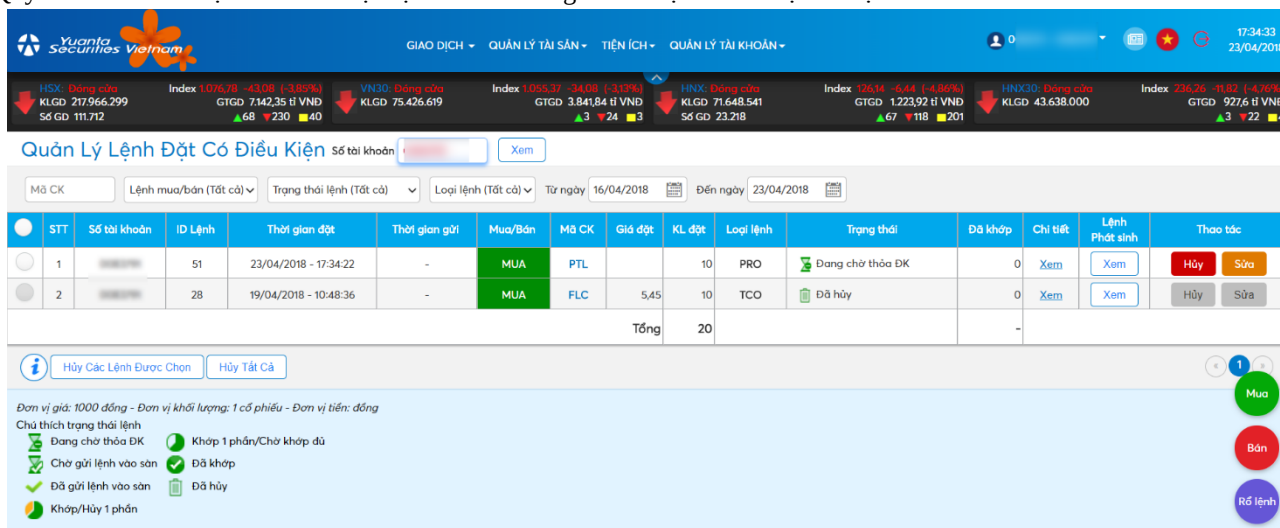
Bước 3: Hiện thị khung xác nhận lệnh ➔ Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”.

4.5 Quản lý lệnh điều kiện

4.5.1 Xem trạng thái lệnh điều kiện

Từ menu “Lệnh điều kiện” ➔ “Quản lý lệnh điều kiện” ➔ Màn hình hiển thị như bên dưới.

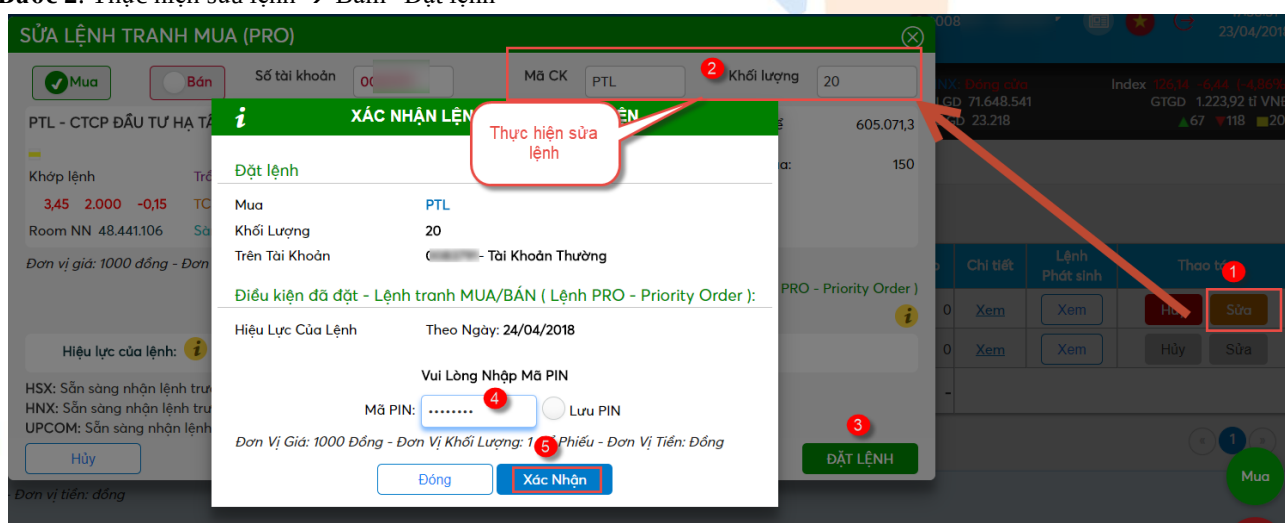
Quý khách có thể chọn các điều kiện lọc để xem thông tin các lệnh điều kiện đã đặt



4.5.2 Sửa lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình “Quản lý lệnh đặt có điều kiện” ➔ Chọn dòng lệnh cần sửa ➔ Bấm “Sửa”

Bước 2: Thực hiện sửa lệnh ➔ Bấm “Đặt lệnh”

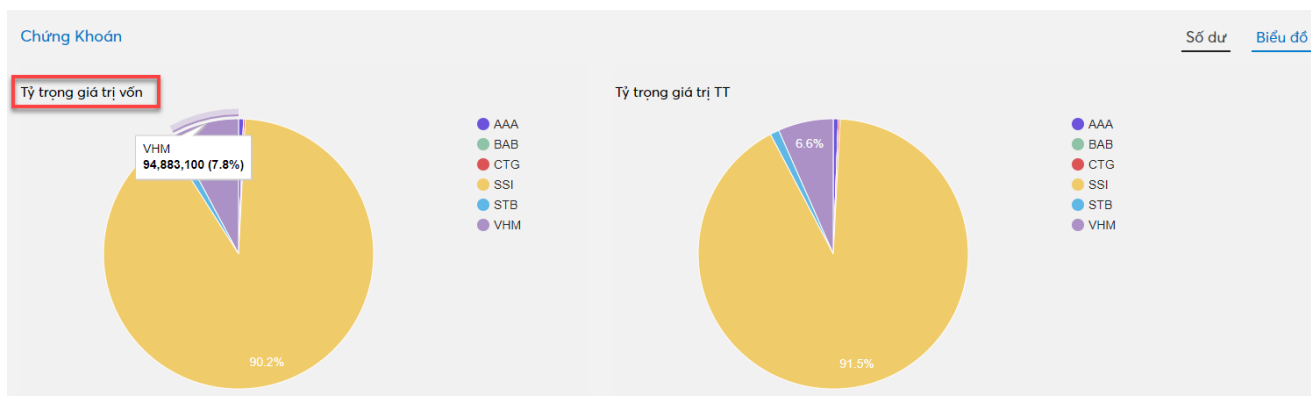


Bước 3: Hiện thị khung xác nhận ➔ Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”

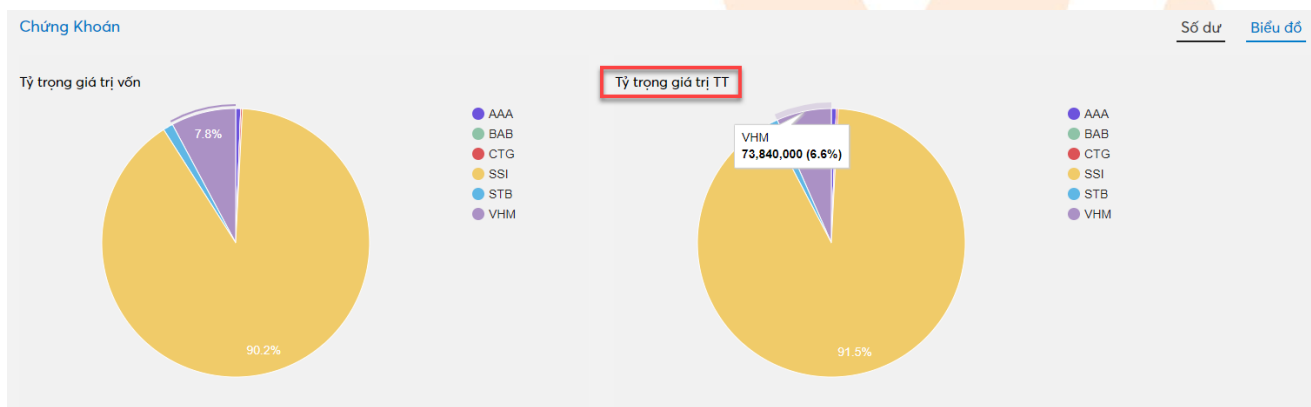
4.5.3 Hủy lệnh điều kiện

Bước 1: Từ màn hình “Quản lý lệnh đặt có điều kiện” ➔ Chọn dòng lệnh cần hủy ➔ Bấm “Hủy”

Bước 2: Nhập mã PIN ➔ Bấm “Xác nhận”



- Biểu đồ tỷ trọng Giá trị TT: Dựa vào thông tin cột “Giá trị TT” trên bản “Số dư chứng khoán”
- ✓ Ví dụ: Tỷ trọng Giá trị TT mã VHM = “Giá trị TT” mã VHM / Tổng “Giá trị TT” x 100%
= 73.840.000 / 1.115.161.800 x 100% = 6.6%



5.1.5 Tải bản in, xuất excel và xuất PDF

Tải bản in: Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng  → Hiện thị như hình bên dưới:

Quản lý danh mục tài sản

Họ tên: Số tài khoản:

Tài sản ròng	Dư nợ	Tổng tài sản	Giá trị chứng khoán	Tổng tiền
53.595.996	338	53.996.334	52.366.800	1.229.534

Tiền

Số dư tiền	Tiền có thể rút	Giá trị bán CK chờ khớp	Giá trị bán CK	Cổ tức tiền chờ về	Tiền bán đã ứng trước	Quyền mua đồng ký trong ngày
T0	T1	T2	T0	T1	T2	
1.229.534	1.229.196	-	-	-	-	-

Số Mua Còn Lại	Số tiền thanh toán	Giá trị Mua CK chờ khớp	Giá trị mua CK	Phí lưu ký	Lãi vay	Nợ tạm tính	Nợ thực tế
T0	T1	T2	T0	T1	T2		
1.229.196	338	-	-	-	-	338	0

Giá trị giao dịch chờ khớp đã bao gồm phí & thuế (tạm tính)
Giá trị giao dịch chờ thanh toán T0 chưa bao gồm phí và thuế
Số tiền có thể rút chưa bao gồm các khoản phí khách hàng cần thanh toán.

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 Cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng

Chứng Khoán

STT	Mã CK	Tổng	CK Khối Lượng	CK HCCN	CK Tạm Giữ	CK BKHV	CK Phong Tỏa	Cổ Tức CHCP Thường Kỳ	Quyền Mua Chờ Đăng Ký	CK Hướng Quyền Đã Nhận	CK Chờ GD TĐCN	CK Chờ GD HCCN	Chứng Khoán Chờ Thanh Toán						Giá TB	Giá TB	Giá TT	Giá TT	Lãi Lãi	% Lãi Lãi	Giá TT Quyền Mua	Giá TT Quyền Mua	Giá TT Cổ Tức Tạm Tính	Giá TT Cổ Tức Tạm Tính	Tỷ Trọng Giá TT
													Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán											
1	BAB	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	19.529	19.529	16.800	16.800	-2.729	-13,91%	-	-	-	-	-	0%
2	STB	1000	1000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	29.214	29.214.000	23.000	23.000.000	-6.214.000	-21,27%	-	-	-	-	-	43,9%
3	VHM	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	78.901	39.450.500	58.700	29.350.000	-10.100.500	-25,6%	-	-	-	-	-	56,1%
TỔNG CỘNG																													

Đơn vị Giá: 1000 Đồng - Đơn vị Khối Lượng: 1 Cổ Phiếu - Đơn vị Tiền: Đồng

Xuất excel: Quý khách muốn xuất file số dư tiền, số dư chứng khoán → Bấm vào biểu tượng  để tải file.

QUẢN LÝ DANH MỤC TÀI SẢN

Chứng khoán																					
STT	Mã CK	Tổng	Khí đang	CK HCN	CK chỉ có	CK o KNY	CK phòng từa	Có tức CK/CP thường tâm cấp	CK hàng ngoại đố tức nhũn	Opin sau chỉ đing bđ	CK Chũ GD TĐCN	CK Chũ GD HCN	Mao CK T0	Bĩn CK T0	Mao CK T1	Bĩn CK T1	Mao CK T2	Bĩn CK T2	Tự bĩn qũ	Xĩm bĩn	Giá TB
1	AAA	193,850	193,850	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	503	1002	10.511
2	ART	500	500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1002	02	12.018

Xuất PDF: Quý khách muốn xuất file sổ dư tiền, sổ dư chứng khoán → Bấm vào biểu tượng  để tải file.

Giá Trị Lãi/Lỗ Chỉ Là Tạm Tính, Chưa Bao Gồm Phí Môi Giới Và Thuế Khi Quý Khách Bán Chứng Khoán

Đơn Vị Giá: 1000 Đồng - Đơn Vị Khối Lượng: 1 Cổ Phiếu - Đơn Vị Tiền: Đồng

5.2 Lãi/Lỗ tham khảo

Thông tin Lãi/Lỗ tham khảo được dựa trên giá vốn (giá bình quân gia quyền tại thời điểm bán) so với giá khớp lệnh bình quân (trường hợp 1 lệnh đặt khớp thành nhiều lần) của cổ phiếu. Thông tin Lãi/Lỗ tham khảo được đồng bộ sau giờ giao dịch khi hệ thống đã tính toán xong phí thuế (sau 16h). Truy cập Menu “Quản lý tài sản” → “Lãi lỗ tham khảo”. Màn hình hiển thị:

Màn hình truy vấn thông tin lỗi tham khảo:

Lãi/Lỗ Tham Khảo (Thử Nghiệm) Số tài khoản: 0058711

Mã CK	Từ ngày	Đến ngày								
STT	Ngày GD	Mã CK	Khối lượng	Giá mua	Giá bán	Phi/Thuế bán	Lãi/Lỗ	%Lãi/Lỗ		
1	10/07/2019	AAA	1.000	13.358,71	13.900	-	485.693,72	3,64%		
2	03/07/2019	AAA	100	1.458	13.000	-	1.148.999,63	788,06%		
3	19/06/2019	AAA	1.000	522,37	13.000	-	12.438.627,6	2.381,18%		
4	19/06/2019	HCM	10.000	62.093	60.000	-	-22.730.000	-3,66%		
TỔNG CỘNG							-8.656.679,05	3.169,22%		

5.3 Lịch sử đặt lệnh

Truy cập Menu “Quản lý tài sản” → “Lịch sử đặt lệnh”. Màn hình hiển thị:

YUANTA Securities Vietnam													
GIAO DỊCH - LỆNH ĐIỀU KIỆN - QUẢN LÝ TÀI SẢN - TIỆN ÍCH - QUẢN LÝ TÀI KHOẢN - YSFUTURE													
HNX: Đóng cửa	Index 416,91 - (-%)	HNX30: Đóng cửa	Index 706,95 - (-%)	UPCOM: Đóng cửa	Index 75,43 - (-%)	VNDIAMOND: Đóng cửa	Index 2.980,44 - (-%)						
KLGD - Số GD 8	GTGD -	KLGD -	GTGD -	KLGD - Số GD 1	GTGD -	KLGD -	GTGD -						
Lịch Sử Đặt Lệnh Số tài khoản: 0058711													
Mã CK	Trạng thái lệnh (Tất cả)	Từ ngày	Đến ngày										
Ngày GD	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	KL khớp	Giá khớp	KL hủy	Phi GD	Thuế	Thành tiền	Trạng thái lệnh	Kênh đặt lệnh
22/07/2022 - 11:31:56	6916	MUA	HNG	100	6,01	-	-	100	-	-	-	Đã hủy	Yswinner Mobile
22/07/2022 - 11:32:10	6917	MUA	HNG	200	6,01	-	-	200	-	-	-	Đã hủy	Yswinner Mobile
Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng Khoảng thời gian mỗi lần tra cứu không quá 3 tháng.													

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI MỚI | HƯỚNG DẪN XÓA CACHE TRÌNH DUYỆT
Hotline: +84 28 3622 6868 (nhấn phím 1) | Email: online.cs@yuantas.com.vn
Bản quyền ©2017 Công Ty Chứng Khoán Hữu Hạn Chứng Khoán Yuanta Việt Nam, Cung cấp bởi Innotech

Tìm kiếm: Quý khách có thể tìm kiếm theo bộ lọc

- Trạng thái lệnh: Đã khớp, bị từ chối, đã hủy, thay đổi.
- Từ ngày... đến ngày...

In báo cáo: Bấm vào biểu tượng để thực hiện in lịch sử

Xuất excel: Bấm vào biểu tượng để thực hiện xuất excel lịch sử lệnh.

5.4 Sao kê tiền

Từ menu “Quản lý tài sản” → “Sao kê tiền”. Màn hình hiển thị như bên dưới

YUANTA Securities Vietnam													
GIAO DỊCH - QUẢN LÝ TÀI SẢN - TIỆN ÍCH - QUẢN LÝ TÀI KHOẢN													
VN30: Phiên KLLT	Index 1518,76 +0,92 (+0,06%)	VN30: Phiên KLLT	Index 1277,98 +4,31 (+0,35%)	HSX: Phiên KLLT	Index 982,00 +1,02 (+0,10%)	VN30: Phiên KLLT	Index 974,32 +0,43 (+0,04%)						
KLGD 49.972.455	GTGD 1.049,18 tỷ VNĐ	KLGD 9.227.500	GTGD 299,79 tỷ VNĐ	KLGD 109.374.238	GTGD 4.160,41 tỷ VNĐ	KLGD 16.826.340	GTGD 695,34 tỷ VNĐ						
Sao Kê Tiền Số tài khoản: 0058711													
Từ ngày	Đến ngày												
Ngày	Diễn giải	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư lũy kế									
03/04/2018	Giảm khác: (PLK 03/2018 (5,060 CK))	-	67	619,050									
03/04/2018	Nhận tiền Bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	35,900	-	618,983									
03/04/2018	Nhận tiền Bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	59,600	-	654,883									
03/04/2018	Phi giao dịch bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018 (Phi giao dịch bán ITA ngày 2018-03-30)	-	179	714,483									
03/04/2018	Thuế bán ITA: 20 giá 2,980 ngày 30/03/2018	-	60	714,208									
03/04/2018	Thuế bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018	-	36	714,208									
03/04/2018	Phi giao dịch bán PTL: 10 giá 3,590 ngày 30/03/2018 (Phi giao dịch bán PTL ngày 2018-03-30)	-	108	714,208									
04/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-02)	-	108	714,208									
04/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 02/04/2018	-	35,900	714,208									
26/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018	-	35,900	714,208									
26/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,590 ngày 23/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-23)	-	108	714,208									
27/04/2018	Phi giao dịch mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018 (Phi giao dịch mua PTL ngày 2018-04-24)	-	108	714,208									
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,600 ngày 24/04/2018	-	36,000	714,208									
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 20 giá 3,450 ngày 24/04/2018	-	69,000	536,976									
27/04/2018	Thanh toán tiền Mua PTL: 10 giá 3,530 ngày 24/04/2018	-	35,300	501,676									

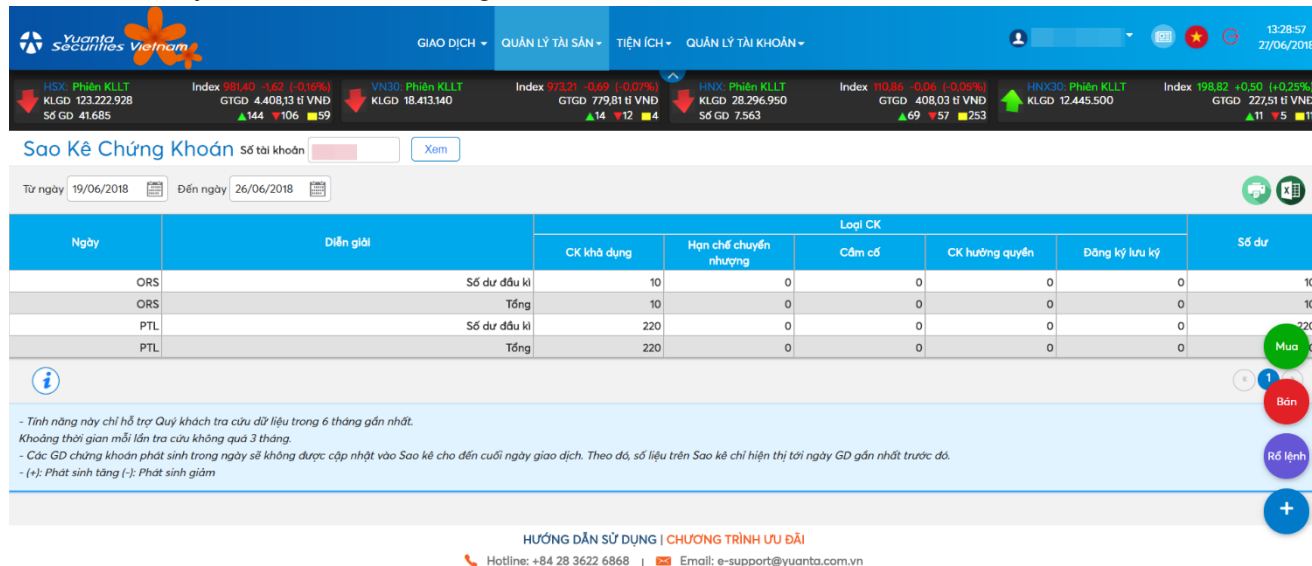
➢ Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng  → Hiện thị trang in → Bấm



➢ Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng 

5.5 Sao kê chứng khoán

Từ menu “Quản lý tài sản” → “Sao kê chứng khoán”. Màn hình hiển thị như bên dưới:



➢ Nếu Quý khách muốn in sao kê tiền → Bấm vào biểu tượng  → Hiện thị trang in → Bấm



➢ Quý khách có thể xuất excel sao kê tiền, bằng cách bấm vào biểu tượng 

5.6 Thông tin nợ

Cung cấp một màn hình truy vấn thông tin nợ (các khoản vay) của Quý khách bao gồm:

- Trạng thái nợ: là các khoản nợ còn hiệu lực.
- Lịch sử nợ: là các khoản nợ đã được thanh toán xong.
- Chi tiết trả nợ: là màn hình hiển thị thông tin chi tiết trả nợ của các khoản nợ.
- Cung cấp thêm thông tin lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại (nhấn vào xem chi tiết lãi từng ngày)

Từ menu “Quản lý tài sản” → “Thông tin nợ”. Màn hình hiển thị như bên dưới:



Màn hình trạng thái nợ hiện thị tất cả các khoản nợ chưa thanh toán cho tới ngày giao dịch hiện tại.

Thông Tin Nợ (Thử Nghiệm) Số tài khoản: Xem							Trạng thái nợ	Lịch sử nợ
STT	Ngày vay	Số tiền vay ban đầu	Số tiền đã trả	Dư nợ còn lại	Số ngày nợ	Chi tiết trả nợ		
1	19/06/2019	11.000.000.000	10.844.568.527,26	155.431.472,74	12	Chi Tiết		
2	01/07/2019	620.194	-	620.194	-	Chi Tiết		
3	01/07/2019	9.312.816	-	9.312.816	-	Chi Tiết		
TỔNG CỘNG		11.009.933.010	10.844.568.527,26	165.364.482,74				

Lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại: 434.931 - Chi tiết

“Lãi vay tạm tính tới thời điểm hiện tại” chỉ áp dụng với các tài khoản margin có khoản nợ (tài khoản cash không có nợ).

Nhấn vào chi tiết sẽ ra chi tiết lãi vay từng ngày trong tháng hiện tại.

STT	Kỳ vay	Hợp đồng vay	Số tiền nợ	Số ngày tính lãi trong hạn	Số ngày tính lãi gia hạn	Lãi suất trong hạn (%/ngày)	Lãi suất gia hạn (%/ngày)	Tiền lãi trong hạn	Tiền lãi gia hạn	Lãi tiền vay
1	15/09/2022	C035245062209151	9.637.768	3	-	0,0329	0,03948	48.275	-	48.275
2	16/09/2022	C035245062209161	2.842.840	10	-	0,0329	0,03948	9.353	-	9.353
3	20/09/2022	C035245062209201	13.348.335	6	-	0,0329	0,03948	26.350	-	26.350
4	21/09/2022	C035245062209211	3.303.300	5	-	0,0329	0,03948	5.434	-	5.434
5	23/09/2022	C035245062209231	2.662.660	3	-	0,0329	0,03948	2.628	-	2.628
6	26/09/2022	C035245062209261	4.414.410	-	-	0,0329	0,03948	-	-	-
TỔNG CỘNG										92.040

Lịch sử nợ cho phép Quý khách tìm kiếm tất cả các khoản nợ đã tắt toán (dư nợ còn lại = 0)

Thông Tin Nợ (Thử Nghiệm)

Số tài khoản0058716

Xem

Trạng thái nợ

Lịch sử nợ

Từ ngày01/05/2019Đến ngày25/07/2019

STT	Ngày vay	Số tiền vay ban đầu	Số tiền đã trả	Dư nợ còn lại	Số ngày nợ	Chi tiết trả nợ
1	19/06/2019	11.000.000.000	10.844.568.527,26	155.431.472,74	12	Chi Tiết
2	01/07/2019	620.194	-	620.194	-	Chi Tiết
3	01/07/2019	9.312.816	-	9.312.816	-	Chi Tiết
TỔNG CỘNG		11.009.933.010	10.844.568.527,26	165.364.482,74		

Chọn vào Chi tiết tại màn hình “Trạng thái nợ”, “Lịch sử nợ” để xem chi tiết các thời điểm thanh toán của khoản nợ đó

HSK - Dòng cáo

KLGD -

Số GD 391.577

Index 234,60

- 8,57 (-0,69%)

VN30 - Dòng cáo

KLGD 143.951.300

Index 1.268,57

- 3,38 (-0,27%)

HNX - Dòng cáo

KLGD 79.772.807

Index 282,15

- 1,91 (-0,67%)

HNX30 - Dòng cáo

KLGD 45.913.600

Index 504,15

- 6,23 (-1,03%)

GTGD 14.415,31

▲151 ▼317 ■70

GTGD 5.115,38

▲11 ▼18 ■1

GTGD 1.466,1

▲73 ▼115 ■49

GTGD 10.802,4

▲6 ▼21 ■2

Thông Tin Nợ

Số tài khoản

Xem

STT

Ngày vay

Ngày trả nợ

Số tiền trả lãi vay

Số tiền trả nợ gốc

Tổng số tiền thanh toán

1

08/06/2022

01/08/2022

48.435

-

48.435

2

08/06/2022

11/08/2022

-

726.213

726.213

3

08/06/2022

05/09/2022

57.932

-

57.932

4

08/06/2022

06/09/2022

-

1.230.332

1.230.332

Đóng

Trạng thái nợ

Lịch sử nợ

Hợp đồng

Chi tiết trả nợ

07133

Chi Tiết

17139

Chi Tiết

24737

Chi Tiết

12092

Chi Tiết

Mua

6 TIỀN ÍCH

6.1 Ứng trước tiền bán

6.1.1 Ứng trước tiền bán

Quý khách có thể thực hiện việc ứng trước khi đã thực hiện thành công lệnh bán và trong thời gian chờ tiền về tài khoản.

Bước 1: Vào menu “Tiền ích” → “Ứng trước tiền bán” → Bấm vào “Ứng trước tiền bán”. Màn hình hiển thị như sau:

Đăng ký ứng trước tiền bán

Quý khách vui lòng đăng ký Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán để sử dụng dịch vụ.

Tài đồng ý Điều khoản & điều kiện Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán

Xác Nhận

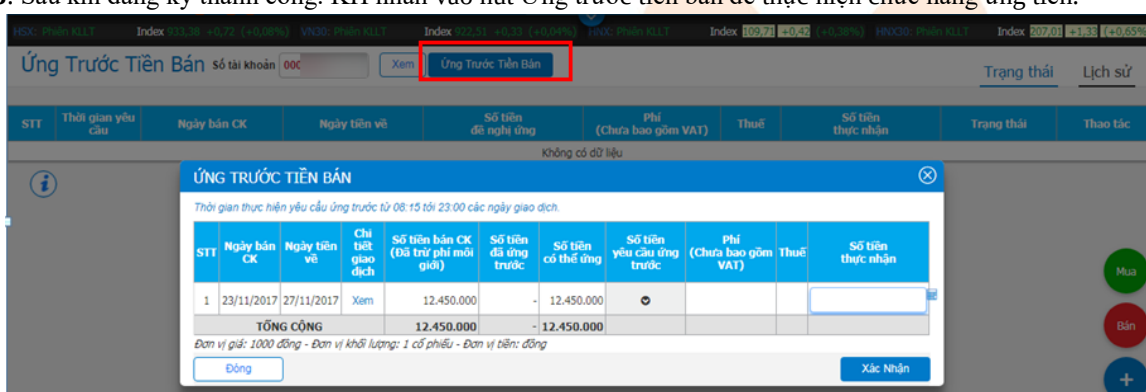
STT	Thời gian yêu cầu	Số tiền yêu cầu ứng	Phi (Chưa bao gồm VAT)	Số tiền thực nhận	Trạng thái	Thao tác
Không có dữ liệu						

Bước 2: Quý khách đăng ký dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán để sử dụng dịch vụ:

KH click vào link để đọc thông tin Điều khoản dịch vụ → Quý khách chọn “Tôi đồng ý Điều khoản & điều kiện Dịch vụ Ứng trước tiền bán chứng khoán” → Nhấn Xác nhận → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký



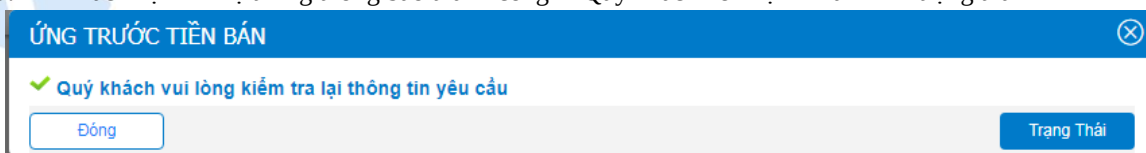
Bước 3: Sau khi đăng ký thành công, KH nhấn vào nút Ứng trước tiền bán để thực hiện chức năng ứng tiền.



Bước 4: Nhập số tiền ứng hoặc chọn vào ô “Số tiền yêu cầu ứng trước” để có thể ứng toàn bộ → Bấm “Xác nhận” → Hiện thị màn hình nhập mã PIN và xác nhận hình ảnh → Bấm “Xác nhận”.

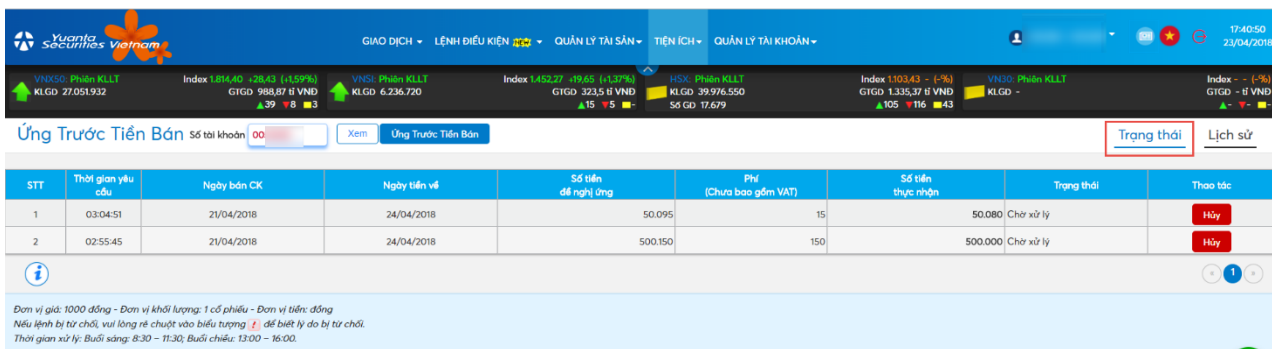


Bước 5: Bấm xác nhận → Hệ thống thông báo thành công → Quý khách xem lại ở màn hình trạng thái

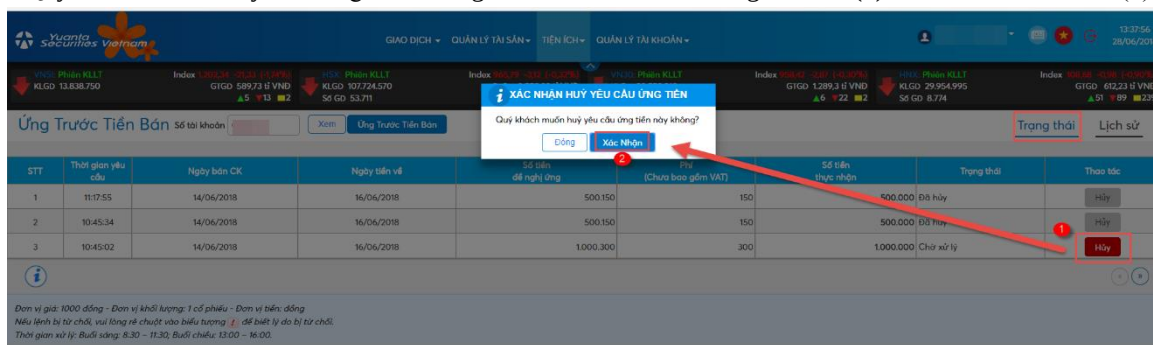


6.1.2 Trạng thái ứng trước

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Ứng trước tiền bán” → “Trạng thái”. Màn hình hiển thị:

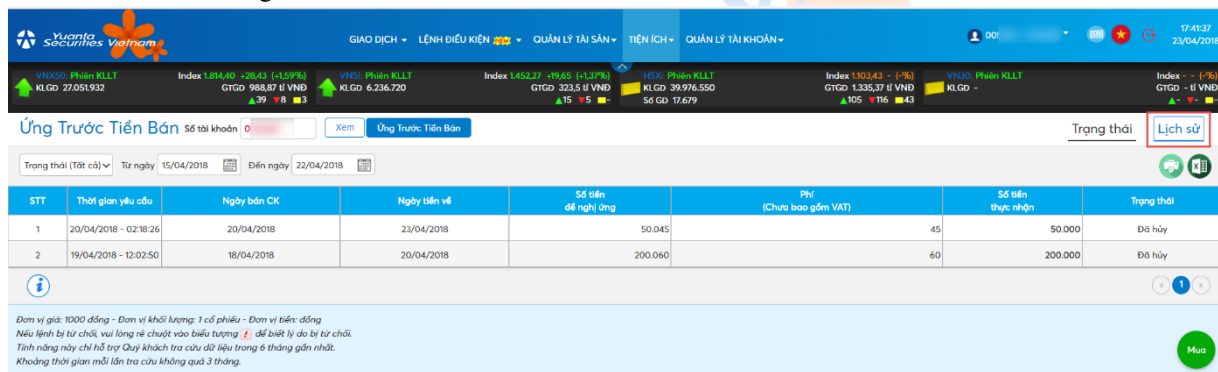


Bước 2: Quý khách có thể Hủy deal ứng trước bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** (1) → Chọn “Xác nhận” (2)



6.1.3 Lịch sử ứng trước

Từ menu “Tiện ích” → “Ứng trước tiền bán” → “Lịch sử”. Màn hình hiển thị:



➤ Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng 

➤ Quý khách có thể xuất file lịch sử ứng trước dưới dạng excel bằng cách bấm vào biểu tượng 

6.2 Chuyển tiền

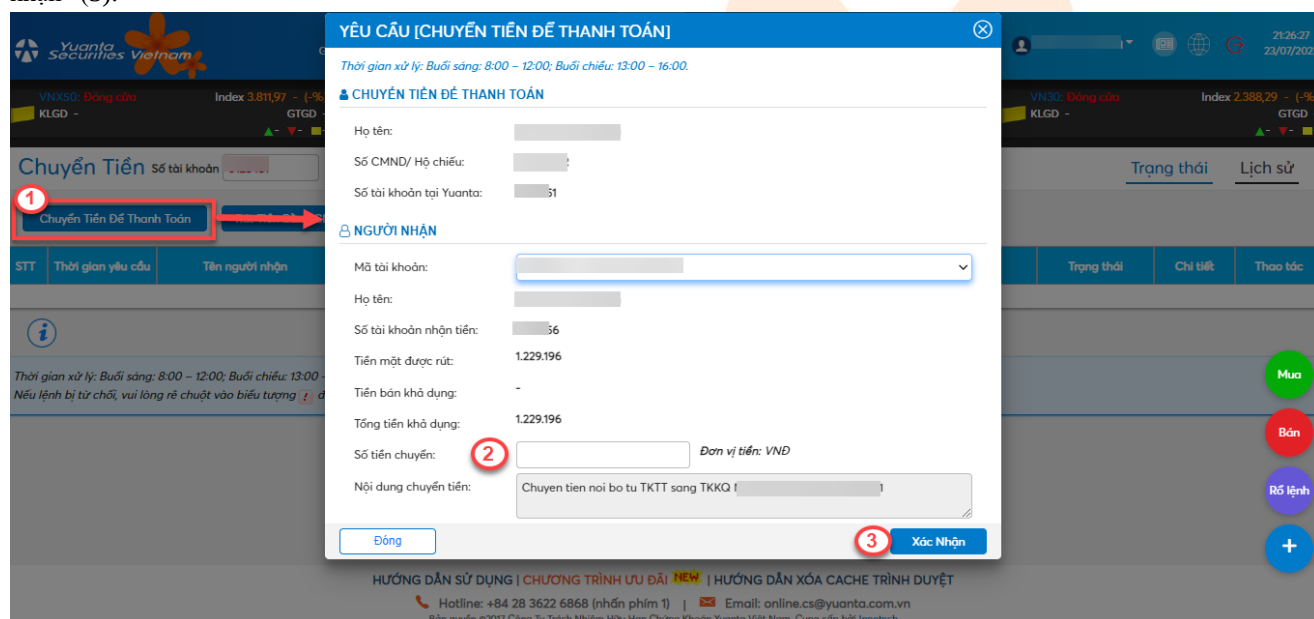
Truy cập menu “Tiện ích” → “Chuyển tiền”.

Có ba loại chuyển tiền là:

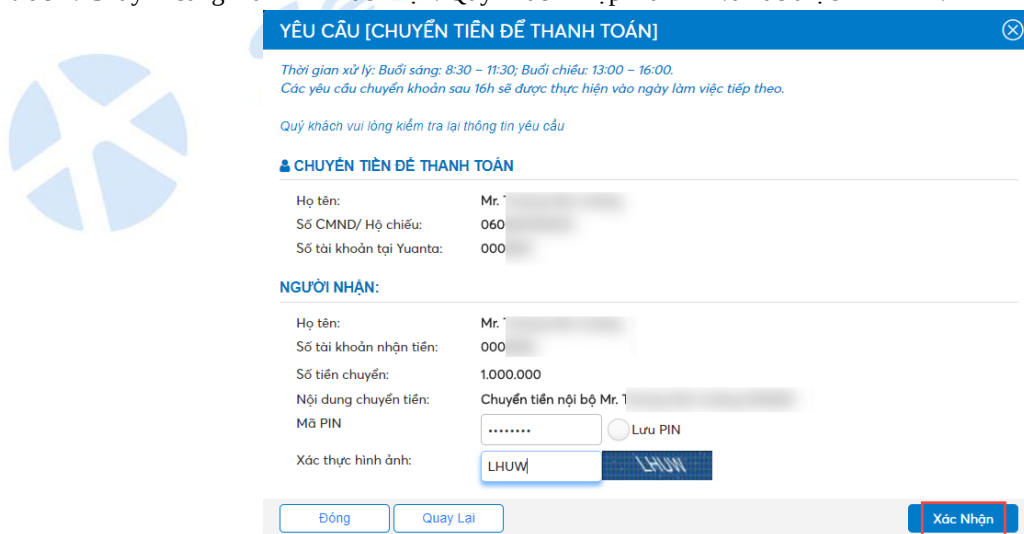
- Chuyển tiền để thanh toán,
- Rút tiền bằng CMND,
- Chuyển khoản sang ngân hàng.
- Chuyển tiền phái sinh

6.2.1 Chuyển tiền để thanh toán

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại “Chuyển tiền để thanh toán” (1). Nhập số tiền (2) → Bấm “Xác nhận” (3).



Bước 2: Chuyển sang màn hình xác nhận. Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận”



Bước 3: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN ĐỂ THANH TOÁN]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

✓ **Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống**

Đóng
Trạng Thái

6.2.2 Rút tiền bằng CMND

Bước 1: Ở chức năng chuyển tiền. Quý khách chọn loại “Rút tiền bằng CMND”.

Bước 2: Chọn ngân hàng (1), Tỉnh/TP (2), chi nhánh (3) → Nhập số tiền chuyển (4) → Bấm “Xác nhận” (5)

YÊU CẦU [RÚT TIỀN BẰNG CMND]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:00 – 12:00; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Thời gian hoàn thành giao dịch “rút tiền bằng CMND” sẽ phụ thuộc vào các bước xử lý của Ngân hàng nên có thể kéo dài. Quý khách hàng cần nhắc sử dụng lựa chọn “Chuyển tiền sang tài khoản Ngân hàng đồng ký trước” để chủ động hơn.

NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN

Số CMND/ Hộ chiếu:

Họ tên:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - SACOMBANK 1

Tỉnh/TP: Thành phố Hà Nội 2

Chi nhánh: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) 3

Tiền một được rút: 983.836.558

Tiền bản khả dụng: -

Tổng tiền khả dụng: 983.836.558

Số tiền chuyển: Đơn vị tiền: VND 4

(Số tiền có thể chuyển chưa bao gồm các khoản phí khách hàng cần thanh toán.)

Loại phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm

Nội dung chuyển tiền: WH_Rút tiền h CMND () ngày cấp 29/04/2021 nơi cấp CUC CANH SAT QLH tu tai khoan 1

Đóng
Xác Nhận 5

Bước 3: Chuyển sang màn hình xác nhận, nhập mã PIN (6) → xác thực hình ảnh (7) → Xác nhận (8)

YÊU CẦU [RÚT TIỀN BẰNG CMND]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:00 – 12:00; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Thời gian hoàn thành giao dịch “rút tiền bằng CMND” sẽ phụ thuộc vào các bước xử lý của Ngân hàng nên có thể kéo dài. Quý khách hàng cần nhắc sử dụng lựa chọn “Chuyển tiền sang tài khoản Ngân hàng đồng ký trước” để chủ động hơn.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - SACOMBANK

Chi nhánh - Tỉnh/ TP: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Số tiền chuyển: 100.000

Phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm

Nội dung chuyển tiền: WH_Rút tiền CMND () ngày cấp 29/04/2021 nơi cấp CUC CANH SAT QLH tu tai khoan 1

Mã xác nhận (PIN) 6 ☐ Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: 7 GỬI

Đóng
Xác Nhận 8

Bước 4: Hiện thị thông báo chuyển tiền thành công

YÊU CẦU [RÚT TIỀN BẰNG CMND]

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
 Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

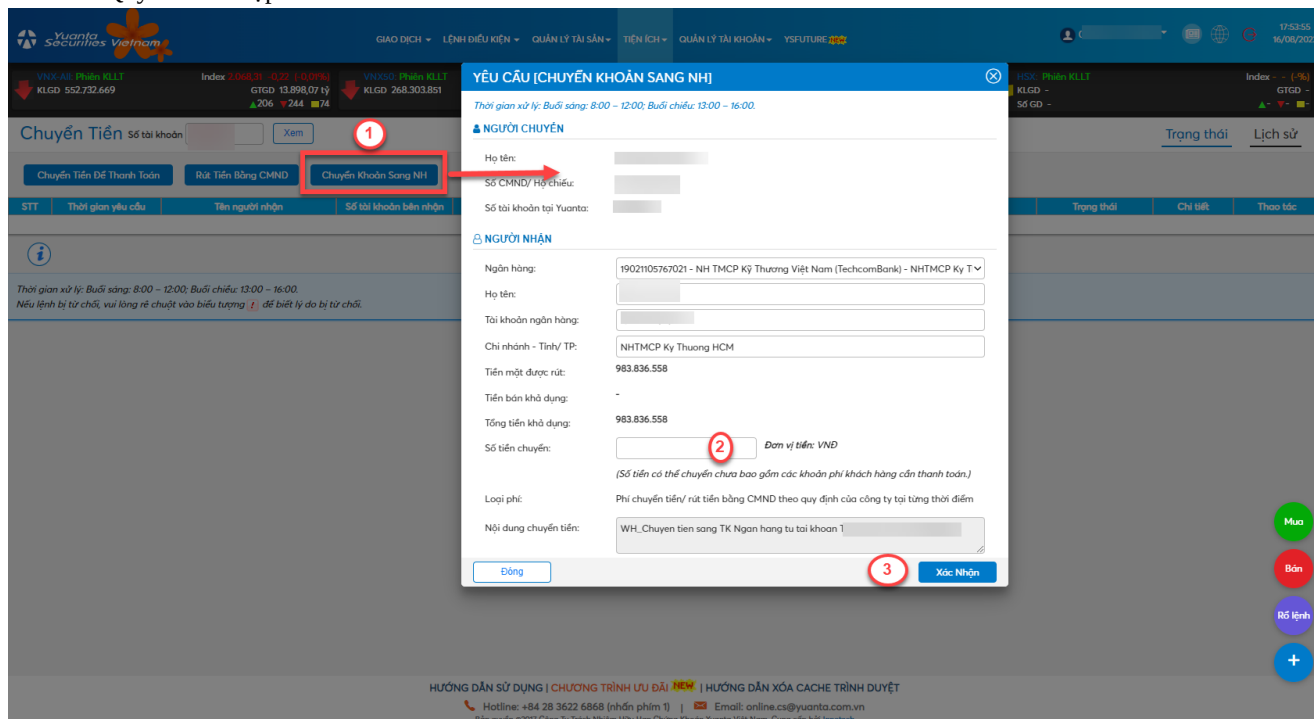
✓ Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng
Trạng Thái

6.2.3 Chuyển khoản sang ngân hàng

Bước 1: Chọn “Chuyển khoản sang ngân hàng”. Màn hình hiển thị khung yêu cầu chuyển khoản.

Bước 2: Quý khách nhập số tiền:



Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận”

YÊU CẦU [CHUYỂN KHOẢN SANG NH]

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:00 – 12:00; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

NGƯỜI CHUYỂN

Họ tên:

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên:

Số tài khoản nhận tiền:

Ngân hàng: NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

Chi nhánh - Tỉnh/ TP: NHTMCP Kỹ Thương HCM

Số tiền chuyển: 100.000

Phí: Phí chuyển tiền/ rút tiền bằng CMND theo quy định của công ty tại từng thời điểm

Nội dung chuyển tiền: WH_Chuyen tien sang TK Ngan hang tu tai khoan 1

Mã xác nhận (PIN) ☐ Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: YPCV 

Đóng
Quay Lại
Xác Nhận

Bước 4: Màn hình thông báo chuyển khoản thành công.

YÊU CẦU [CHUYỂN KHOẢN SANG NH]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:00 – 12:00; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.

✔ Yêu cầu chuyển tiền của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

Đóng
Trạng Thái

6.2.4 Chuyển tiền phái sinh

Bước 1: Chọn **Chuyển Tiền Phái Sinh**. Màn hình hiển thị khung yêu cầu chuyển khoản.

Bước 2: Quý khách nhập số tiền

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH]
✕

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.
Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH

Mã tài khoản: Xem

Họ tên: Mr. Nguyễn

Số CMND/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tại Yuanta:

NGƯỜI NHẬN

Mã tài khoản:

Họ tên: Mr. Nguyễn

Số tài khoản nhận tiền:

Số tiền có thể chuyển: 98

Số tiền chuyển: Đơn vị tiền: VND

Nội dung chuyển tiền:

Đóng
Xác Nhận

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN và xác thực hình ảnh. Bấm “Xác nhận” để hoàn tất chuyển tiền

YÊU CẦU [CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH]

Thời gian xử lý: Buổi sáng: 8:30 – 11:30; Buổi chiều: 13:00 – 16:00.

Các yêu cầu chuyển khoản sau 16h sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

CHUYỂN TIỀN PHÁI SINH

Họ tên: Mr. Nguy

Số CMND/ Hộ chiếu: 6

Số tài khoản tại Yuanta: 1

NGƯỜI NHẬN:

Họ tên: Mr. Ng

Số tài khoản nhận tiền: 8

Chi nhánh - Tỉnh/ TP:

Số tiền chuyển: 98

Nội dung chuyển tiền: Chuyen tien noi bo tu TKTT sang TKPS Mr. Nguyen Tien Lam 0062221

Mã xác nhận (PIN):

Lưu PIN

Xác thực hình ảnh: klik



Đóng

Quay Lại

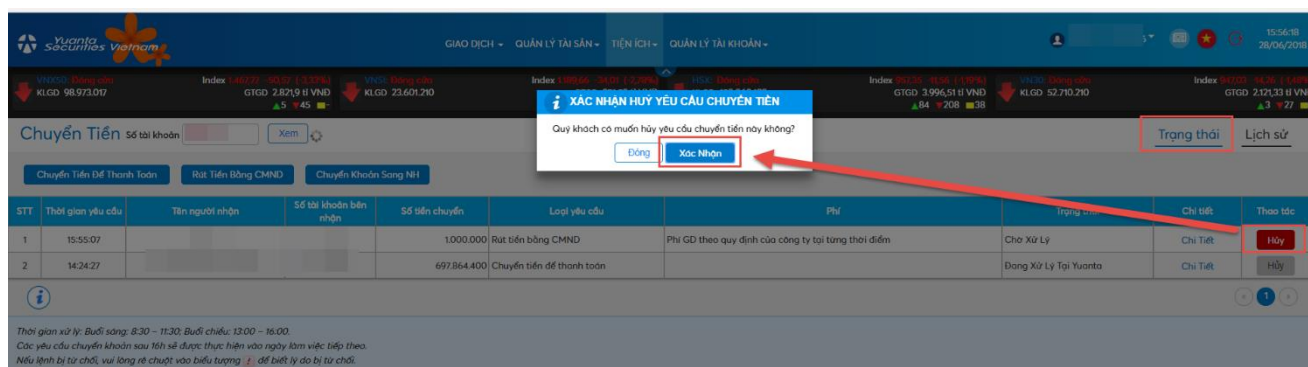
Xác Nhận

6.2.5 Trạng thái chuyển tiền

Bước 1: Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn “Trạng thái”.

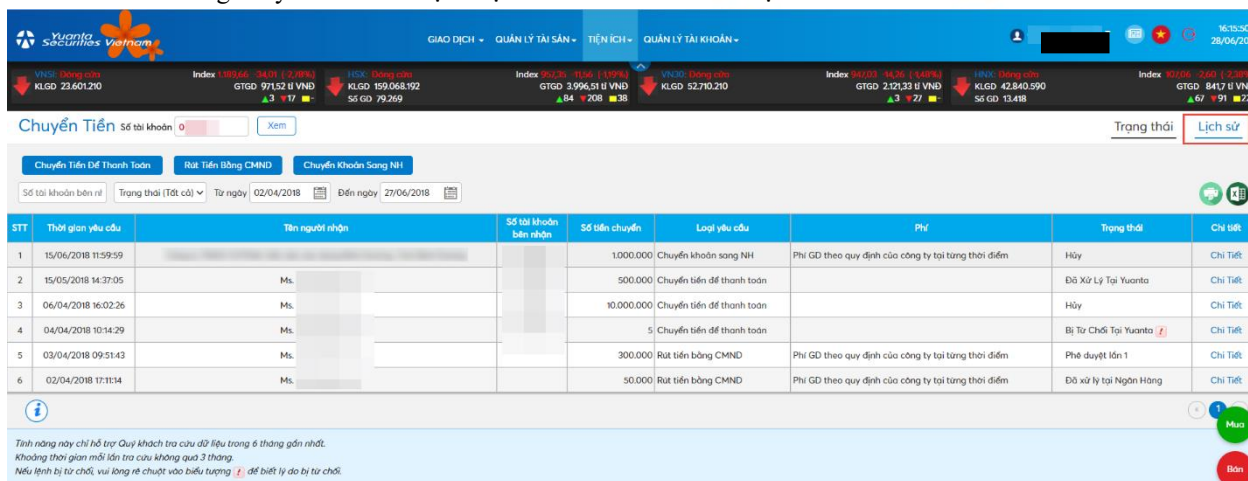
STT	Thời gian yêu cầu	Tên người nhận	Số tài khoản bên nhận	Số tiền chuyển	Loại yêu cầu	Phí	Trạng thái	Chi tiết	Thao tác
1	15:53:44	Ms. Lê		100.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
2	11:34:18	Ms. Lê		700.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
3	11:34:12	Ms. Lê		300.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
4	16:57:00	Ms. Lê		500.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
5	15:55:17	Lê T		200.000	Chuyển khoản sang NH	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Mua
6	17:21:48	Ms. Lê		500.000	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Bán
7	16:46:58	Ms. Lê		500.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
8	09:50:42	Ms. Lê		500.000	Rút tiền bằng CMND	Phí GD theo quy định của công ty tại từng thời điểm	Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Rủi ro
9	15:26:39	Ms. Lê		100	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy
10	15:26:27	Ms. Lê		100	Chuyển tiền để thanh toán		Chờ Xử Lý	Chi Tiết	Hủy

Bước 2: Quý khách có thể thực hiện hủy deal chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** → Chọn “Xác nhận”



6.2.6 Lịch sử chuyển tiền

Từ màn hình chức năng chuyển tiền → Chọn “Lịch sử”. Màn hình hiển thị:



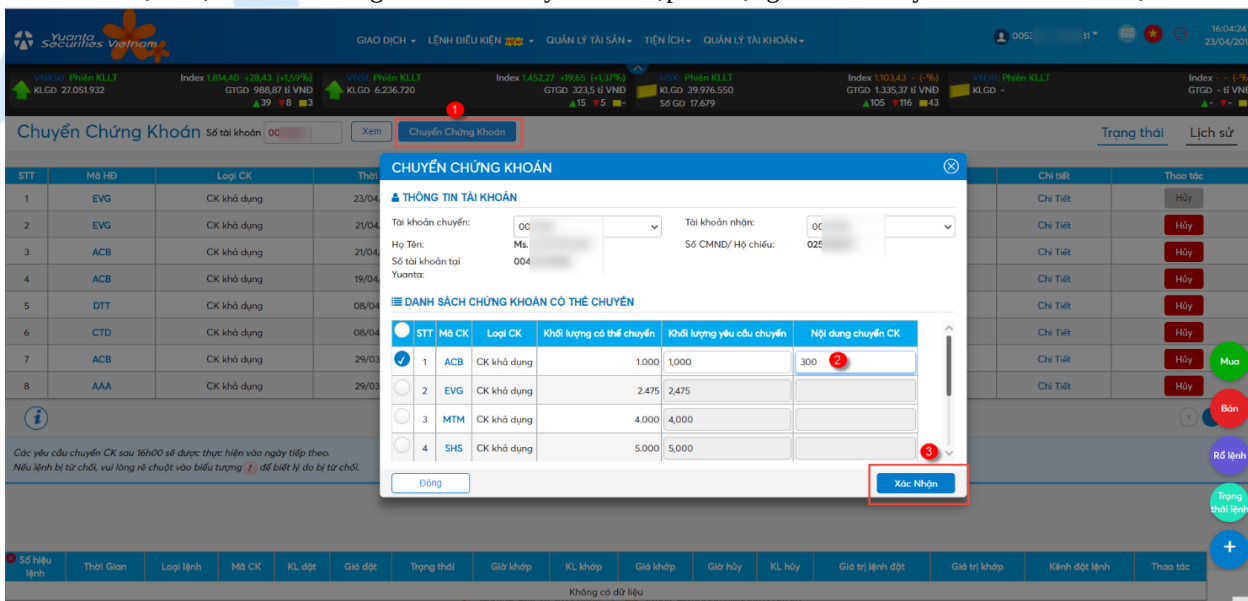
- Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng .
- Quý khách có thể xuất file excel dữ liệu lịch sử chuyển tiền bằng cách bấm vào biểu tượng .

6.3 Chuyển chứng khoán

6.3.1 Chuyển chứng khoán

Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Chuyển chứng khoán”. Màn hình hiển thị như bên dưới.

Bước 1: KH chọn chọn vào mã chứng khoán cần chuyển → Nhập số lượng CK cần chuyển → Bấm “Xác nhận”



Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

CHUYỂN CHỨNG KHOẢN

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tài khoản chuyển:	005	Tài khoản nhận:	00
Họ Tên:	Ms.	Số CMND/ Hộ chiếu:	02
Số tài khoản tại Yuanta:	004		

DANH SÁCH CHỨNG KHOẢN CÓ THỂ CHUYỂN

STT	Mã CK	Loại CK	Khối lượng có thể chuyển	Khối lượng yêu cầu chuyển	Nội dung chuyển CK	Trạng thái
1	ACB	CK khả dụng	1.000	1,000	300	Chờ xử lý

Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng để biết lý do bị từ chối.

Mã PIN

.....
4
☐ Lưu PIN

Xác thực hình ảnh:

RCEf
5

Đóng
Quay Lại

Xác Nhận

Bước 3: Xem màn hình đã chuyển chứng khoán thành công với trạng thái “Đã gửi tới hệ thống”

CHUYỂN CHỨNG KHOẢN

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tài khoản chuyển:	00:	Tài khoản nhận:	00
Họ Tên:	Ms	Số CMND/ Hộ chiếu:	02
Số tài khoản tại Yuanta:	00:		

DANH SÁCH CHỨNG KHOẢN CÓ THỂ CHUYỂN

STT	Mã CK	Loại CK	Khối lượng có thể chuyển	Khối lượng yêu cầu chuyển	Nội dung chuyển CK	Trạng thái
1	ACB	CK khả dụng	1.000	1,000	300	Đã gửi tới hệ thống

Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng để biết lý do bị từ chối.

Đóng

Trạng Thái

6.3.2 Trạng thái chuyển chứng khoán

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Trạng thái”.

CHUYỂN CHỨNG KHOẢN

THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tài khoản chuyển:	00:	Tài khoản nhận:	00
Họ Tên:	Ms	Số CMND/ Hộ chiếu:	02
Số tài khoản tại Yuanta:	00:		

DANH SÁCH CHỨNG KHOẢN CÓ THỂ CHUYỂN

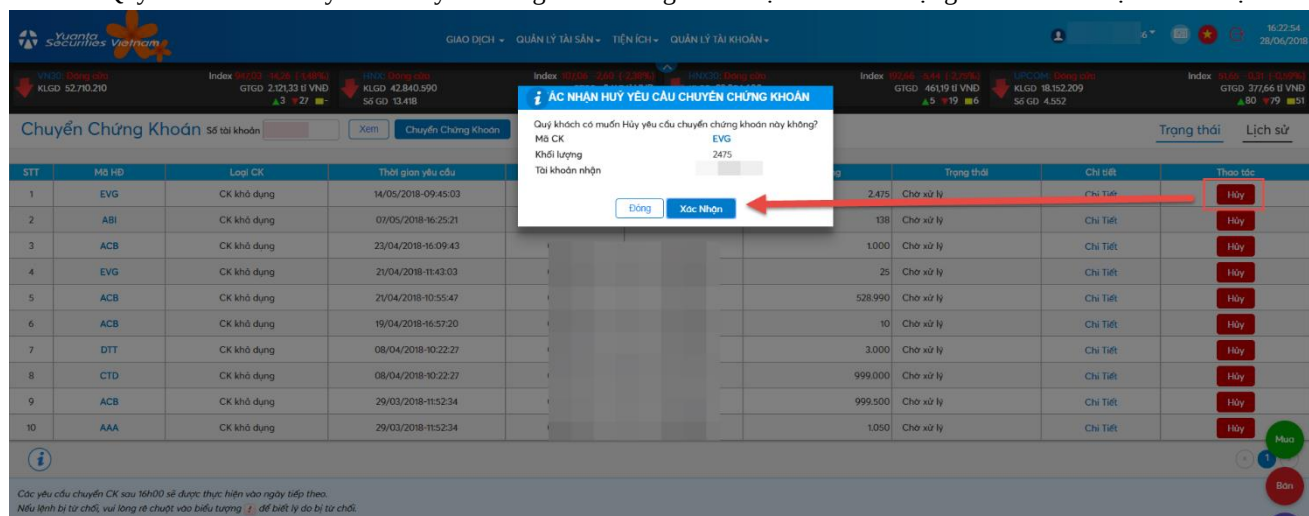
STT	Mã CK	Loại CK	Khối lượng có thể chuyển	Khối lượng yêu cầu chuyển	Nội dung chuyển CK	Trạng thái
1	ACB	CK khả dụng	1.000	1,000	300	Đã gửi tới hệ thống

Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng để biết lý do bị từ chối.

Đóng

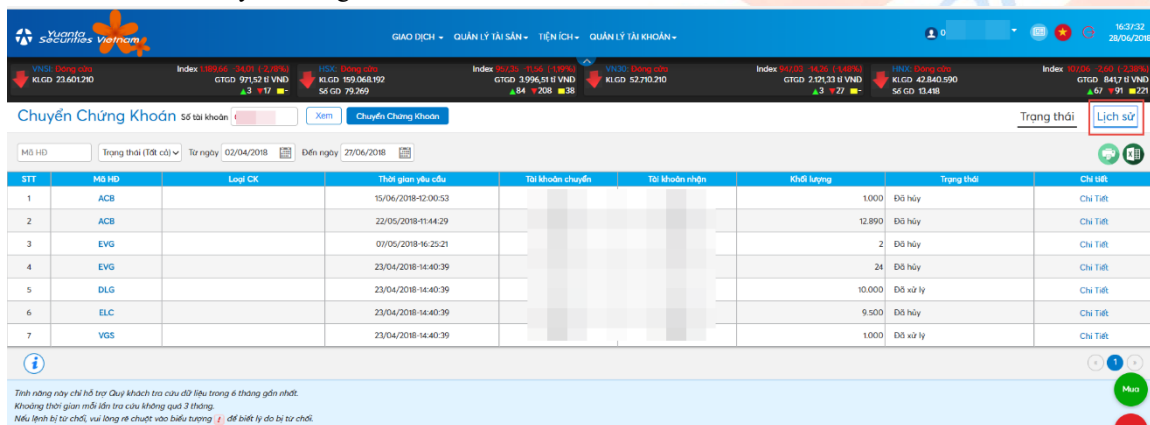
Trạng Thái

Bước 2: Quý khách có thể hủy deal chuyển chứng khoán bằng cách chọn vào biểu tượng **Hủy** → Chọn “Xác nhận”



6.3.3 Lịch sử chuyển chứng khoán

Từ menu “Tiện ích” → “Chuyển chứng khoán” → “Lịch sử”.



➤ Quý khách có thể tải bản in bằng cách bấm vào biểu tượng 

➤ Quý khách có thể xuất excel dữ liệu lịch sử chuyển chứng khoán bằng cách vào biểu tượng 

6.4 Thực hiện quyền

6.4.1 Đăng ký quyền

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → Chọn vào “Thông tin quyền” → Hiện thị thông tin mã CK hưởng quyền như bên dưới:

Thực Hiện Quyền											
Mã CK hưởng quyền	Tỉ lệ	Giá mua	Mã CK được mua	Ngày chốt quyền (Ngày ĐKCC)	Hạn chốt đăng ký	Số CK hưởng quyền	Số CK còn được mua	Số tiền phải nộp	Số CK đã đăng ký mua	Số tiền đã nộp	Tình trạng
DPG	10:3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	1.500	450	0	0	0	Có thể đăng ký
DPG	10:3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	100	30	0	0	0	Có thể đăng ký
DPG	10:3	0	DPG	22/04/2018	28/04/2018	300	90	0	0	0	Có thể đăng ký

Mã CK hưởng quyền	Số CK hưởng quyền	Quyền cổ tức bằng tiền	Quyền cổ tức bằng chứng khoán/Chứng khoán thưởng	Ngày chốt quyền (Ngày ĐKCC)	Ngày thực hiện dự kiến
ANV	500	10:0	ANV	20/04/2018	01/01/1900
ANV	1.000	10:0	ANV	20/04/2018	01/01/1900
CTS	21	100:0	CTS	20/04/2018	01/01/1900
CTS	343	100:0	CTS	08/08/2017	01/01/1900

Bước 2: Quý khách chọn vào “Đăng ký” → Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”

THỰC HIỆN QUYỀN

Số tài khoản: 001
Họ tên: Mr.
Mã CK: DPG
Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Đạt Phương
Giá phát hành: 0
Ngày chốt quyền (Ngày ĐKCC): 22/04/2018
Loại CK: TI lệ: 10:0

Số CK còn được mua	Số CK đợt mua	Giá đợt mua	Tổng số tiền
450	450	0	-

Phương thức thanh toán: trích từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta

THỰC HIỆN QUYỀN

Số tài khoản: 001
Họ tên: Mr.
Mã CK: DPG
Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Đạt Phương
Giá phát hành: 0
Ngày chốt quyền (Ngày ĐKCC): 22/04/2018
Loại CK: TI lệ: 10:0

Số CK còn được mua	Số CK đợt mua	Giá đợt mua	Tổng số tiền
450	450	0	-

Phương thức thanh toán: trích từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta

Bước 3: Quý khách nhập mã PIN → Mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

THỰC HIỆN QUYỀN

Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin yêu cầu

Số tài khoản: 001
Họ tên: M
Mã CK: DPG
Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Đạt Phương
Giá phát hành: 0
Ngày chốt quyền (Ngày ĐKCC): 22/04/2018
Loại CK: TI lệ: 10:0

Số CK còn được mua	Số CK đợt mua	Giá đợt mua	Tổng số tiền
450	450	0	-

Phương thức thanh toán: trích từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta

Mã PIN:

Xác thực hình ảnh:

Bước 4: Hoàn tất đăng ký quyền

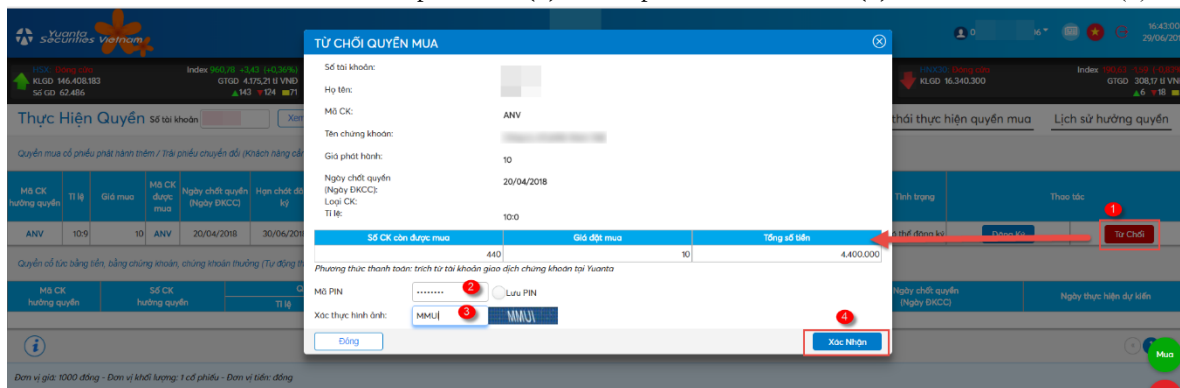
THỰC HIỆN QUYỀN

✓ Yêu cầu của Quý khách đã được gửi tới hệ thống

6.4.2 Từ chối quyền mua

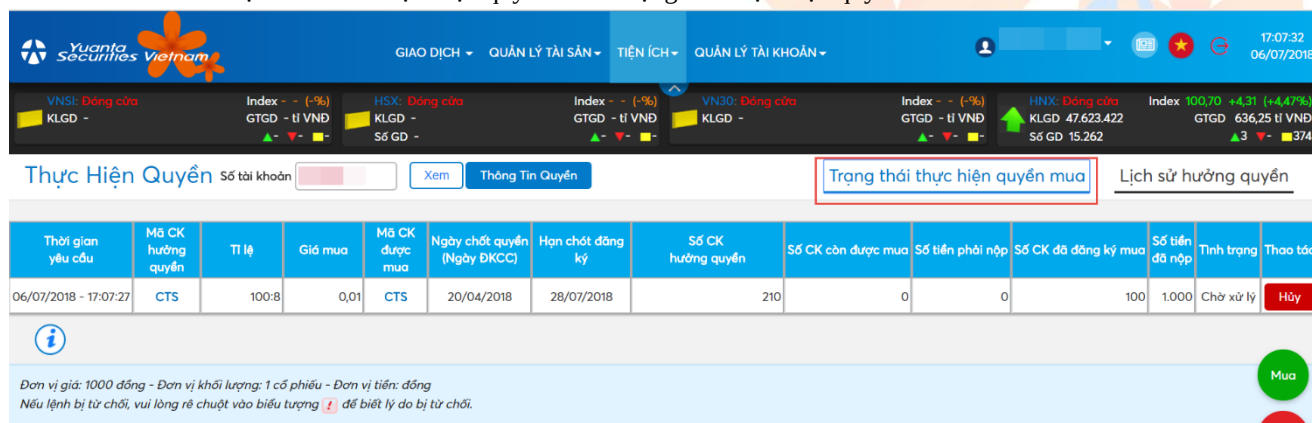
Bước 1: Tại màn hình Thực hiện quyền → Quý khách bấm vào **Từ Chối** ở cột thao tác.

Bước 2: Hiện thị màn hình xác nhận → Nhập mã PIN (2) → Nhập xác thực hình ảnh (3) → Bấm “Xác nhận” (4)



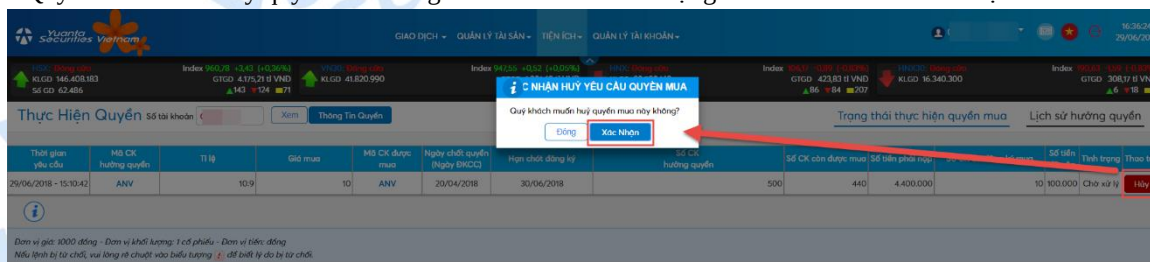
6.4.3 Trạng thái thực hiện quyền

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → “Trạng thái thực hiện quyền mua”



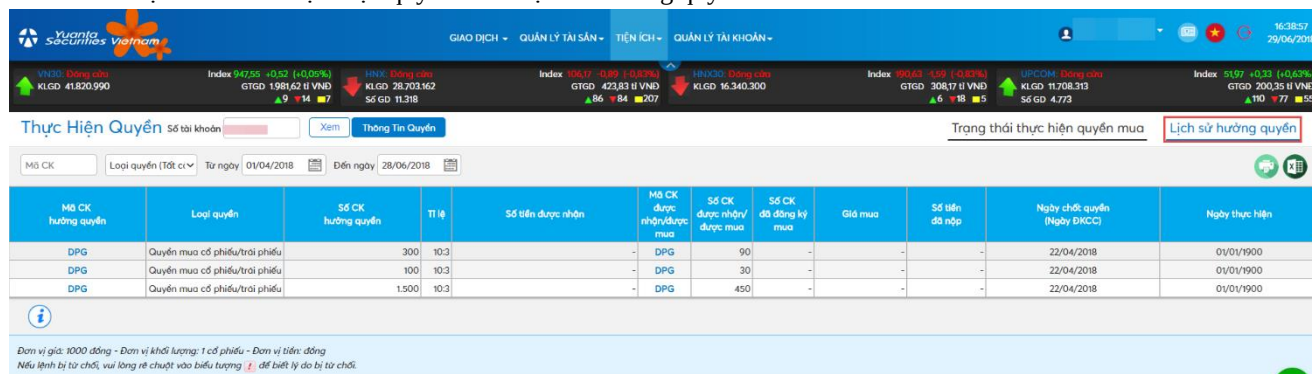
Thời gian yêu cầu	Mã CK hưởng quyền	Tỉ lệ	Giá mua	Mã CK được mua	Ngày chốt quyền (Ngày DKCC)	Hạn chốt đăng ký	Số CK hưởng quyền	Số CK còn được mua	Số tiền phải nộp	Số CK đã đóng ký mua	Số tiền đã nộp	Tình trạng	Thao tác
06/07/2018 - 17:07:27	CTS	100:8	0,01	CTS	20/04/2018	28/07/2018	210	0	0	100	1.000	Chờ xử lý	Hủy

Bước 2: Quý khách có thể hủy quyền mua bằng cách bấm vào biểu tượng **Hủy** → Bấm “Xác nhận”



6.4.4 Lịch sử hưởng quyền

Từ menu “Tiện ích” → “Thực hiện quyền” → “Lịch sử hưởng quyền”



Mã CK hưởng quyền	Loại quyền	Số CK hưởng quyền	Tỉ lệ	Số tiền được nhận	Mã CK được nhận/được mua	Số CK được nhận/được mua	Số CK đã đóng ký mua	Giá mua	Số tiền đã nộp	Ngày chốt quyền (Ngày DKCC)	Ngày thực hiện
DPG	Quyền mua cổ phiếu/trái phiếu	300	10:3	-	DPG	90	-	-	-	22/04/2018	01/01/1900
DPG	Quyền mua cổ phiếu/trái phiếu	100	10:3	-	DPG	30	-	-	-	22/04/2018	01/01/1900
DPG	Quyền mua cổ phiếu/trái phiếu	1.500	10:3	-	DPG	450	-	-	-	22/04/2018	01/01/1900

- Quý khách có thể tải bản in dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng 
- Quý khách có thể tải excel dữ liệu hưởng quyền bằng cách bấm vào biểu tượng 

6.5 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

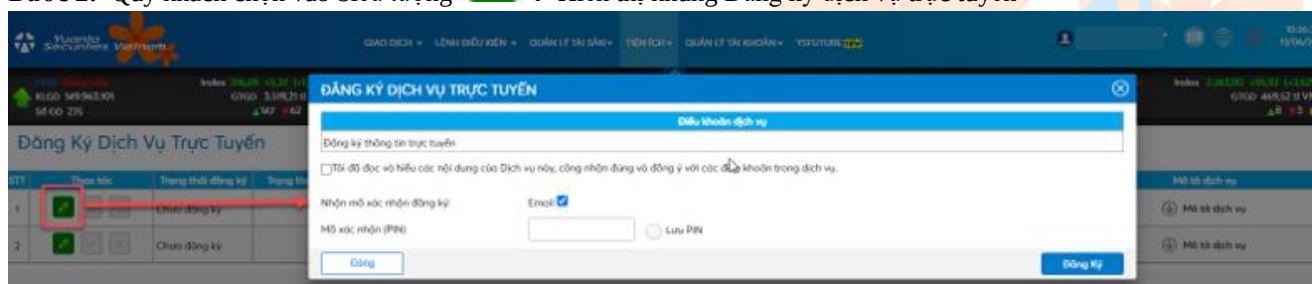
6.5.1 Đăng ký dịch vụ trực tuyến

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Đăng ký dịch vụ trực tuyến” → Hiện thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:



STT	Thao tác	Trạng thái đăng ký	Trạng thái chờ	Tên loại dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1		Chưa đăng ký		Đăng ký thông tin trực tuyến	Mô tả dịch vụ
2		Chưa đăng ký		Nhận thông báo thay đổi về số dư tiền (Phi 10.000 đồng/1 tháng)	Mô tả dịch vụ

Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng  → Hiện thị khung Đăng ký dịch vụ trực tuyến



ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN

Điều khoản dịch vụ

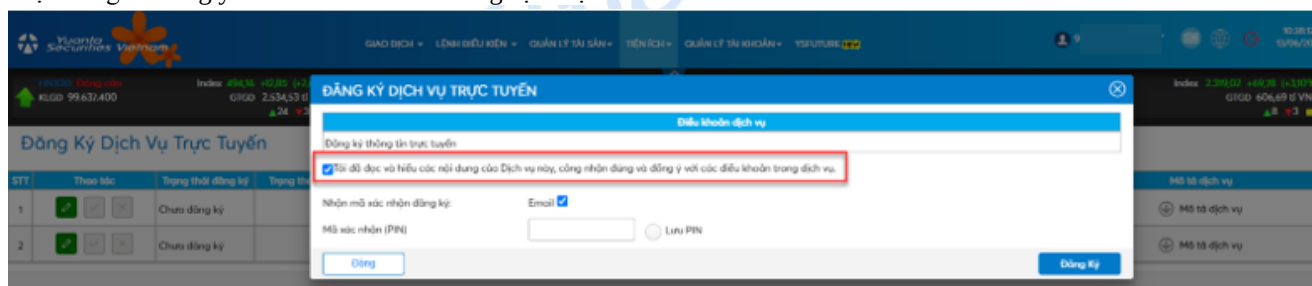
Đăng ký thông tin trực tuyến

☐ Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ.

Nhập mã xác nhận đăng ký: Email ☒

Mã xác nhận (PIN): Lưu PIN

Bước 3: KH đọc thông tin Điều khoản dịch vụ → Quý khách chọn “Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ”



ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN

Điều khoản dịch vụ

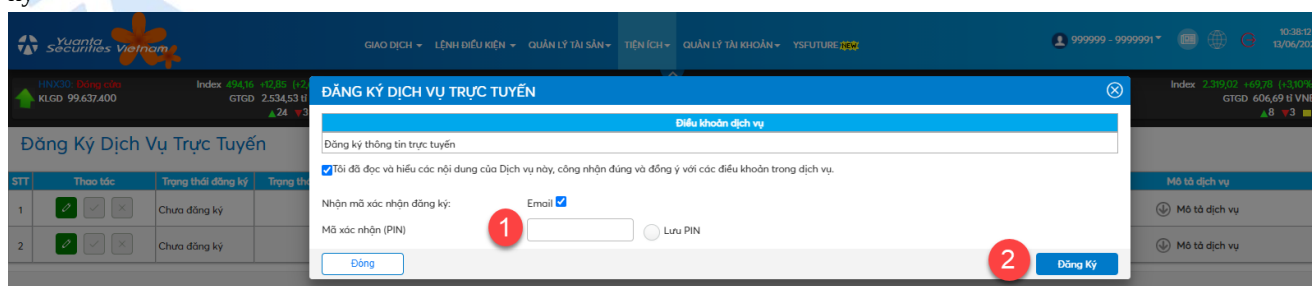
Đăng ký thông tin trực tuyến

☒ Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ.

Nhập mã xác nhận đăng ký: Email ☒

Mã xác nhận (PIN): Lưu PIN

Bước 4: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút “Đăng ký” → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký



ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN

Điều khoản dịch vụ

Đăng ký thông tin trực tuyến

☒ Tôi đã đọc và hiểu các nội dung của Dịch vụ này, công nhận đúng và đồng ý với các điều khoản trong dịch vụ.

Nhập mã xác nhận đăng ký: Email ☒

Mã xác nhận (PIN): Lưu PIN

Bước 5: Quý KH thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Nhấn vào nút “Xác nhận”



Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới



STT	Trạng thái	Trạng thái đăng ký	Trạng thái xử lý	Tên loại dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1		Đã xác nhận OTP	Chờ xử lý	Đăng ký thông tin trực tuyến	Mô tả dịch vụ
2		Chưa đăng ký		Nhận thông báo thay đổi về số dư tiền (Phí 10.000 đồng/tháng)	Mô tả dịch vụ

- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

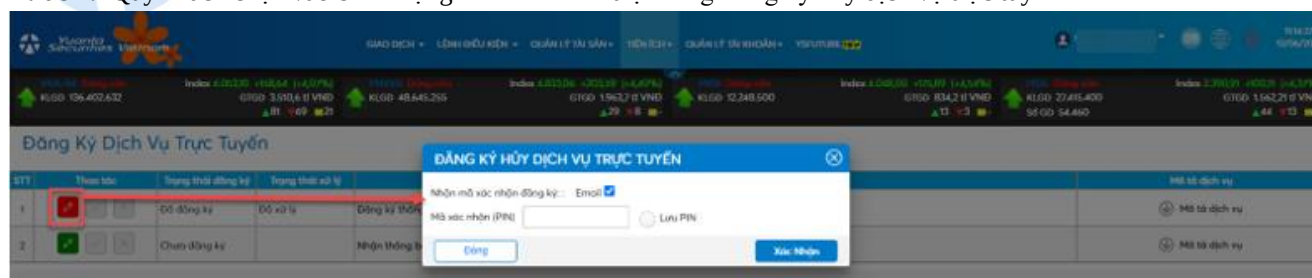
6.5.2 Đăng ký hủy dịch vụ đã đăng ký

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Đăng ký dịch vụ trực tuyến” → Hiện thị thông tin danh sách đăng ký dịch vụ trực tuyến:

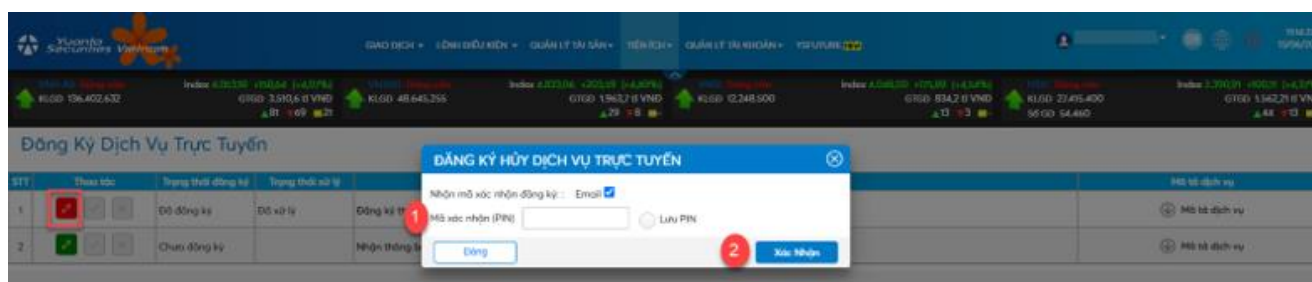


STT	Trạng thái	Trạng thái đăng ký	Trạng thái xử lý	Tên loại dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1		Đã đăng ký	Đã xử lý	Đăng ký thông tin trực tuyến	Mô tả dịch vụ
2		Chưa đăng ký		Nhận thông báo thay đổi về số dư tiền (Phí 10.000 đồng/tháng)	Mô tả dịch vụ

Bước 2: Quý khách chọn vào biểu tượng → Hiện thị khung Đăng ký hủy dịch vụ trực tuyến



Bước 3: Nhập Mã xác nhận → Nhấn vào nút “Xác nhận” → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận hủy đăng ký



Bước 5: Quý KH thực hiện nhập Mã xác nhận hủy đăng ký → Nhấn vào nút “Xác nhận”



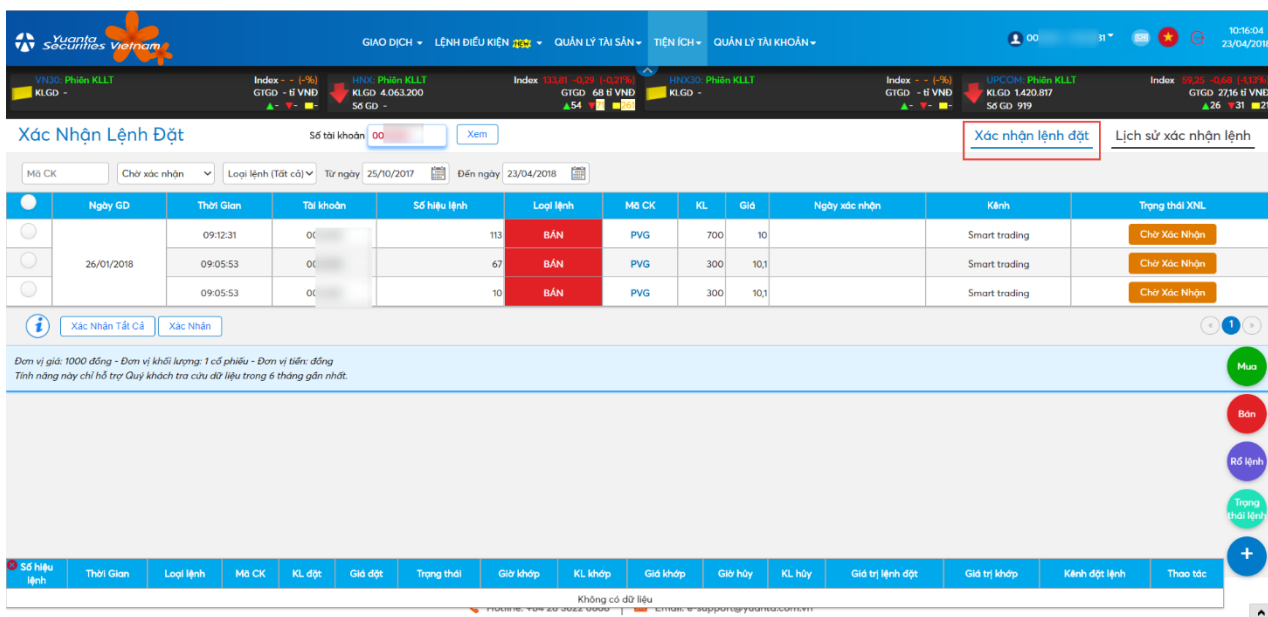
Bước 6: Xem trạng thái như hình bên dưới



- Quý khách có thể Hủy yêu cầu đăng ký bằng cách vào biểu tượng  và nhập mã xác nhận để Hủy đăng ký hủy dịch vụ
- Quý khách có thể xem thông tin về dịch vụ bằng cách vào biểu tượng  **Mô tả dịch vụ** để xem thông tin mô tả về dịch vụ đăng ký

6.6 Xác nhận lệnh đặt

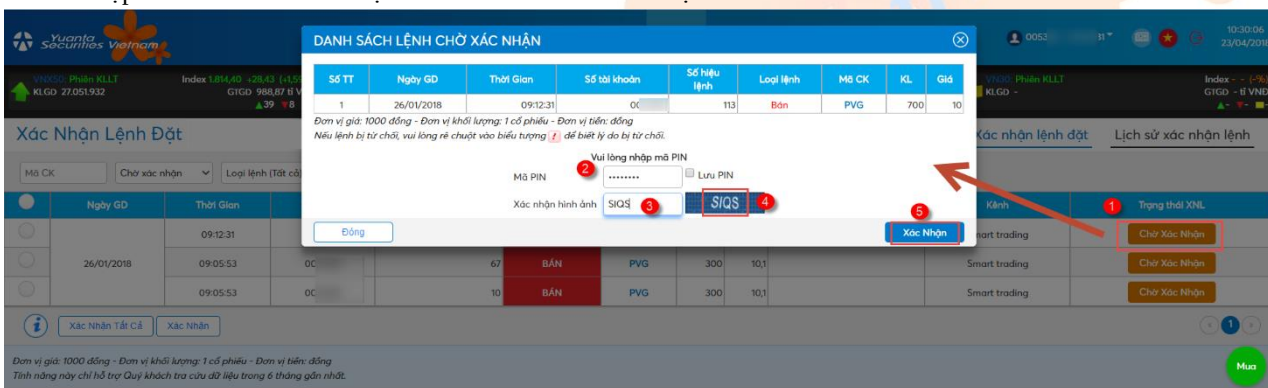
KH vào menu “Giao dịch” → “Xác nhận lệnh đặt” → Hiện thị màn hình danh sách lệnh chờ xác nhận như hình bên dưới



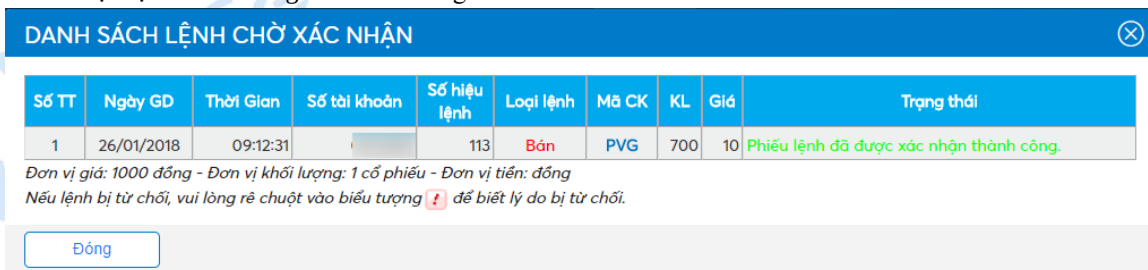
6.6.1 Xác nhận từng lệnh

Bước 1: Quý khách chọn vào biểu tượng “Chờ xác nhận” → Hiện thị danh sách lệnh chờ xác nhận.

Bước 2: Nhập mã PIN và mã xác nhận hình ảnh → Bấm “Xác nhận”



Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Bấm “Đồng ý”



6.6.2 Xác nhận nhiều lệnh

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Chọn vào đầu những dòng lệnh cần xác nhận (1) → Bấm “Xác nhận” (2) → Hiện thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (3) và mã xác nhận hình ảnh (4) → Bấm “Xác nhận” (5)

Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản Xem

Xác nhận lệnh đặt Lịch sử xác nhận lệnh

Mã CK Chờ xác nhận Loại lệnh (Tất cả) Từ ngày 31/12/2017 Đến ngày 29/06/2018

DANH SÁCH LỆNH CHỜ XÁC NHẬN

Số TT	Ngày GD	Thời Gian	Số tài khoản	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá
1	21/05/2018	10:16:14		572	Bán	PTL	10	3,84
2	21/05/2018	10:16:14		571	Bán	PTL	10	3,84
3	21/05/2018	10:16:14		570	Bán	PTL	10	3,84

Đơn vị giá: 1000 đồng - Đơn vị khối lượng: 1 cổ phiếu - Đơn vị tiền: đồng
Nếu lệnh bị từ chối, vui lòng rê chuột vào biểu tượng để biết lý do bị từ chối.

Vui lòng nhập mã PIN Lưu PIN

Mã PIN Xác nhận hình ảnh

Đóng Xác Nhận

Xác Nhận Tất Cả Xác Nhận

6.6.3 Xác nhận tất cả

Bước 1: Từ màn hình Xác nhận lệnh đặt → Bấm vào “Xác nhận tất cả” (1) → Hiện thị màn hình Danh sách lệnh chờ xác nhận

Bước 2: Nhập mã PIN (2) và mã xác nhận hình ảnh (3) → Bấm “Xác nhận” (4)

Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản Xem

Xác nhận lệnh đặt Lịch sử xác nhận lệnh

Mã CK Chờ xác nhận Loại lệnh (Tất cả) Từ ngày 31/12/2017 Đến ngày 29/06/2018

DANH SÁCH LỆNH CHỜ XÁC NHẬN

Số TT	Ngày GD	Thời Gian	Số tài khoản	Số hiệu lệnh	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá
1	21/05/2018	10:16:14		572	Bán	PTL	10	3,84
2	21/05/2018	10:16:14		571	Bán	PTL	10	3,84
3	21/05/2018	10:16:14		570	Bán	PTL	10	3,84
4	21/05/2018	10:16:13		569	Bán	PTL	10	3,84
5	21/05/2018	10:16:13		568	Bán	PTL	10	3,84
6	21/05/2018	10:16:13		567	Bán	PTL	10	3,84
7	21/05/2018	10:16:13		566	Bán	PTL	10	3,84
8	21/05/2018	10:16:13		565	Bán	PTL	10	3,84
9	21/05/2018	10:16:13		564	Bán	PTL	10	3,84

Vui lòng nhập mã PIN Lưu PIN

Mã PIN Xác nhận hình ảnh

Đóng Xác Nhận

Xác Nhận Tất Cả Xác Nhận

Bước 3: Xác nhận lệnh thành công → Hiện thị màn hình trạng thái → Bấm “Đóng”

6.6.4 Lịch sử xác nhận lệnh

Từ menu “Tiện ích” → “Xác nhận lệnh” → Chọn “Lịch sử xác nhận lệnh”. Màn hình hiện thị như hình bên dưới:

Xác Nhận Lệnh Đặt Số tài khoản: Xem

Xác nhận lệnh đặt **Lịch sử xác nhận lệnh**

Mô CK: Loại lệnh (Tất cả) Từ ngày: 31/12/2017 Đến ngày: 29/06/2018

Ngày GD	Tài khoản	Số hiệu lệnh	Thời gian	Loại lệnh	Mô CK	KL	Giá	Kênh	Xác nhận
11/05/2018		1047	14:00:17	MUA	DCM	20	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
		1040	13:59:17	MUA	DCM	10	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
		1047	13:58:46	MUA	DCM	20	10,8	Broker	Đã Xác Nhận
10/05/2018		934	13:23:44	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		934	13:22:45	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		912	13:15:38	MUA	DCM	10	11,05	Broker	Đã Xác Nhận
		912	13:14:41	MUA	DCM	10	11,05	Smart trading	Đã Xác Nhận
		878	13:06:03	MUA	HUT	100	6,5	Broker	Đã Xác Nhận
07/05/2018		709	13:12:50	MUA	DCM	10	11	Broker	Đã Xác Nhận
		715	13:12:22	MUA	DCM	20	11	Broker	Đã Xác Nhận
		663	13:08:18	MUA	DCM	10	11	Broker	Đã Xác Nhận
		671	13:07:50	MUA	DCM	20	11	Broker	Đã Xác Nhận
		624	12:59:59	BÁN	STB	10	14,35	Smart trading	Đã Xác Nhận
		438	09:46:17	MUA	DCM	10	10,9	Broker	Đã Xác Nhận
			09:46:09	MUA	HUT	100	6,5	Broker	Đã Xác Nhận

113.61.108.142:62/#OrderConfirmation_Night

- Quý khách có thể tải bản in bằng cách vào biểu tượng 
- Quý khách có thể xuất excel bằng cách vào biểu tượng  để tải file dữ liệu.

6.7 Tin tức

6.7.1 Tin phân tích

Từ menu “Tiện ích” → “Tin tức” → “Tin phân tích”

Tin Tức [Làm mới](#)

Từ khóa: Từ ngày: 21/06/2018 Đến ngày: 29/06/2018 [Tìm Kiếm](#)

Tin phân tích [Tin mới nhất](#)

Chứng khoán
 Miếng bánh phân sinh giờ sẽ chia cho 9 CTCK
 Theo thông tin công bố mới nhất của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCK) đã chấp thuận Ngoại thương (VCBS) trở thành thị trường chứng khoán phái sinh.

ETF và các quỹ
 Quỹ vốn tư nhân đang làm thay đổi Việt Nam như thế nào?
 Việt Nam đang nhanh chóng trở thành một trong những thị trường tăng trưởng “nóng” nhất thế giới dành cho những công ty quỹ vốn tư nhân (PE).

Hoạt động kinh doanh
 Các chỉ dẫn từ các báo cáo kinh doanh và tài chính.

Cổ phiếu
 Top cổ phiếu đáng chú ý đầu phiên 28/06
 Danh sách các mã cổ phiếu tăng và giảm mạnh nhất những phiên gần đây theo số liệu thống kê của Vietstock.

Giao dịch nội bộ
 Vietcombank bắt đầu muốn mua hơn 2.3 triệu quyền mua cổ phiếu Vietnam Airlines
 Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank, HOSE: VCB) đồng ý mua thêm hơn 2.3 triệu quyền mua cổ phiếu Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines, HVN) trong thời gian từ 29/06 đến 02/07.

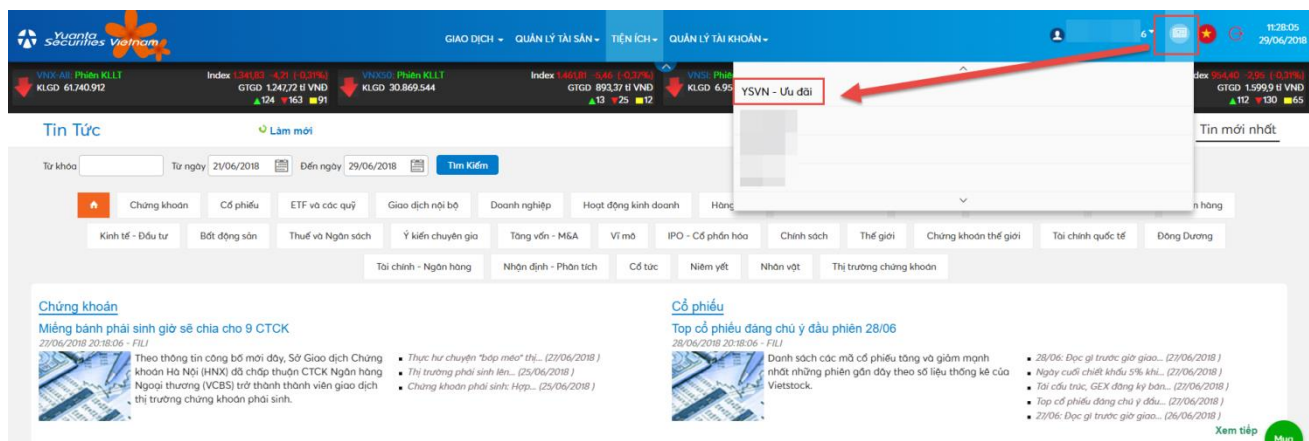
Vàng và kim loại quý
 Giá vàng tăng nhẹ 28/06/2018 - Vàng SJC giảm nhẹ 10 phút đầu phiên.

6.7.2 Tin mới nhất

Từ menu “Tiện ích” → “Tin tức” → “Tin mới nhất” hoặc Bấm vào biểu tượng  để xem tin mới nhất

Tin Tức [Làm mới](#) [Tin phân tích](#) **[Tin mới nhất](#)**

MORNING NOTE 10/07/2018 – Thị trường sẽ tiếp tục đi ngang trong tuần giao dịch này (10/07/2018 - 09:23:22)
 MORNING NOTE 09/07/2018 – Thị trường có thể đi ngang trong tuần giao dịch 09 – 13/07/2018 (09/07/2018 - 09:44:35)
 MORNING NOTE 06/07/2018 – Áp lực giảm có thể sẽ giảm dần trong 1 – 2 phiên tới (06/07/2018 - 09:04:33)
 MORNING NOTE 05/07/2018 – Chỉ số VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12M hợp lý 13.6x (05/07/2018 - 10:00:41)
 Thông báo triển khai ứng dụng YSwinner Mobile Trading (05/07/2018 - 09:51:05)
 THÔNG BÁO V/v: Ký lại hợp đồng theo mẫu mới (04/07/2018 - 17:11:56)
 YSVN - THÔNG BÁO v/v Thay đổi thương hiệu (04/07/2018 - 11:29:10)
 YSVN – Ưu đãi phí giao dịch qua kênh Online Trading (12/06/2018 - 17:24:23)
 Số dòng hiển thị: 10

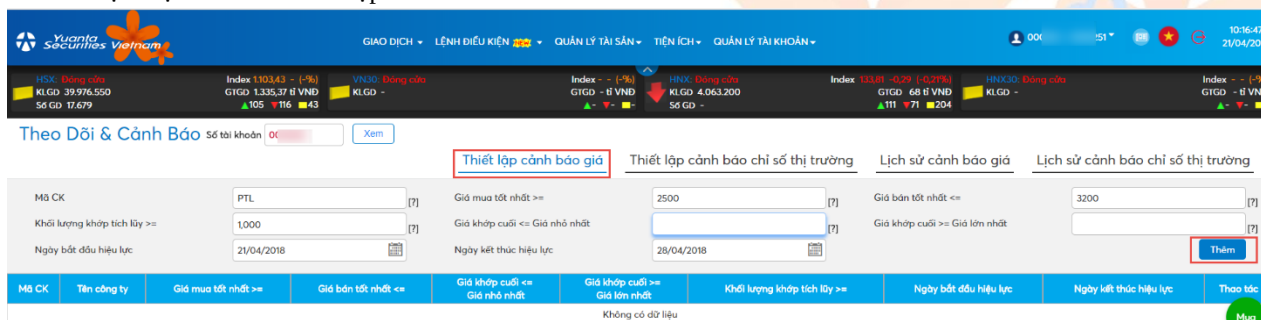


6.8 Theo dõi và cảnh báo

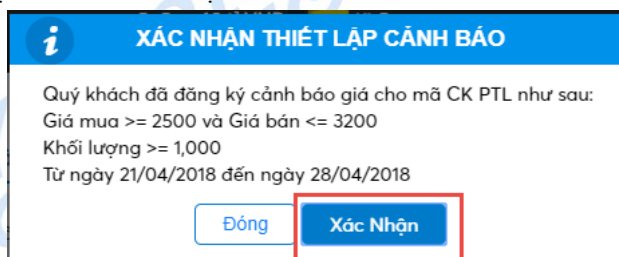
6.8.1 Thiết lập cảnh báo giá

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi & Cảnh báo” → Chọn “Thiết lập cảnh báo giá”.

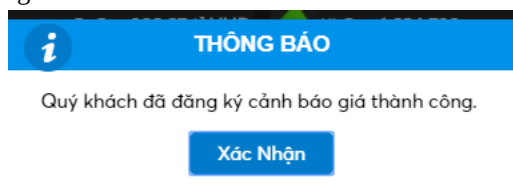
Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm “Thêm”



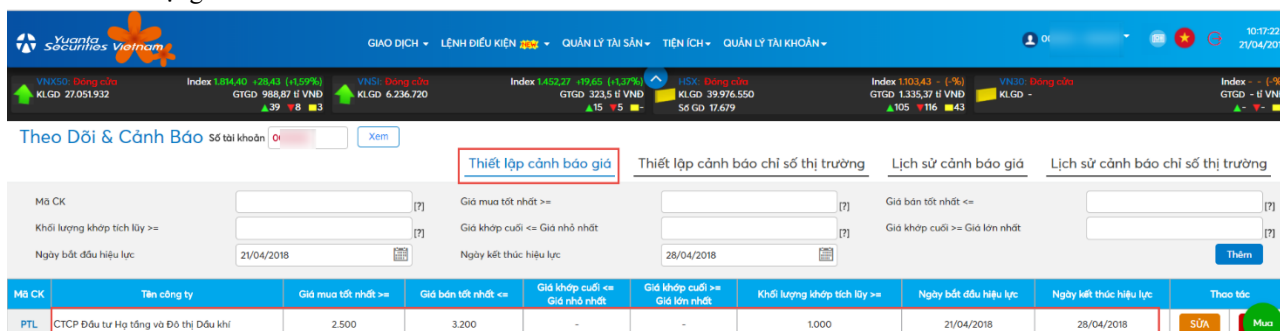
Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”



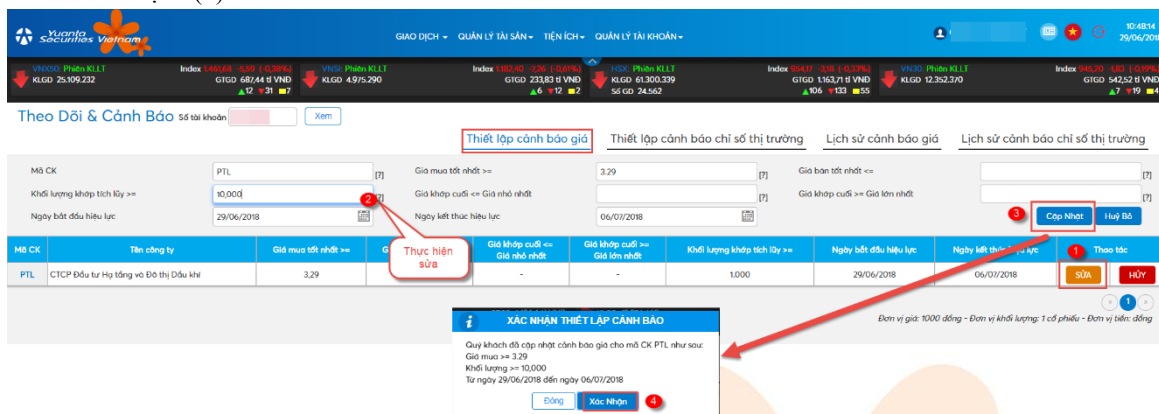
Bước 4: Hiện thị thông báo thành công



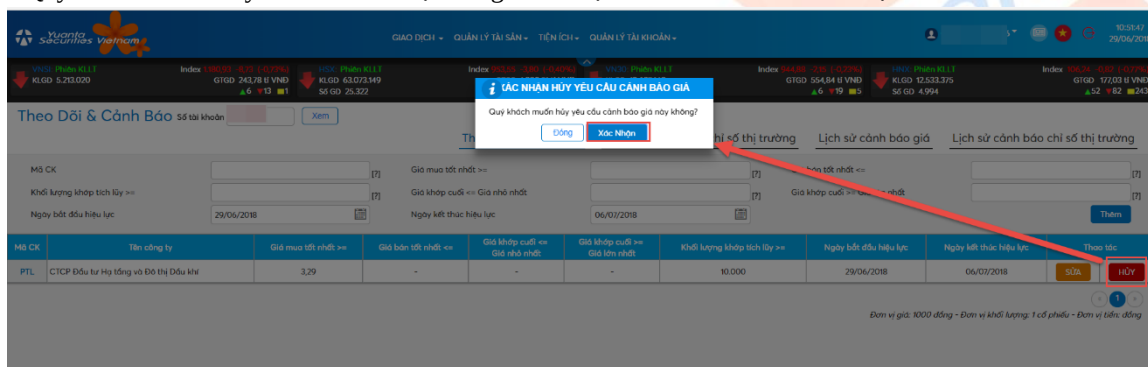
Bước 5: Xem trạng thái như hình bên dưới



Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào **SỬA** (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm “Cập nhật” (3) → Bấm “Xác nhận” (4)



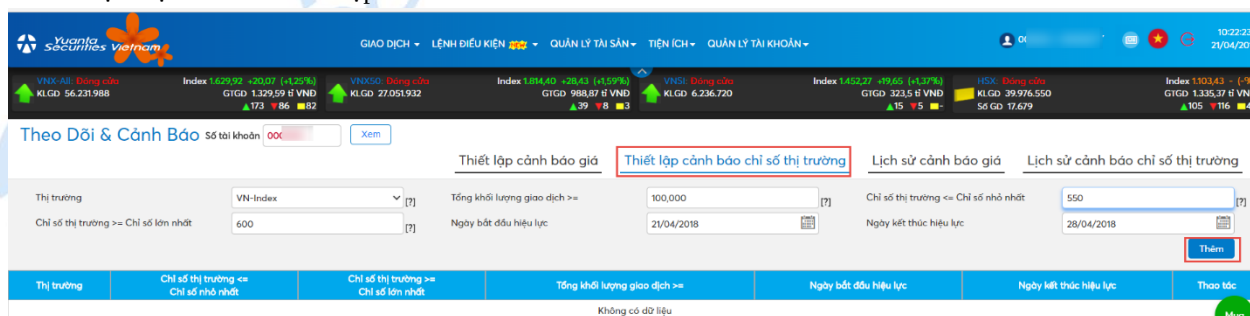
Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào **Hủy** → “Xác nhận”



6.8.2 Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi & Cảnh báo” → Chọn “Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường”.

Bước 2: Thực hiện các bước thiết lập → Bấm “Thêm”



Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”



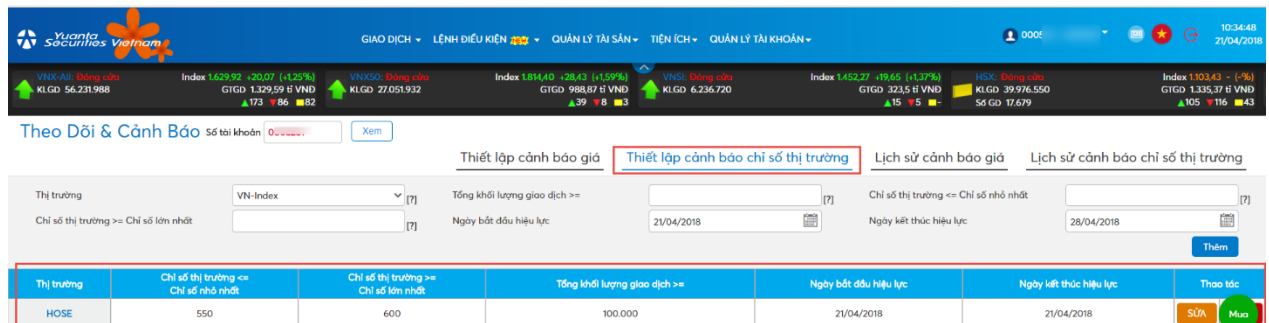
Bước 4: Thông báo đăng ký thành công → Bấm “Xác nhận”

THÔNG BÁO

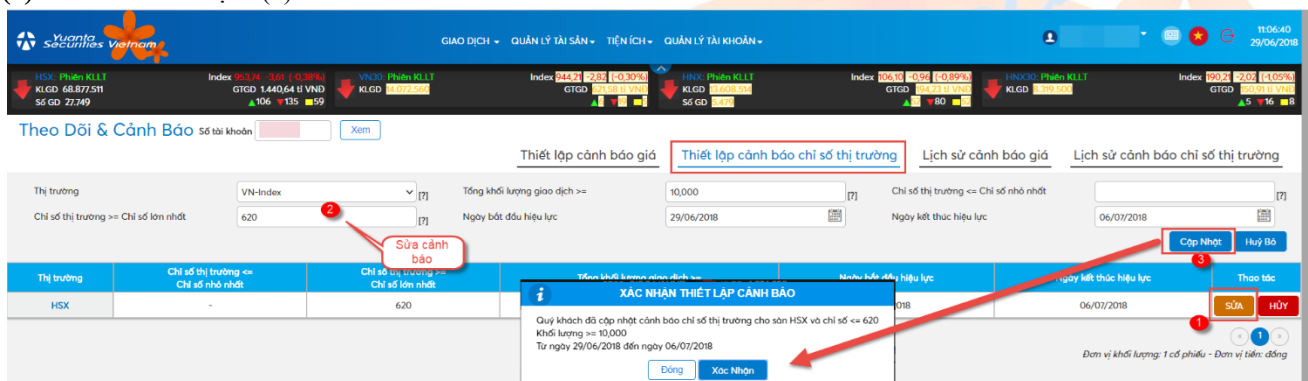
Quý khách đã đăng ký cảnh báo chỉ số thị trường thành công.

[Xác Nhận](#)

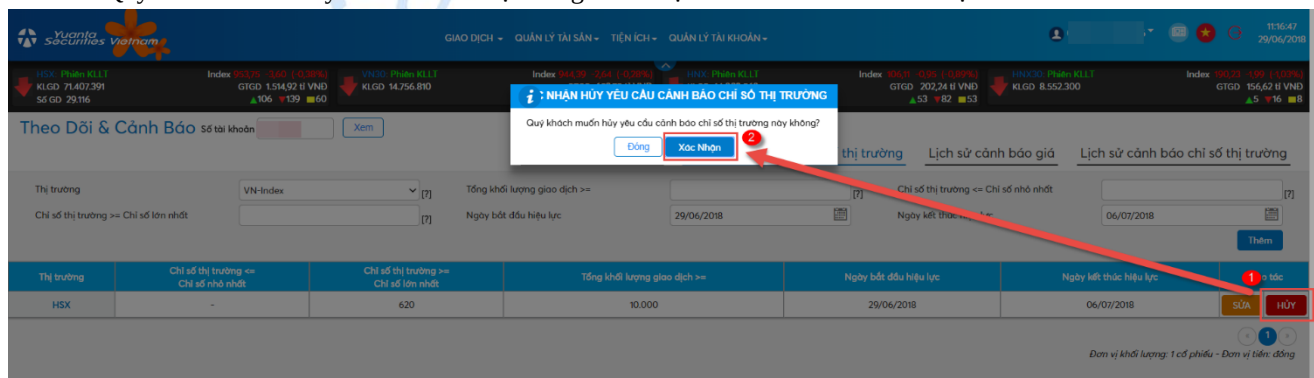
Bước 5: Xem lại trạng thái



Bước 6: Quý khách có thể sửa cảnh báo bằng cách chọn vào [SỬA](#) (1) → Thực hiện sửa cảnh báo (2) → Bấm “Cập nhật” (3) → Bấm “Xác nhận” (4)



Bước 7: Quý khách có thể hủy cảnh báo vừa tạo bằng cách chọn vào [Hủy](#) → “Xác nhận”



6.8.3 Lịch sử cảnh báo giá

Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi và cảnh báo” → Chọn “Lịch sử cảnh báo giá”. Màn hình hiển thị:

Theo Dõi & Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

Thiết lập cảnh báo giá Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường **Lịch sử cảnh báo giá** Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường

M3 CK: Từ ngày: 02/04/2018 Đến ngày: 29/06/2018 Tìm Kiếm

M3 CK	Tên công ty	Giá mua tốt nhất >>	Giá bán tốt nhất <<	Giá khớp cuối >> Giá mở nhất	Giá khớp cuối << Giá mở nhất	Khối lượng khớp tích lũy >>	Ngày bắt đầu hiệu lực	Ngày kết thúc hiệu lực
FFT	Công ty Cổ phần FFT	-	-	-	-	100	15/06/2018	23/06/2018
FLC	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	-	-	-	-	50	15/06/2018	23/06/2018
DIG	CTCP Dịch vụ và Xây dựng địa ốc Đất Xanh	34,2	-	-	-	-	09/05/2018	09/05/2018
DIG	CTCP Dịch vụ và Xây dựng địa ốc Đất Xanh	-	33,95	-	-	-	08/05/2018	15/05/2018
BWE	Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	18	-	-	-	329	12/06/2018	18/06/2018
BVN	Tập Đoàn Bảo Việt	-	-	-	-	120	15/06/2018	23/06/2018
BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	-	-	-	-	100	15/06/2018	23/06/2018
BID	Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	35,8	-	-	-	-	08/05/2018	15/05/2018
ASM	Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai	14,1	15	-	-	-	09/05/2018	15/05/2018
ACB	Nhân hàng Thương mại cổ phần Á Châu	-	-	-	-	123	16/06/2018	23/06/2018

6.8.4 Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường

Từ menu “Tiện ích” → “Theo dõi và cảnh báo” → Chọn “Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường”. Màn hình hiển thị:

Theo Dõi & Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

Thiết lập cảnh báo giá Thiết lập cảnh báo chỉ số thị trường **Lịch sử cảnh báo giá** **Lịch sử cảnh báo chỉ số thị trường**

Thị trường: Tất cả Từ ngày: 02/04/2018 Đến ngày: 29/06/2018 Tìm Kiếm

Thị trường	Chỉ số thị trường >> Chỉ số nhỏ nhất	Chỉ số thị trường << Chỉ số lớn nhất	Tổng khối lượng giao dịch >>	Ngày bắt đầu hiệu lực	Ngày kết thúc hiệu lực
UPCOM	-	-	20	15/06/2018	22/06/2018
HSX	123.512,12	123.350,1	11.214.512	19/06/2018	26/06/2018
HSX	-	-	250	12/06/2018	18/06/2018
UPCOM	-	-	100	11/06/2018	18/06/2018
HNX	-	1	-	11/06/2018	18/06/2018
HSX	-	-	12.000.000	14/05/2018	21/05/2018
HSX	-	-	128.000.000	10/05/2018	17/05/2018
HSX	-	-	85.000.000	08/05/2018	15/05/2018

6.9 Cấu hình cảnh báo

Bước 1: Từ menu “Tiện ích” → “Cấu hình cảnh báo”

Bước 2: Chọn loại cảnh báo (Giá/ Chỉ số thị trường); Chọn kênh nhận cảnh báo → Bấm “Thêm”

Cấu Hình Cảnh Báo Số tài khoản: Xem

Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: ☐ Tất cả ☒ SMS ☐ Email ☐ Màn hình[?] ☐ CC[?] **Thêm**

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
	Giá	SMS, Email, Màn hình	☐	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

Bước 3: Hiện thị khung xác nhận → Bấm “Xác nhận”

XÁC NHẬN CẤU HÌNH CẢNH BÁO

Quý khách đã đăng ký cấu hình cảnh báo cho tài khoản như sau:

Loại cảnh báo: Giá

Kênh nhận cảnh báo: SMS

Bước 4: Thông báo đăng ký thành công

THÔNG BÁO

Quý khách đã đăng ký cấu hình cảnh báo thành công.

Bước 5: Xem lại trạng thái đăng ký cấu hình

VN30: Phiên KLLT KLGD 26.706.562 Index 908,70 +3,08 (+0,34%) GTGD 859,31 tỉ VND ▲20 ▼9 ■1	HNX: Phiên KLLT KLGD 19.538.704 Index 102,02 +1,33 (+1,32%) GTGD 306,4 tỉ VND ▲59 ▼51 ■267	HNX30: Phiên KLLT KLGD 13.199.700 Index 181,80 +2,00 (+1,11%) GTGD 237,3 tỉ VND ▲17 ▼6 ■5	UPCOM: Phiên KLLT KLGD 6.640.125 Index 49,55 -0,09 (-0,18%) GTGD 87,03 tỉ VND ▲73 ▼52 ■28
--	---	--	--

Cấu Hình Cảnh Báo

Số tài khoản: Xem

Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: ☒ Tất cả ☐ SMS ☐ Email ☐ Màn hình(?) ☐ CC(?)

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
	Giá	SMS, Email, Màn hình	☐	SỬA HỦY
	Chỉ số thị trường	SMS, Email	☐	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

Bước 6: Sửa cấu hình cảnh báo

Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng **SỬA** → Bấm “Cập nhật”

Số tài khoản: Xem

Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: ☒ Tất cả ☐ SMS ☐ Email ☐ Màn hình(?) ☐ CC(?)

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
C	Giá	SMS, Email, Màn hình	☐	SỬA HỦY
C	Chỉ số thị trường	SMS, Email	☐	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

Bước 7: Hủy cảnh báo

Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng **HỦY** → Bấm “Xác nhận”

Số tài khoản: Xem

Số tài khoản: Loại cảnh báo: Kênh nhận cảnh báo: ☒ Tất cả ☐ SMS ☐ Email ☐ Màn hình(?) ☐ CC(?)

ÁC NHẬN HỦY YÊU CẦU CẤU HÌNH CẢNH BÁO
Quý khách muốn hủy yêu cầu cấu hình cảnh báo này không?

Số tài khoản	Loại cảnh báo	Kênh nhận cảnh báo	CC	Thao tác
C	Giá	SMS, Email, Màn hình	☐	SỬA HỦY
C	Chỉ số thị trường	SMS, Email	☐	SỬA HỦY

Trước | Kế tiếp

7 QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

7.1 Thông tin tài khoản

7.1.1 Thông tin liên lạc

Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin liên lạc”. Màn hình hiển thị:

[Thông Tin Tài Khoản](#) Số tài khoản [Xem](#) [Thông tin liên lạc](#) [Thông tin Đăng ký dịch vụ](#)

Trạng thái điều chỉnh thông tin trực tuyến: ☒ Có ☐ Không (Vui lòng liên hệ nhân viên chăm sóc tài khoản để được hỗ trợ) [i](#)
(Các thông tin liên lạc được Yuanta sử dụng để gửi thư, chuyển phát hay gọi điện/Fax liên lạc mỗi khi cần)

Loại	Thông tin	Thao tác	Trạng thái xử lý
Mã số khách hàng	004		
Mã khách hàng			
Họ tên	LÊ		
Số CMT/Hộ chiếu	07		
Địa chỉ liên lạc	TPHCM	Sửa Hủy	
Địa chỉ thường trú		Sửa Hủy	
Điện thoại cố định	09		
Điện thoại di động	0		
Email	@gmail.com		
Chi nhánh	E-Commerce		
Nhân viên quản lý	@yuanta.com.vn 09		
Biểu phí giao dịch	F08 - Phí ưu đãi 0.1		
Phí ứng trên ngày	0.037 (% / ngày)		
Phí ứng tối thiểu	0 (VNĐ / lần)		

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI **NEW** | HƯỚNG DẪN XÓA CACHE TRÌNH DUYỆT

Hotline: +84 28 3622 6868 (nấn phím 1) | Email: online.cs@yuanta.com.vn
Bản quyền ©2017 Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chứng Khoán Yuanta Việt Nam. Cung cấp bởi Innotech

Hiện thị thêm thông tin Nhân viên quản lý trực tiếp của Quý khách trong màn hình thông tin quản lý thông tin liên lạc:

- Nhân viên quản lý.
- Email
- Số điện thoại
- Bổ sung thêm thông tin biểu phí của Quý khách
- Phí ứng trên ngày
- Phí ứng tối thiểu
- Nhóm ký quỹ
- Có thể Mua/Bán
- Biểu phí giao dịch.

7.1.2 Thay đổi thông tin liên lạc

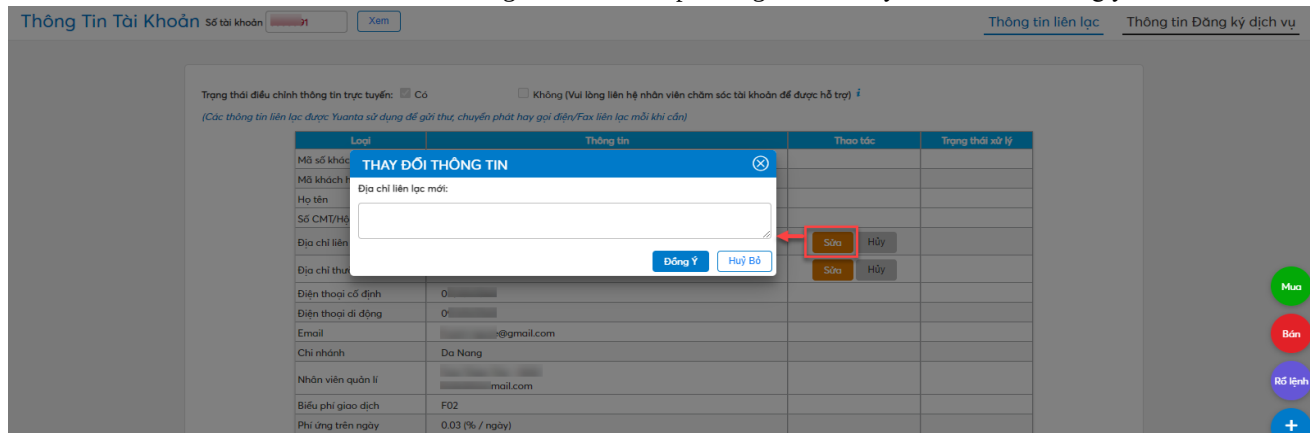
Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin liên lạc”. Màn hình hiển thị:

[Thông Tin Tài Khoản](#) Số tài khoản [Xem](#) [Thông tin liên lạc](#) [Thông tin Đăng ký dịch vụ](#)

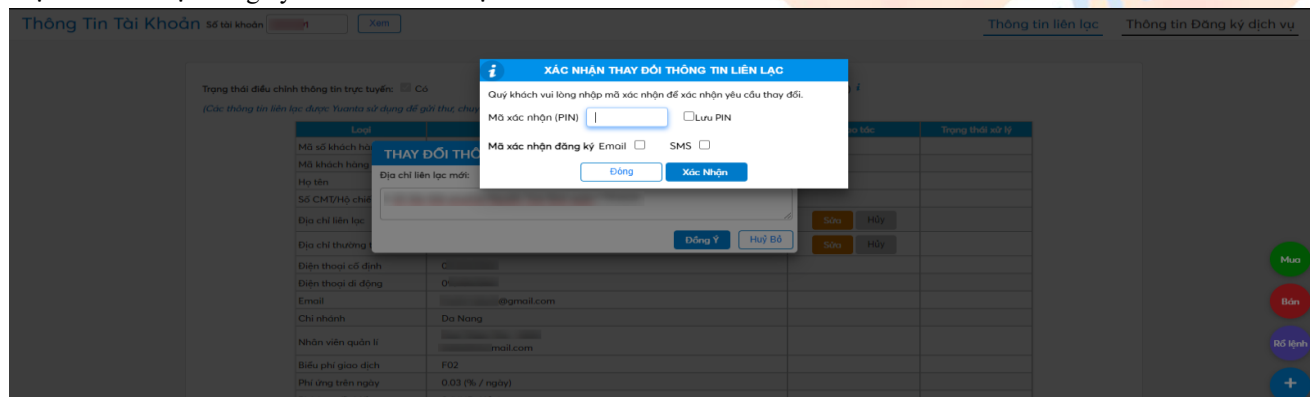
Trạng thái điều chỉnh thông tin trực tuyến: ☒ Có ☐ Không (Vui lòng liên hệ nhân viên chăm sóc tài khoản để được hỗ trợ) [i](#)
(Các thông tin liên lạc được Yuanta sử dụng để gửi thư, chuyển phát hay gọi điện/Fax liên lạc mỗi khi cần)

Loại	Thông tin	Thao tác	Trạng thái xử lý
Mã số khách hàng			
Mã khách hàng			
Họ tên			
Số CMT/Hộ chiếu			
Địa chỉ liên lạc		Sửa Hủy	
Địa chỉ thường trú		Sửa Hủy	
Điện thoại cố định			
Điện thoại di động			
Email			
Chi nhánh			
Nhân viên quản lý			
Biểu phí giao dịch			
Phí ứng trên ngày			
Phí ứng tối thiểu			
Nhóm ký quỹ			
Có thể mua			

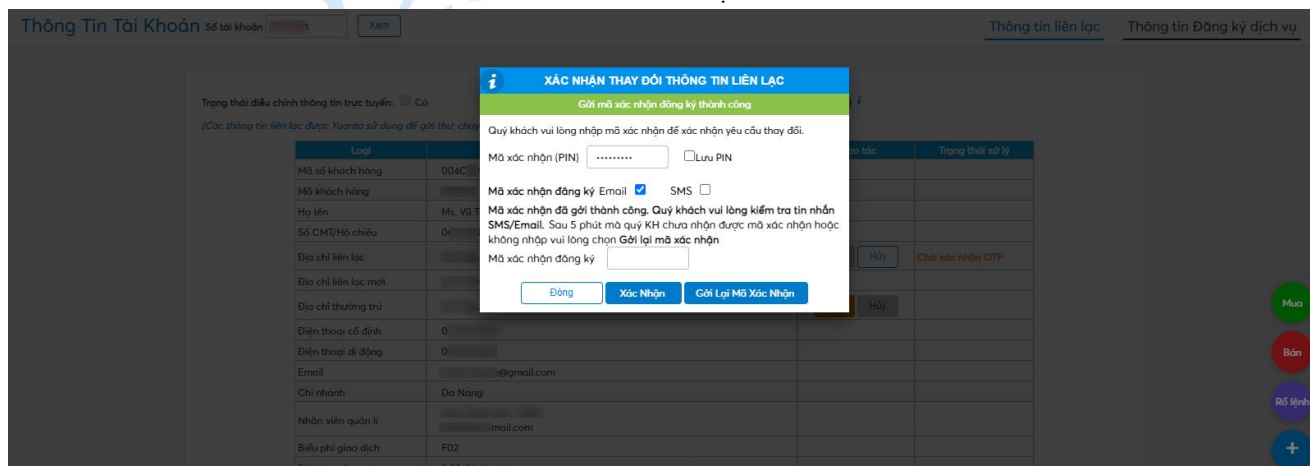
Bước 2: Từ cột “Thao tác” → Chọn biểu tượng  → Nhập Thông tin cần thay đổi → Bấm “Đồng ý”



Bước 3: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin liên lạc → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



Bước 4: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng  để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

Trạng thái điều chỉnh thông tin trực tuyến: ☒ Có ☐ Không (Vui lòng liên hệ nhân viên chăm sóc tài khoản để được hỗ trợ)

(Các thông tin liên lạc được Yuanta sử dụng để gửi thư, chuyển phát hay gọi điện/Phản hồi)

Loại	Thông tin	Thao tác	Trạng thái xử lý
Mã số khách hàng	004C		
Mã khách hàng			
Họ tên	Ms. Vũ		
Số CMT/Hộ chiếu	0		
Địa chỉ liên lạc	TPHCM	Sửa Hủy	Chờ xử lý
Địa chỉ liên lạc mới	TPHCM		
Địa chỉ thường trú	TPHCM	Sửa Hủy	
Điện thoại cố định	0		

7.1.3 Thay đổi thông tin ĐK dịch vụ

Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thông tin tài khoản” → Chọn “Thông tin đăng ký dịch vụ”. Màn hình hiển thị:

[Thông Tin Tài Khoản](#) Số tài khoản: [Xem](#)

[Thông tin liên lạc](#) [Thông tin Đăng ký dịch vụ](#)

Trạng thái điều chỉnh thông tin trực tuyến: ☒ Có ☐ Không (Vui lòng liên hệ nhân viên chăm sóc tài khoản để được hỗ trợ)

• Email nhận thông tin về GDDT: @gmail.com
Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

• Ngôn ngữ nhận Email: [Tiếng Việt](#)

• Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):
Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

• Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:
Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 [Sửa](#) [Xóa](#)

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2 [Sửa](#) [Xóa](#)

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3 [Thêm](#)

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

Số TK

Tên chủ tài khoản

a) Thêm mới NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng [Thêm](#) → Thực hiện nhập thông tin NH đăng ký trước → Bấm “Lưu”

Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

• Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 [Sửa](#) [Xóa](#)

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2 [Sửa](#) [Xóa](#)

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3 [Lưu](#) [Hủy](#)

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

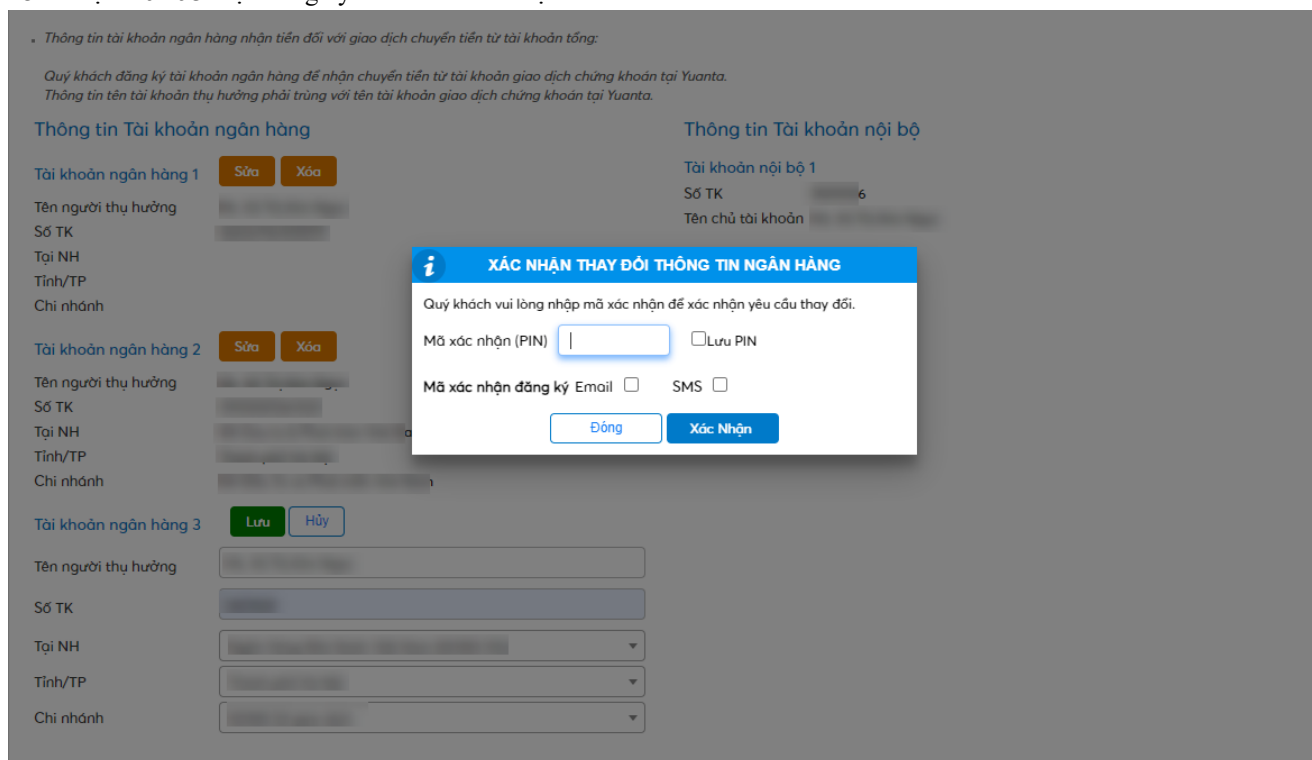
Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

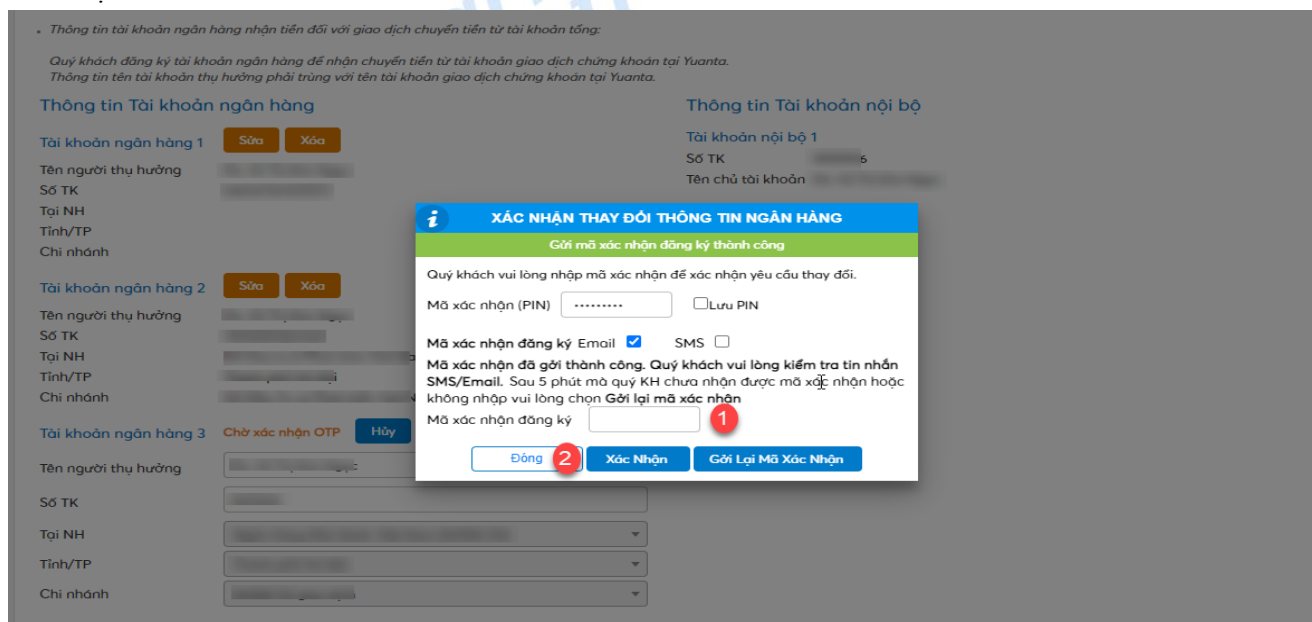
Số TK

Tên chủ tài khoản

Bước 2: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng [Gửi Lại Mã Xác Nhận](#) để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta. Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 2 Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Tài khoản ngân hàng 3 Chờ xử lý Hủy

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Chi nhánh

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

Số TK

Tên chủ tài khoản

THÔNG BÁO

Đã cập nhật thành công!

Đóng

b) Thay đổi thông tin NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng Sửa → Thực hiện nhập thông tin NH cần thay đổi → Bấm “Lưu”

Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

Ngôn ngữ nhận Email Tiếng Việt

Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):

Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn

Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:

Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta. Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1

2

Lưu Hủy

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2

Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

Thông tin Tài khoản nội bộ

Tài khoản nội bộ 1

Số TK

Tên chủ tài khoản

1

Bước 2: Hiện thị khung xác nhận thay đổi thông tin ngân hàng → KH thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”

Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

- Ngôn ngữ nhận Email [Tiếng Việt](#)
- Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):
Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:
Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 Lưu Hủy

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2 Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng Ms. Vũ Thị Kim Ngọc

Số TK 11910000367550

Tại NH NH Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV)

Tỉnh/TP Thành phố Hà Nội

XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email ☐ SMS ☐

Đóng Xác Nhận

Bước 3: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”

Được sử dụng để nhận thông báo về dịch vụ GDDT, xác nhận và kích hoạt tài khoản GDDT, nhận mật khẩu, ...

- Ngôn ngữ nhận Email [Tiếng Việt](#)
- Thông tin giao dịch qua điện thoại (Yuanta Contact Center):
Được sử dụng để gọi lên Contact Center nhanh hơn
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền đối với giao dịch chuyển tiền từ tài khoản tổng:
Quý khách đăng ký tài khoản ngân hàng để nhận chuyển tiền từ tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.
Thông tin tên tài khoản thụ hưởng phải trùng với tên tài khoản giao dịch chứng khoán tại Yuanta.

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 Chờ xác nhận OTP Hủy

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

Tài khoản ngân hàng 2 Sửa Xóa

Tên người thụ hưởng

Số TK

Tại NH

Tỉnh/TP

XÁC NHẬN THAY ĐỔI THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Gửi mã xác nhận đăng ký thành công

Quý khách vui lòng nhập mã xác nhận để xác nhận yêu cầu thay đổi.

Mã xác nhận (PIN) Lưu PIN

Mã xác nhận đăng ký Email ☒ SMS ☐

Mã xác nhận đã gửi thành công. Quý khách vui lòng kiểm tra tin nhắn SMS/Email. Sau 5 phút mà quý KH chưa nhận được mã xác nhận hoặc không nhập vui lòng chọn [Gửi lại mã xác nhận](#)

Mã xác nhận đăng ký

Đóng Xác Nhận Gửi Lại Mã Xác Nhận

➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng Gửi Lại Mã Xác Nhận để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công

Thông tin Tài khoản ngân hàng

Tài khoản ngân hàng 1 Chờ xử lý Hủy

Tên người thụ hưởng

Tên người thụ hưởng mới

Số TK

Số TK mới

Tại NH

Tại NH mới

Tỉnh/TP

Tỉnh/TP mới

Chi nhánh

Chi nhánh mới

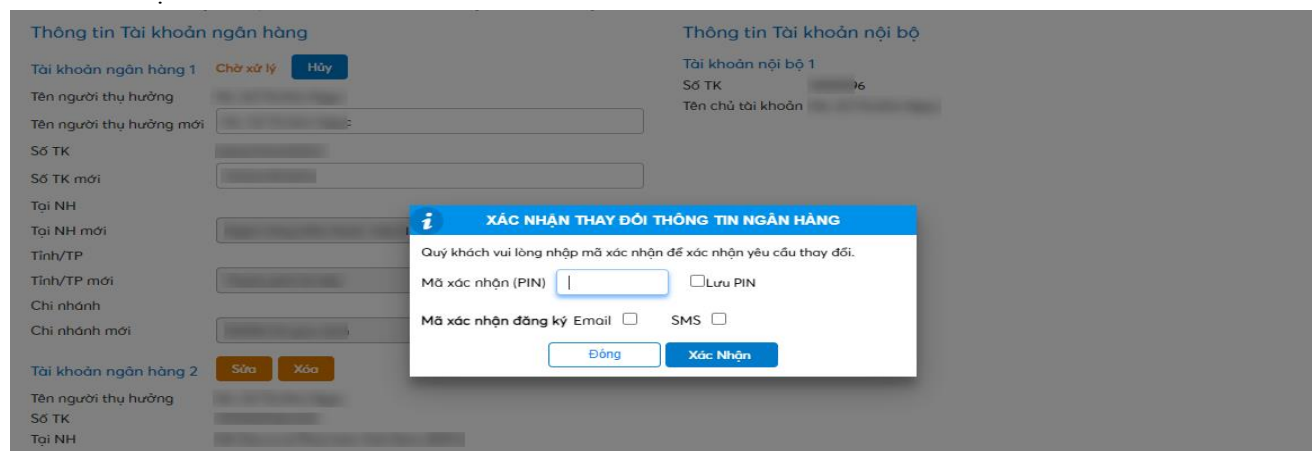
THÔNG BÁO

Đã cập nhật thành công!

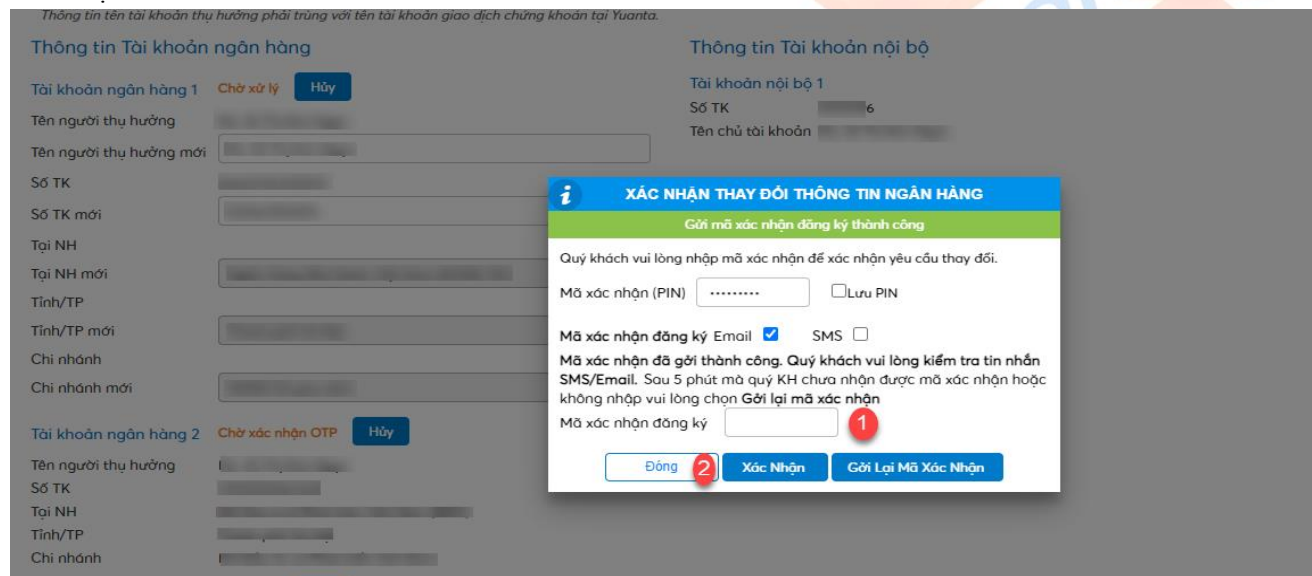
Đóng

c) Xóa NH đăng ký trước

Bước 1: Chọn biểu tượng **Xóa** → Thực hiện nhập Mã xác nhận (PIN) → Click chọn kênh nhận mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”

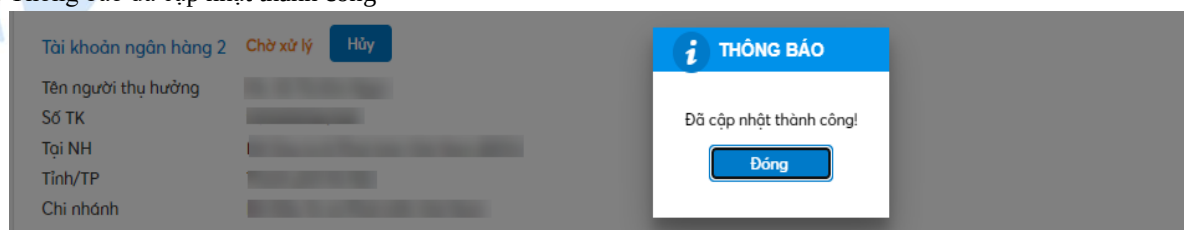


Bước 2: Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận Mã xác nhận đăng ký → Thực hiện nhập Mã xác nhận đăng ký → Bấm “Xác nhận”



➤ Quý khách có thể lấy lại mã xác nhận bằng cách vào biểu tượng **Gửi Lại Mã Xác Nhận** để lấy lại mã xác nhận

Bước 5: Thông báo đã cập nhật thành công



7.2 Thay đổi mật khẩu đăng nhập

Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi MK đăng nhập”

Bước 2: Điền thông tin MK cũ, MK mới, Xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

THAY ĐỔI MẬT KHẨU ĐĂNG NHẬP ✕

Mã số khách hàng	000
Mã khách hàng	Mr. Trương
Họ tên	
Mật khẩu cũ	(Nhập các ký tự 0-9 hoặc a-z hoặc A-Z) 1
Mật khẩu mới	2
Nhập lại mật khẩu mới	3
Xác nhận hình ảnh	4 EZYU 5

Làm Lại
Xác Nhận

7.3 Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực

7.3.1 Thay đổi mã PIN

Bước 1: Truy cập menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực”

CHỌN KIỂU XÁC THỰC ✕

(Click vào nút lựa chọn để thay đổi kiểu xác thực)

☒ Dùng mã PIN tĩnh
 ☐ Dùng mã PIN động

Thay Đổi Mã PIN
Quên Mã PIN

Bước 2: Điền thông tin mã PIN cũ, PIN mới, Xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”

CHỌN KIỂU XÁC THỰC ✕

☒ Dùng mã PIN tĩnh

Thay đổi mã PIN

Mã PIN cũ	1
Mã PIN mới	2
Nhập lại mã PIN mới	3
Xác nhận hình ảnh	4 VWLT 5

Quay Lại
Xác Nhận

7.3.2 Thay đổi kiểu xác thực

7.3.2.1 Thay đổi dùng mã PIN động

Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn vào “Dùng mã PIN động”

Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm “Xác nhận” (3) → Hiện thị thông báo Thay đổi thành công.

CHỌN KIỂU XÁC THỰC ✕

(Click vào nút lựa chọn để thay đổi kiểu xác thực)

☐ Dùng mã PIN tĩnh
 ☒ Dùng mã PIN động
 ☐ Dùng OTP

Mã xác nhận (PIN) 1

Xác nhận hình ảnh 2

ZDCG

Quay Lại
Xác Nhận

i **THÔNG BÁO**

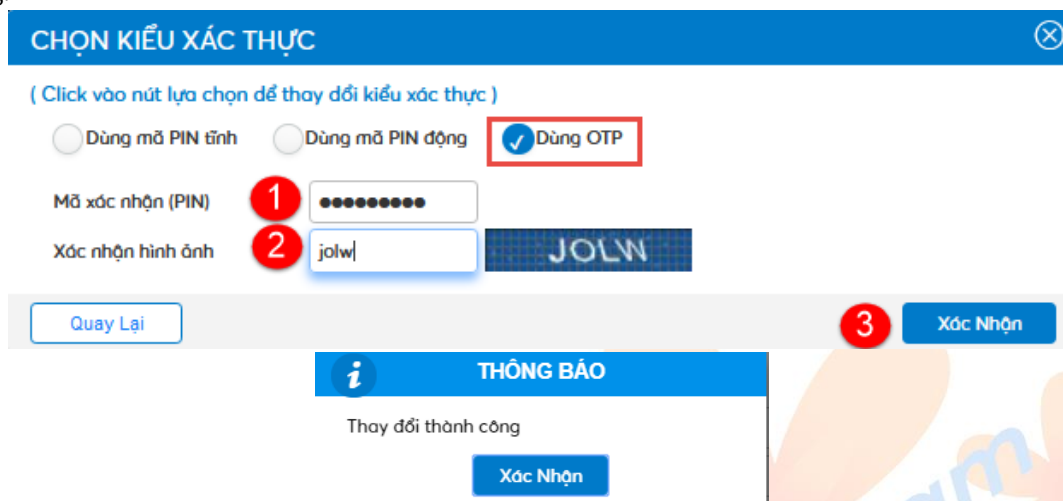
Thay đổi thành công

Xác Nhận

7.3.2.2 Thay đổi dùng OTP

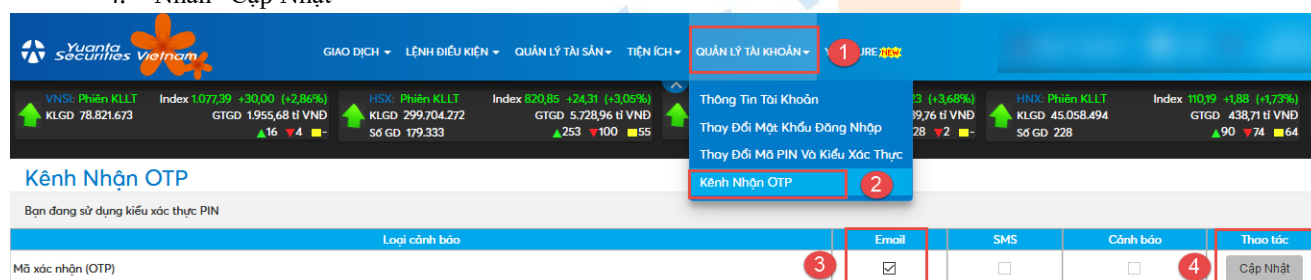
Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn vào “Dùng OTP”

Bước 2: Nhập Mã xác thực (PIN) (1) và Mã xác nhận hình ảnh (2) → Bấm “Xác nhận” (3) → Hiện thị thông báo Thay đổi thành công.



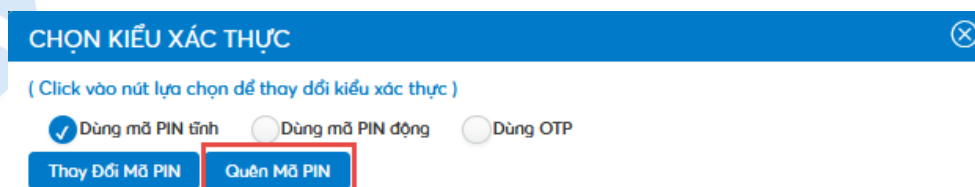
Bước 3: Đăng ký kênh nhận OTP

- ❖ Đối với Khách hàng sử dụng kiểu xác thực OTP cần phải đăng ký kênh nhận OTP để nhận thông tin
 1. Từ menu “Quản lý tài khoản”
 2. Chọn “Kênh Nhận OTP”
 3. Chọn vào ô kênh muốn nhận OTP
 4. Nhấn “Cập Nhật”

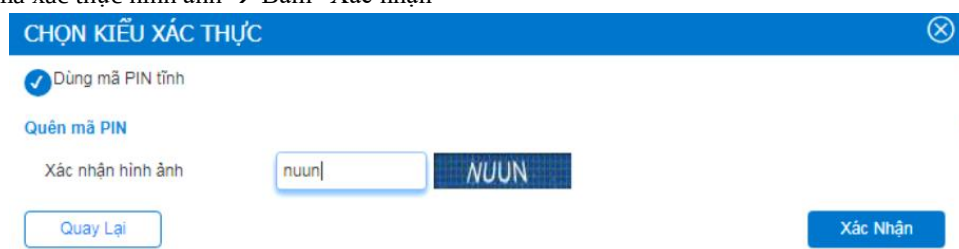


7.4 Quên mã PIN

Bước 1: Từ menu “Quản lý tài khoản” → “Thay đổi mã PIN và kiểu xác thực” → Chọn “Quên mã PIN”



Bước 2: Nhập mã xác thực hình ảnh → Bấm “Xác nhận”



Bước 3: Thông báo mã PIN đã được thay đổi → Quý khách kiểm tra Email và SMS để nhận mã PIN mới



THÔNG BÁO

Xác nhận thành công! Mã PIN mới đã được gửi vào Email và SMS của Quý khách

Đóng

